

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)

Sinh viên : Lê Thị Bích Phương

Giảng viên hướng dẫn: ThS Lê Thành Công

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**TIỀM NĂNG VÀ GIẢI PHÁP KHAI THÁC CÁC ĐIỂM DU
LỊCH TẠI NINH BÌNH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)**

Sinh viên : Lê Thị Bích Phương

Giảng viên hướng dẫn: ThS Lê Thành Công

HẢI PHÒNG – 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lê Thị Bích Phương

Mã SV: 1412601059

Lớp : VH1801

Ngành: Việt Nam học (Văn hóa du lịch)

Tên đề tài: Tiềm năng và giải pháp khai thác các điểm du lịch tại Ninh Bình.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Về lý luận, tổng hợp và phân tích những tiềm năng và giải pháp khai thác các điểm du lịch tại Ninh Bình
- Về thực tiễn, tìm hiểu thực trạng du lịch tại Ninh Bình, nhận diện một số thách thức và nguyên nhân tồn đọng trong du lịch Ninh Bình
- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh du lịch Ninh Bình trong thời gian tới.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Các tài liệu lý luận cơ bản về du lịch
- Các số liệu về kết quả thống kê thực trạng du lịch Ninh Bình trong các năm từ 2010 tới 2017

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Các điểm du lịch tại Ninh Bình

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Lê Thành Công

Học hàm, học vị : ThS

Cơ quan công tác : Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Tiềm năng và giải pháp khai thác các điểm du lịch tại Ninh Bình

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 13 tháng 08 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 03 tháng 11 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Lê Thị Bích Phương

ThS. Lê Thành Công

Hải Phòng, ngày 31 tháng 10 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: ThS. Lê Thành Công

Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Lê Thị Bích Phương Chuyên ngành: Văn hóa du lịch

Đề tài tốt nghiệp: Tiềm năng và giải pháp khai thác các điểm du lịch tại Ninh Bình

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 31 tháng 10 năm 2018
Giảng viên hướng dẫn

ThS. Lê Thành Công

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt thời gian thực hiện Khoá luận tốt nghiệp, tác giả đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các thầy cô Trường ĐHDL Hải Phòng, của Phòng Nghiệp vụ du lịch, Phòng Dự án Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch Tỉnh Ninh Bình, cùng sự giúp đỡ to lớn của gia đình, bạn bè và những người thân yêu.

Nhân dịp hoàn thành Khóa luận, tác giả xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc tới tập thể các thầy cô của Bộ môn Văn hoá du lịch, Trường ĐHDL Hải Phòng đã dìu dắt, dạy bảo trong suốt bốn năm học vừa qua.

Tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn đến các cán bộ Phòng Nghiệp vụ Du lịch, phòng Dự án Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch Tỉnh Ninh Bình đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho tác giả có những hiểu biết sâu sắc về du lịch tỉnh Ninh Bình và có được những tư liệu cần thiết trong suốt quá trình thực hiện Khoá luận này.

Ngoài ra, tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành tới gia đình, bạn bè – những người đã luôn ở bên động viên, giúp đỡ tác giả về nhiều mặt để hoàn thành tốt Khoá luận tốt nghiệp.

Đặc biệt, tác giả xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Giáo viên hướng dẫn: ThS. Lê Thành Công đã tận tình chỉ bảo và hướng dẫn tác giả trong suốt quá trình thực hiện Khoá luận.

Hải Phòng, Ngày.....tháng.....năm 2018

Sinh viên

Lê Thị Bích Phương

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu.....	1
1 : Lí do chọn đề tài	1
2 : Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài	2
3 : Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	2
5. Đóng góp mới của đề tài	4
6. Cấu trúc luận văn.....	4
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH.....	5
1. Cơ sở lý luận.....	5
1.1 Các khái niệm	5
1.2 Vai trò của du lịch	8
1.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch	9
1.3.1 Tài nguyên du lịch	9
1.3.2 Cơ sở hạ tầng	14
1.3.3 Dân cư, nguồn lao động.....	15
1.3.4 Trình độ phát triển kinh tế - xã hội	15
1.3.5 Nhu cầu nghỉ ngơi du lịch	15
1.3.6 Xu thế hội nhập khu vực, quốc tế.....	16
1.3.7 Các nhân tố khác.....	16
1.4 Các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch cho cấp tỉnh.....	17
1.4.1 Điểm du lịch.....	17
1.4.2 Khu du lịch.....	18
1.4.3 Tuyến du lịch	18
1.5 Cơ sở thực tiễn.....	19
1.5.1 Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch ở Việt Nam	19
Tiểu kết chương 1	20
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH NINH BÌNH.....	21
2.1. Khái quát về tỉnh Ninh Bình.....	21
2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình.....	22
2.2.1. Tài nguyên du lịch	22
2.2.2 Cơ sở hạ tầng	27
2.2.3 Dân cư, nguồn lao động.....	31
2.2.4 Trình độ phát triển kinh tế - xã hội	32
2.2.5 Chính sách phát triển kinh tế và du lịch.....	35
2.2.6 Các nhân tố khác.....	39

2.3.	Thực trạng phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình.....	42
2.3.1.	Vai trò của du lịch trong nền kinh tế của tỉnh.....	42
2.3.2	Thực trạng phát triển theo ngành	43
2.3.3	Các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch.....	48
2.3.4	Đánh giá chung về thực trạng phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình.....	57
	Tiểu kết chương 2	59
	Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH NINH BÌNH	60
3.1.	Quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, tầm nhìn 2030	60
3.1.1.	Quan điểm.....	60
3.1.2.	Mục tiêu	61
3.1.3.	Định hướng.....	62
3.2.	Các giải pháp phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình	71
3.2.1.	Giải pháp về công tác tổ chức quản lí.....	71
3.2.2.	Giải pháp về tổ chức quy hoạch và công tác thực hiện quy hoạch.....	72
3.2.3.	Giải pháp về cơ chế chính sách	74
3.2.4.	Giải pháp về vốn đầu tư.....	75
3.2.5.	Giải pháp về nguồn nhân lực.....	77
3.2.6.	Giải pháp về thị trường, xúc tiến và quảng bá du lịch.....	78
3.2.7.	Giải pháp về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch.....	79
	Tiểu kết chương 3	80
	KẾT LUẬN	82
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	84
	PHỤ LỤC	85

Lời Mở Đầu

1 : Lí do chọn đề tài

Được mệnh danh là “*ngành công nghiệp không khói*”, du lịch ra đời và nhanh chóng hội nhập vào nền kinh tế. Nó trở thành một ngành có thế mạnh đặc biệt, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Phát triển du lịch không chỉ tận dụng triệt để tài nguyên, tạo ra nhiều việc làm, nâng cao đời sống nhân dân mà quan trọng hơn, du lịch đã trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội. Ngành du lịch đang thực sự trở thành “*con gà đẻ trứng vàng*” của nền kinh tế.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của du lịch thế giới, trong những năm gần đây, du lịch Việt Nam đang từng bước tỏa sáng và khẳng định thương hiệu của mình trên trường quốc tế. Điều này được minh chứng bằng rất nhiều sự kiện nổi bật như các lễ hội du lịch theo chủ đề được tổ chức tại các vùng miền như Festival Hoa Đà Lạt, Festival Huế, Lễ hội bắn pháo hoa quốc tế Đà Nẵng (được tổ chức hàng năm), Lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội (2010), Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được công nhận là một trong bảy Kỳ quan Thiên nhiên thế giới (2012), Festival Đờn ca tài tử Bạc Liêu (2014) ...

Ninh Bình là một tỉnh nằm ở cực Nam của Đồng bằng sông Hồng, được đánh giá là vùng đất giàu tiềm năng về du lịch như vị trí địa lí thuận lợi, điều kiện tự nhiên phong phú, là vùng đất “*địa linh nhân kiệt*” với bề dày lịch sử lâu đời, là Kinh đô xưa của các triều đại Đinh và Tiền Lê. Chính thiên nhiên, lịch sử, con người nơi đây đã tạo cho Ninh Bình những cảnh quan cực kì hấp dẫn cả về tự nhiên lẫn văn hóa, xã hội, không chỉ mang ý nghĩa địa phương mà còn có ý nghĩa mang tầm quốc gia và quốc tế như: Tam Cốc – Bích Động, được mệnh danh là “*Nam Thiên Đệ Nhị Động*”, khu du lịch Tràng An, được ví như “*Hạ Long trên cạn*”. Ninh Bình còn hấp dẫn du khách bởi các quần thể Du lịch kỳ thú và những địa danh như: Vườn quốc gia Cúc Phương, Suối nước nóng Kênh Gà, khu Du lịch sinh thái ngập nước Vân Long, động Vân Trình, nhà thờ đá Phát Diệm, Động Mã Tiên, chùa Bái Đính...

Mặc dù tiềm năng phát triển du lịch to lớn như vậy, nhưng trong những

năm qua, việc phát triển du lịch của tỉnh Ninh Bình nhìn chung vẫn chưa thực sự tương xứng với tiềm năng hiện có. Điều này thể hiện qua tỉ trọng đóng góp của ngành du lịch còn khá thấp trong cơ cấu kinh tế, hiện tượng sử dụng lãng phí tài nguyên vẫn đang diễn ra. Do đó, muốn du lịch Ninh Bình đi vào quỹ đạo chung của sự phát triển, cần phải khai thác triệt để tài nguyên và thế mạnh trong vùng để tạo ra những sản phẩm du lịch đặc trưng hấp dẫn.

Vì những lí do trên, tác giả đã chọn đề tài “ **Tiềm năng và giải pháp khai thác các điểm du lịch tại Ninh Bình** ” nhằm góp phần tìm ra lời giải đáp cho bài toán phát triển du lịch một cách bền vững ở tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới, tương xứng với tiềm năng và lợi thế sẵn có.

2 : Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài

- Mục tiêu:

Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu đã có về lí luận cũng như thực tiễn và vận dụng vào địa bàn tỉnh Ninh Bình, mục tiêu chủ yếu của đề tài là tìm hiểu tình hình phát triển du lịch của Ninh Bình để từ đó đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm khai thác ngành này có hiệu quả và bền vững ở vùng đất cố đô.

- Nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu tổng quan về du lịch và tài nguyên du lịch (vị trí địa lí, tài nguyên du lịch, dân cư lao động...vv...)
- + Đánh giá thực trạng phát triển du lịch của tỉnh Ninh Bình
- + Đề xuất các giải pháp để phát triển hơn nữa ngành du lịch tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới.

3 : Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Phạm vi nghiên cứu: Đề tài chủ yếu tập trung vào nghiên cứu, phân tích về tài nguyên du lịch, thực trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, cũng như về số khách, doanh thu và lao động ngành du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm phát triển hiệu quả hơn du lịch của tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới.

- Đối tượng : Tiềm năng du lịch và giải pháp khai thác

4 : Phương pháp nghiên cứu

4.1 : Phương pháp thu thập và tổng hợp tài liệu

Đối với hầu hết các công trình nghiên cứu khoa học nói chung, phương pháp thu thập, tổng hợp, phân tích tài liệu, xử lý số liệu thống kê được coi là phương pháp phổ biến và cực kì quan trọng. Việc vận dụng phương pháp này nhằm đảm bảo tính kế thừa những nghiên cứu trước đó.

Bên cạnh việc thu thập các dữ liệu từ các nguồn như sách, giáo trình, báo, tạp chí chuyên ngành, các báo cáo, các đề tài nghiên cứu khoa học của tỉnh Ninh Bình, Tổng Cục Du lịch, Viện Nghiên cứu phát triển Du lịch, các thông tin trên mạng internet ... Các tài liệu có được trong quá trình thu thập phục vụ đề tài này hầu hết từ các nguồn chính thống như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Bình, Cục Thống kê Ninh Bình ...

Sau khi thu thập đầy đủ các tài liệu cần thiết, tác giả tiến hành phân tích, tổng hợp các tài liệu phục vụ cho việc đánh giá thực trạng phát triển du lịch của tỉnh Ninh Bình, từ đó đề xuất những giải pháp cần thiết góp phần thúc đẩy du lịch Ninh Bình phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

4.2 : Phương pháp phân tích, so sánh

Đây cũng là một trong những phương pháp rất quan trọng, không thể thiếu được trong quá trình làm đề tài. Trong khi thực hiện đề tài về phát triển du lịch của tỉnh Ninh Bình, phương pháp này đã phát huy rất rõ vai trò của mình, nó giúp cho việc nhận định, đánh giá, dự báo trên cơ sở phân tích các số liệu thống kê và phép đối chiếu so sánh khoa học đạt được những kết quả nhất định. Qua việc các số liệu, các thông tin được đưa vào xử lý, phân tích, so sánh đã giúp cho việc đưa ra những kết luận, những nhận định có giá trị thực tiễn cao.

4.3 : Phương pháp bản đồ

Trong quá trình nghiên cứu của bất kì một đề tài khoa học nào về mặt không gian lãnh thổ lại không sử dụng phương pháp bản đồ. Đặc biệt là với các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực địa lí, phương pháp bản đồ càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Bằng một thứ “ngôn ngữ” tổng hợp, trực quan, bản đồ trở thành một loại tư liệu cần thiết khi đánh giá tiềm năng, phân tích thực

trạng phát triển du lịch của một lãnh thổ nào đó.

Trong quá trình thực hiện đề tài “Tiềm năng và giải pháp khai thác các điểm du lịch tại Ninh Bình”, tác giả đã sử dụng phương pháp bản đồ trên cơ sở bản đồ nền là các bản đồ đã được quét dạng ảnh (bản đồ hành chính, bản đồ giao thông...) để xây dựng nên các bản đồ tổng quan, tài nguyên du lịch và hiện trạng phát triển du lịch ở Ninh Bình.

4.4 Phương pháp khảo sát thực địa

Khảo sát thực địa là phương pháp nghiên cứu truyền thống nhưng lại là công việc bắt buộc đối với mỗi đề tài nghiên cứu. Việc có mặt tại thực địa, quan sát trực tiếp và phỏng vấn những người có trách nhiệm các vấn đề có liên quan tới đề tài là rất cần thiết. Để từ đó bổ xung cho lý luận được hoàn chỉnh. Là cơ sở đánh giá ban đầu và thẩm định lại trong quá trình nghiên cứu. Trên cơ sở đó giúp đề ra các giải pháp hợp lý và khả thi.

5. Đóng góp mới của đề tài

Đề tài luận văn có những đóng góp chủ yếu sau đây:

- Góp phần làm sáng tỏ được cơ sở lý luận, thực tiễn theo hướng đề tài từ việc tổng quan các nghiên cứu đã có và vận dụng vào địa bàn tỉnh Ninh Bình.
- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch của tỉnh Ninh Bình, phát hiện được những thế mạnh và những hạn chế cần phải khắc phục.
- Trình bày được thực trạng phát triển du lịch ở địa bàn nghiên cứu
- Đề xuất được định hướng và một số giải pháp cụ thể nhằm phát triển mạnh hơn, bền vững hơn ngành này ở Ninh Bình.

6. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển du lịch.

Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình.

Chương 3: Định hướng và giải pháp phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Cơ sở lý luận

1.1 Các khái niệm

1.1.1 Du lịch

Du lịch không phải là một khái niệm mới lạ. Tuy nhiên, dưới mỗi góc độ nghiên cứu và tiếp cận khác nhau sẽ có những cách hiểu khác nhau về du lịch. Điều này thật đúng với nhận định của GS.TS. Berneker - một trong những chuyên gia hàng đầu về du lịch thế giới - rằng: “Đối với du lịch, có bao nhiêu tác giả nghiên cứu thì có bấy nhiêu định nghĩa”. Điều đó cho thấy, việc thống nhất thành một khái niệm chung là một việc làm đặc biệt khó khăn.

Dưới góc độ địa lý du lịch, I.I.Pirogionic (1985) cho rằng: “*Du lịch là một dạng hoạt động của dân cư trong thời gian rỗi liên quan với sự di chuyển và lưu trú tạm thời bên ngoài nơi cư trú thường xuyên nhằm nghỉ ngơi, chữa bệnh, phát triển thể chất và tinh thần, nâng cao trình độ nhận thức – văn hóa hoặc thể thao kèm theo việc tiêu thụ những giá trị về tự nhiên, kinh tế và văn hóa*”

Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) định nghĩa: “*Du lịch bao gồm tất cả các hoạt động của một cá nhân đi đến và lưu trú tại những điểm ngoài nơi ở thường xuyên của họ trong thời gian không dài hơn một năm với mục đích nghỉ ngơi, công vụ và mục đích khác*”

Ở Việt Nam, thuật ngữ *du lịch* được định nghĩa tại Điều 4 của Luật Du lịch (2005) như sau: “*Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định*”

Tuy tồn tại nhiều khái niệm khác nhau, nhưng nhìn chung mọi khái niệm đều có điểm giống nhau. Và “*du lịch*” có thể được hiểu là:

+Một hiện tượng Xã hội: nghĩa là: Du lịch là sự di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú nhằm mục đích phục hồi sức khỏe, nâng cao tại chỗ nhận thức về thế giới xung quanh, có hoặc không kèm theo việc tiêu thụ một số giá trị tự nhiên, kinh tế, văn hóa và dịch vụ do các cơ sở chuyên nghiệp cung ứng.

+ Một hiện tượng kinh tế, một lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ nhằm nhu cầu nảy sinh trong quá trình di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú với mục đích: phục hồi sức, nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh.

Việc phân định rõ ràng hai nội dung cơ bản của khái niệm có ý nghĩa góp phần thúc đẩy sự phát triển của Du lịch. Cho đến nay không ít người, thậm chí cả cán bộ nhân viên đang làm việc trong ngành Du lịch chỉ cho rằng: “ Du lịch là một ngành Kinh tế”. Do đó, mục tiêu được quan tâm hàng đầu là mang lại hiệu quả kinh tế. Điều đó đồng nghĩa với việc tận dụng triệt để mọi nguồn tài nguyên, mọi cơ hội để kinh doanh. Trong khi đó, Du lịch còn là một hiện tượng Xã hội, nó góp phần nâng cao dân trí, phục hồi sức khỏe cộng đồng, giáo dục lòng yêu nước, tình đoàn kết. Chính vì vậy, toàn xã hội phải có trách nhiệm đóng góp, hỗ trợ, đầu tư cho Du lịch phát triển như với giáo dục, thể thao hoặc một lĩnh vực Văn hóa khác.

1.1.2 Sản phẩm du lịch

Luật Du lịch Việt Nam (2005) nêu rõ: “*Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi du lịch*”

Sản phẩm du lịch là một quá trình "trực tiếp" cho phép các doanh nghiệp và các cơ quan du lịch xác định khách hàng hiện tại và tiềm năng, ảnh hưởng đến ý nguyện và sáng kiến khách hàng ở cấp độ địa phương, khu vực, quốc gia và quốc tế để các đơn vị này có thể thiết kế và tạo ra các dịch vụ du lịch nhằm nâng cao sự hài lòng của khách và đạt được mục tiêu đề ra.

Sản phẩm du lịch bao gồm cả những sản phẩm vô hình và hữu hình. Nó là sự kết hợp của những thành phần tạo nên sự hấp dẫn và lực hút đối với du khách (như những cảnh quan, kỳ quan thiên nhiên, các di sản văn hóa, các di tích lịch sử ...) với các dịch vụ du lịch (lữ hành, vận chuyển, lưu trú, ăn uống, mua sắm, thông tin ...) và cơ sở du lịch (phương tiện vật chất, kỹ thuật, hạ tầng phục vụ du lịch) trên cơ sở khai thác các tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân văn) để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

1.1.3 Khách du lịch

Thực tế ở Việt Nam và trên thế giới có khá nhiều quan niệm, nhiều định nghĩa

khác nhau về *khách du lịch*.

Ở Việt Nam, tại Điều 4 của Luật Du lịch năm 2005 nêu rõ: “*Khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trờ trường hợp đi học, làm việc hoặc hành nghề để nhận thu nhập ở nơi đến*”. Cũng trong Luật này, tại Điều 34, quy định: ”1. *Khách du lịch gồm khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế. 2. Khách du lịch nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam đi du lịch trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. 3. Khách du lịch quốc tế là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam du lịch; công dân Việt Nam, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam ra nước ngoài du lịch*”

Nhà Xã hội học người Canada Leonard Norman Cohen quan niệm: “*Khách du lịch là một người tự nguyện, mang tính nhất thời, với mong muốn được giải trí từ những điều mới lạ và thay đổi thu nhận từ một chuyến đi tương đối xa và không thường xuyên*”

Ngày 04/3/1993, theo đề nghị của Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO), Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc đã công nhận những thuật ngữ để thống nhất soạn thảo thống kê du lịch như sau:

- Khách du lịch quốc tế (International Tourist) bao gồm :
 - + Khách du lịch quốc tế đến (Inbound Tourist): Gồm những người từ nước ngoài đến du lịch một quốc gia.
 - + Khách du lịch quốc tế ra nước ngoài (Outbound Tourist): Gồm những người đang sống trong một quốc gia đi du lịch ra nước ngoài.
- Khách du lịch trong nước (Internal Tourist): Gồm những người là công dân của một quốc gia và những người nước ngoài đang sống trên lãnh thổ của quốc gia đó đi du lịch trong nước.
- Khách du lịch nội địa (Domestic Tourist): Gồm khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế đến.
- Khách du lịch quốc gia (National Tourist): Gồm khách du lịch trong nước và khách du lịch quốc tế ra nước ngoài.

1.1.4 Tài nguyên du lịch

“*Đối với du lịch, có bao nhiêu tác giả nghiên cứu thì có bấy nhiêu định nghĩa*”(GS.TS Berneker). Đối với *tài nguyên du lịch* cũng vậy, dưới mỗi góc nhìn, mỗi góc độ

nghiên cứu khác nhau người ta lại đưa ra những khái niệm khác nhau về tài nguyên du lịch.

Theo I.I Pirojinik (1985): “Tài nguyên du lịch là những tổng thể tự nhiên, văn hóa – lịch sử và những thành phần của chúng giúp cho việc phục hồi, phát triển thể lực, tinh lực, khả năng lao động và sức khỏe của con người mà chúng được sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp để tạo ra dịch vụ du lịch gắn liền với nhu cầu ở thời điểm hiện tại hay tương lai và trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật cho phép”

Theo Nguyễn Minh Tuệ: “Tài nguyên du lịch là tất cả những gì thuộc về tự nhiên và các giá trị văn hóa do con người sáng tạo ra có sức hấp dẫn du khách, có thể được bảo vệ, tôn tạo và sử dụng cho ngành du lịch mang lại hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường”

Luật Du lịch Việt Nam năm 2005 định nghĩa: “Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, công trình lao động sáng tạo của con người và các giá trị nhân văn khác có thể được sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch”

Luật Du lịch Việt Nam năm 2005 còn phân chia tài nguyên du lịch làm hai loại “gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn đang được khai thác và chưa được khai thác”. Trong đó quy định rõ:

“Tài nguyên du lịch tự nhiên gồm các yếu tố địa chất, địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch.

Tài nguyên du lịch nhân văn gồm truyền thống văn hóa, các yếu tố văn hoá, văn nghệ dân gian, di tích lịch sử, cách mạng, khảo cổ, kiến trúc, các công trình lao động sáng tạo của con người và các di sản văn hoá vật thể, phi vật thể khác có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch”

1.2 Vai trò của du lịch

Ngày nay, du lịch đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống văn hóa, xã hội ở các nước. Về mặt kinh tế, du lịch đã trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng của nhiều nước công nghiệp phát triển. Việc phát triển du lịch sẽ kéo theo sự phát triển của các ngành kinh tế khác, vì sản phẩm du lịch mang tính liên ngành có quan hệ đến nhiều lĩnh vực khác trong nền kinh tế. Khi một khu vực

nào đó trở thành điểm du lịch, du khách ở mọi nơi đổ về sẽ làm cho nhu cầu về mọi hàng hoá dịch vụ tăng lên đáng kể. Hơn nữa, các hàng hoá, vật tư cho du lịch đòi hỏi phải có chất lượng cao, phong phú về chủng loại, hình thức đẹp, hấp dẫn. Do đó nó đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng sáng tạo cải tiến, phát triển các loại hàng hoá. Để làm được điều này, các doanh nghiệp bắt buộc phải đầu tư trang thiết bị hiện đại, tuyển chọn và sử dụng công nhân có tay nghề cao đáp ứng được nhu cầu của du khách.

Ngành du lịch ngày nay còn được gọi bằng cái tên không chính thức là ngành Công nghiệp không khói, nó giữ một vị trí cực kì quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu. Theo tài liệu Chỉ số Cạnh tranh Du lịch năm 2009 (TTCI 2009) của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) thì ngành du lịch và lữ hành hiện chiếm khoảng 9,9 % GDP, 10,9 % xuất khẩu, và 9,4 % đầu tư của thế giới

Du lịch đã nộp hàng ngàn tỷ đồng vào ngân sách nhà nước mỗi năm. Ngoài ra cùng với sự phát triển của du lịch cũng dễ tạo điều kiện cho các ngành kinh tế khác cùng phát triển. Với những thuận lợi, những mặt tích cực mà phát triển du lịch đem lại thì du lịch thực sự có khả năng làm thay đổi bộ mặt kinh tế của nước ta.

1.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch

1.3.1 Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch là một phạm trù lịch sử, có tính linh hoạt cao. Do đó, khi đánh giá tài nguyên du lịch và xác định hướng khai thác, cần phải tính đến những thay đổi trong tương lai về nhu cầu cũng như khả năng kinh tế, kĩ thuật để khai thác các loại tài nguyên mới sao cho đạt hiệu quả cao nhất về mọi mặt.

1.3.1.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên

Địa hình, khí hậu, nguồn nước, sinh vật là những thành phần tự nhiên tác động mạnh mẽ nhất đến hoạt động du lịch.

- Địa hình

Mỗi đặc điểm hình thái của địa hình và các dạng địa hình đặc biệt sẽ có sức hấp dẫn đối với du khách.

Địa hình vùng núi là nơi có tiềm năng lớn nhất trong việc tổ chức các hoạt động du lịch. Khu vực này ở những độ cao nhất định thường có khí hậu ôn hòa, không khí trong lành thuận lợi cho nghỉ ngơi, an dưỡng, tổ chức các hoạt động thể thao. Miền núi còn là nơi tập trung nhiều loài động - thực vật, với những cảnh quan địa hình đa dạng tạo nên một nguồn tài nguyên du lịch tổng hợp có giá trị cao cho việc khai thác phát

triển du lịch.

Ở địa hình đồi, thường là nơi có không gian thoáng đãng thích hợp cho các hoạt động dã ngoại, cắm trại, tham quan ... Nơi đây dân cư thường tập trung đông đúc, có truyền thống sản xuất phong phú, đa dạng, lâu đời; thường là nơi có nhiều di tích khảo cổ, tài nguyên văn hóa lịch sử độc đáo thuận lợi cho việc khai thác phát triển du lịch đặc biệt là các loại hình du lịch theo chuyên đề.

Còn ở dạng địa hình đồng bằng, đây là nơi dân cư tập trung đông đúc nhất, lâu đời nhất, kinh tế - xã hội phát triển nhất do đó có nền sản xuất phong phú, đa dạng nhất. Chính những yếu tố đó đã ẩn chứa một tiềm năng du lịch rất lớn.

Trong số các kiểu địa hình thì kiểu địa hình các xơ và các kiểu địa hình ven bờ (ven biển, ven sông, ven hồ ...) có giá trị đặc biệt lớn, thu hút mạnh mẽ sự quan tâm của du khách.

- Địa hình các xơ là kiểu địa hình được thành tạo do sự lưu thông của nước trong các đá dễ hòa tan (đá vôi, đá phấn, thạch cao ...). Các kiểu các xơ có thể được tạo thành từ sự hòa tan của nước trên mặt cũng như của nước ngầm. Một trong những dạng địa hình karst được quan tâm nhất là các hang động các xơ. Cảnh quan trong hang động các xơ thường rất đa dạng, kì vĩ, có giá trị cao trong việc khai thác phát triển du lịch.

-Địa hình ven bờ các đại dương, biển, hồ, sông ... có ý nghĩa quan trọng đối với du lịch, đặc biệt là địa hình ven biển. Người ta có nhiều tiêu chí để đánh giá mức độ thuận lợi cho du lịch của các bãi biển như: dài, rộng, bằng phẳng, độ mặn, độ trong, sạch của nước ... kết hợp với phong cảnh đẹp, hấp dẫn.

- Khí hậu

Khí hậu là một trong những thành phần tự nhiên quan trọng, có vai trò to lớn trong việc tổ chức các hoạt động du lịch, trong đó nhiệt độ và độ ẩm không khí là hai yếu tố quan trọng nhất. Ngoài ra, đánh giá tài nguyên khí hậu cho mục đích phát triển du lịch còn dựa vào các yếu tố khác như gió, số giờ nắng, sự phân mùa và các hiện tượng thời tiết đặc biệt (bão, giông, lốc, lũ lụt, ...) bởi vì chúng có tác động lớn đến việc tổ chức du lịch. Sự phân mùa của khí hậu dẫn đến các hoạt động du lịch cũng có tính mùa rõ rệt. Ở các vùng, các đới khí hậu khác nhau sẽ có những mùa du lịch khác nhau. Do tác động của yếu tố khí hậu mà tùy nơi, hoạt động du lịch có thể diễn ra quanh năm hay chỉ một vài tháng trong năm.

-Nguồn nước

Nguồn tài nguyên nước có ý nghĩa rất lớn đối với hoạt động du lịch. Nó bao gồm nước trên bề mặt và nước trong lòng đất. Dù là ngọt hay mặn thì mỗi loại đều có những giá trị sử dụng phục vụ du lịch khác nhau.

Tài nguyên nước trên bề mặt, ngoài nguồn nước dồi dào trong các biển và đại dương bao la còn có trong các mạng lưới sông suối, ao, hồ... Các vùng nước ven bờ (biển, sông, hồ ...) kết hợp với các tài nguyên khác như núi non, các hệ sinh thái ... tạo ra những phong cảnh đẹp, hùng vĩ, nên thơ hấp dẫn khách du lịch.

Trên các vùng địa hình núi đồi, nguồn nước trong các sông suối có thể tạo ra các thác nước đẹp. Nơi đây có thể triển khai các hoạt động du lịch tham quan hoặc thể thao mạo hiểm.

Trong nguồn tài nguyên nước có thể khai thác phục vụ du lịch không thể không kể đến nguồn nước khoáng thiên nhiên. Trong nước khoáng thiên nhiên có chứa một số thành phần vật chất đặc biệt có tác dụng tốt đối với sức khỏe con người. Do đó nó có giá trị cao đối với việc phát triển loại hình du lịch an dưỡng, chữa bệnh.

- Sinh vật

Tài nguyên sinh vật nói chung rất phong phú, đa dạng.

Tài nguyên sinh vật kết hợp với các loại tài nguyên khác (địa hình, khí hậu, nguồn nước ...) vừa tạo nên phong cảnh đẹp, hấp dẫn thuận lợi cho du lịch phát triển, lại vừa có ý nghĩa bảo vệ môi trường.

Loại hình du lịch sinh thái được tạo ra dựa trên cơ sở các hệ động - thực vật. Có những hệ sinh thái phục vụ cho tham quan du lịch như: các thảm thực vật phong phú, đa dạng, độc đáo, điển hình (rừng nhiệt đới ẩm, rừng ngập mặn, rừng cây lá kim, ...) các loại động vật quý hiếm, hoặc các loài phổ biến, đặc sản được phép săn bắn, khai thác phục vụ nhu cầu ẩm thực của du khách. Và sinh vật không chỉ là đối tượng để khai thác phục vụ du lịch một cách thuần túy mà chúng còn phục vụ cho mục đích chuyên sâu như nghiên cứu khoa học. Những nơi đó thường là các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.

Nguồn sinh vật phong phú góp phần quan trọng vào việc đáp ứng nhu cầu du lịch ngày càng đa dạng của con người nhất là du lịch hướng về thiên nhiên.

1.3.1.2 Tài nguyên du lịch nhân văn

Tài nguyên du lịch nhân văn là các đối tượng, hiện tượng do con người tạo ra

trong suốt quá trình lịch sử và có giá trị phục vụ cho nhu cầu du lịch. Tài nguyên du lịch nhân văn có mối quan hệ chặt chẽ với điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, với các điều kiện kinh tế - xã hội, chịu sự chi phối của qui luật tự nhiên, qui luật phát triển văn hóa của con người. Do vậy ở mỗi địa phương, mỗi quốc gia thường có một nguồn tài nguyên du lịch nhân văn nhất định, mang bản sắc riêng, độc đáo, lạ lẫm, thu hút du khách.

- Di tích lịch sử, văn hóa

Di tích lịch sử, văn hóa là những di sản, những không gian vật chất cụ thể, khách quan, trong đó chứa đựng những giá trị điển hình về lịch sử, văn hóa do con người sáng tạo ra trong lịch sử để lại. Nó không những là tài sản quý giá mà còn là bằng chứng xác thực nhất, cụ thể nhất về đặc điểm văn hóa, truyền thống tốt đẹp, tinh hoa, trí tuệ, tài năng của mỗi địa phương, mỗi dân tộc, mỗi quốc gia và của cả nhân loại.

Hiện nay, các di tích lịch sử, văn hóa được chia thành bốn nhóm chính, trong đó:

+ Di tích văn hóa khảo cổ: Là những địa điểm ẩn giấu một bộ phận giá trị văn hóa thuộc về thời kì xa xưa và thường nằm dưới lòng đất, trong các hang động hoặc dưới đáy biển, đại dương ...

+ Di tích lịch sử: Là các di tích gắn với đặc điểm và quá trình phát triển của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia. Nó bao gồm các di tích ghi dấu về dân tộc học (sự ăn ở, sinh hoạt, sản xuất ... của các tộc người), các sự kiện chính trị quan trọng hay các chiến công chống xâm lược hoặc tội ác của các thế lực phản động ...

+ Di tích văn hóa nghệ thuật: Là các di tích gắn liền với các công trình kiến trúc có giá trị; các công trình văn hóa thuộc các lĩnh vực âm nhạc, văn học, nghệ thuật (điêu khắc, tranh vẽ, gốm sứ ...).

+ Danh lam thắng cảnh: Là những nơi có phong cảnh đẹp hòa quyện với các công trình mang tính chất văn hóa, lịch sử, nghệ thuật.

- Lễ hội

Lễ hội là một dạng tài nguyên nhân văn quan trọng. Đây là một loại hình sinh hoạt văn hóa tổng hợp hết sức đa dạng và phong phú, là một kiểu sinh hoạt tập thể của người dân sau thời gian lao động mệt nhọc, hoặc là một dịp để mọi người hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại: hướng về tổ tiên, ông bà, ôn lại truyền thống, hoặc là để

giải quyết những nỗi lo âu, những khát khao, mơ ước mà cuộc sống hiện tại chưa thể giải quyết được.

Lễ hội gồm hai phần là phần nghi lễ và phần hội.

Hầu hết trong các lễ hội thì hai phần lễ và hội thường hòa quyện với nhau, tuy nhiên trọng tâm vẫn là phần hội. Và thực tế thì trong bản thân phần hội đã bao hàm ý nghĩa tâm linh của phần lễ. Lễ hội thường diễn ra vào thời điểm được cho là linh thiêng, đánh dấu sự kết thúc và bắt đầu của một chu kỳ lao động sản xuất.

- *Nghề và làng nghề thủ công truyền thống*

Các sản phẩm ra đời từ các làng nghề thủ công cổ truyền luôn mang những giá trị nhất định. Nó không chỉ có giá trị sử dụng cao mà còn có rất nhiều những giá trị khác như: giá trị nghệ thuật, giá trị tâm linh, giá trị triết học ... thể hiện tài nghệ, ước vọng của những người làm ra chúng. Chính vì vậy, nghề, làng nghề thủ công truyền thống và các sản phẩm độc đáo của nó luôn có một sức hút mạnh mẽ đối với khách du lịch và các nhà làm du lịch.

- *Các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học*

Hầu hết trong mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới đều có những dân tộc sinh sống cùng nhau. Tuy nhiên, mỗi dân tộc khác nhau lại có những điều kiện sống, đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán (sinh hoạt, sản xuất) khác nhau và có địa bàn cư trú nhất định. Những đặc thù của mỗi dân tộc tạo nên một sức hấp dẫn riêng đối với du khách. Tính đặc thù đó có thể là các tập tục lạ về cư trú, tổ chức xã hội, thói quen ăn uống, sinh hoạt, hay các nét truyền thống trong xây dựng, kiến trúc cũng như thiết kế các trang phục dân tộc.

- *Các tài nguyên du lịch nhân văn khác*

+ Văn hóa ẩm thực:

Nghệ thuật ẩm thực là giá trị văn hóa của mỗi quốc gia, mỗi vùng miền được con người sáng tạo, bảo tồn và phát huy qua thời gian, là dấu ấn đặc biệt đối với khách du lịch.

+ Văn học dân gian:

Lịch sử phát triển văn học của mỗi quốc gia luôn gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước. Những bài thơ hay, những tác phẩm văn học nổi tiếng sẽ là những chứng cứ tôn vinh cũng như tuyên truyền quảng bá những giá trị đặc sắc cho các thắng cảnh, các di sản văn hóa của các địa phương, các quốc gia. Vì vậy, nhiều địa phương, nhiều

vùng đất, nhiều quốc gia trên thế giới nhờ có những bài thơ, những câu chuyện truyền thuyết, những tác phẩm văn học nổi tiếng đã khiến cho du khách muôn phương tìm đến thưởng thức, khám phá.

+ Các đối tượng văn hóa, thể thao và các hoạt động nhận thức khác cũng thu hút khá mạnh mẽ đối với khách du lịch với mục đích tham quan, nghiên cứu. Đó là các viện khoa học, các trường đại học, các thư viện nổi tiếng, các trung tâm triển lãm nghệ thuật, các cuộc thi đấu thể thao, các cuộc thi sân khấu, thi sắc đẹp, liên hoan phim ...

1.3.2 Cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng nói chung, có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc thúc đẩy các hoạt động du lịch.

1.3.2.1 Hệ thống giao thông vận tải

Du lịch gắn liền với sự di chuyển của con người trên một khoảng cách nhất định. Vì vậy, hoạt động du lịch phụ thuộc chặt chẽ vào sự phát triển của hệ thống giao thông vận tải bao gồm mạng lưới đường sá và phương tiện vận giao thông. Thực tế cho thấy, đối với nền kinh tế nói chung, ngành du lịch nói riêng, muốn phát triển được thì cần phải ưu tiên phát triển mạng lưới giao thông vận tải. Mạng lưới giao thông vận tải được coi là cầu nối giữa khách du lịch và nơi đến du lịch.

1.3.2.2 Hệ thống thông tin liên lạc

Thông tin liên lạc là một bộ phận không thể thiếu trong cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch. Nó là điều kiện cần thiết để đảm bảo nhu cầu thông tin cho khách du lịch trong và ngoài nước. Riêng với các nhà tổ chức du lịch thì các phương tiện thông tin liên lạc sẽ là những kênh quan trọng để quảng bá, giới thiệu hình ảnh và mời gọi khách du lịch đến với họ. Nói chung, hệ thống thông tin liên lạc phát triển sẽ đảm bảo việc vận chuyển tin tức một cách nhanh chóng, kịp thời, góp phần mở rộng các mối giao lưu hợp tác phát triển kinh tế nói chung, ngành du lịch nói riêng giữa các vùng miền, các quốc gia trên thế giới với nhau.

1.3.2.3 Hệ thống cung cấp điện, nước

Đây là điều kiện vô cùng cần thiết và quan trọng đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của khách du lịch. Các sản phẩm của nó phục vụ trực tiếp cho việc nghỉ ngơi, giải trí của du khách.

Tóm lại, cơ sở hạ tầng có một ý nghĩa quan trọng và thực sự trở thành đòn bẩy đối với các hoạt động của nền kinh tế nói chung, ngành du lịch nói riêng.

1.3.3 Dân cư, nguồn lao động

Dân cư là nhân tố quan trọng trong hoạt động du lịch ở cả hai khía cạnh: vừa là lực lượng sản xuất vừa là lực lượng tiêu thụ gắn với nhu cầu nghỉ ngơi, du lịch. Dân số càng đông, lực lượng tham gia vào các ngành sản xuất và dịch vụ ngày càng nhiều thì du lịch càng có điều kiện phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí.

Các đặc điểm của dân cư như nhân khẩu, cấu trúc, mật độ, thành phần dân tộc cùng với kết cấu dân số theo nghề nghiệp, lứa tuổi, sự gia tăng dân số, sự phát triển đô thị hóa và tỉ lệ dân cư đô thị ... đều có ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển của ngành du lịch.

1.3.4 Trình độ phát triển kinh tế - xã hội

Sự phát triển của nền sản xuất xã hội có tầm quan trọng hàng đầu làm xuất hiện các nhu cầu du lịch. Các nhu cầu này thường nảy sinh trực tiếp từ sản xuất. Và khi nhu cầu du lịch xuất hiện thì các hoạt động du lịch đáp ứng các nhu cầu đó cũng xuất hiện theo. Nền sản xuất xã hội càng phát triển, thu nhập của người lao động ngày càng cao thì nhu cầu của con người càng lớn, yêu cầu về chất lượng cũng càng lớn và ngược lại. Điều này thể hiện càng rõ nếu so sánh giữa những nước chậm phát triển và các nước phát triển cao trên thế giới. Ở các nước phát triển, thu nhập của người dân rất cao do đó nhu cầu nghỉ ngơi, du lịch của họ rất đa dạng như nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ hè, nghỉ đông trong và ngoài nước. Còn ở các nước đang phát triển do mức sống còn thấp nên nhìn chung nhu cầu và các điều kiện đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, du lịch còn khá hạn chế.

1.3.5 Nhu cầu nghỉ ngơi du lịch

Nhu cầu nghỉ ngơi du lịch là nhu cầu của con người về khôi phục sức khỏe, khả năng lao động, thể chất và tinh thần đã bị hao phí trong quá trình sinh sống và làm việc. Nhu cầu này luôn có sự thay đổi theo thời gian và không gian. Điều đó đã trở thành một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến phát triển của ngành du lịch.

Nhu cầu nghỉ ngơi du lịch được thể hiện ở các mức độ: xã hội, nhóm người và cá nhân.

- Nhu cầu nghỉ ngơi du lịch của xã hội là mức độ quan trọng nhất. Đó là nhu cầu của xã hội về phục hồi sức khỏe và khả năng lao động, về sự phát triển toàn diện thể chất và tinh thần cho mỗi thành viên trong xã hội. Nhu cầu này quyết định cấu trúc của ngành du lịch và được phản ánh qua các hình thức tổ chức lãnh thổ của nó.

- Nhu cầu nghỉ ngơi du lịch theo nhóm người thể hiện nhu cầu của một nhóm dân cư theo nghề nghiệp, lứa tuổi.

- Nhu cầu nghỉ ngơi du lịch cá nhân nhằm góp phần tăng cường sức khỏe, mở rộng hiểu biết, nâng cao năng lực lao động cho bản thân.

1.3.6 Xu thế hội nhập khu vực, quốc tế

Xu thế hội nhập khu vực và quốc tế là một quá trình tất yếu. Xu thế này giúp các nước xích lại gần nhau hơn, hợp tác với nhau cùng phát triển trên tất cả các lĩnh vực. Một trong những lĩnh vực hợp tác quan trọng hàng đầu hiện nay đó là kinh tế, trong đó hợp tác phát triển du lịch là một trong những hoạt động đang được thúc đẩy mạnh mẽ.

Bức tranh hoạt động du lịch toàn cầu thời gian qua đã và đang phổ biến nên du lịch quốc tế liên tục tăng trưởng; du lịch nội địa chiếm tỷ trọng lớn; du lịch khoảng cách xa có xu hướng tăng nhanh. Du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế dịch vụ phát triển nhanh và lớn nhất toàn cầu, góp phần vào sự phát triển và thịnh vượng của các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam.

1.3.7 Các nhân tố khác

1.3.7.1 Mức sống

Mức thu nhập, điều kiện sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng, điều kiện chăm sóc sức khỏe, học tập, điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa – xã hội ... nói lên mức sống của con người. Đây là nhân tố vô cùng quan trọng, ảnh hưởng rất lớn tới phát triển du lịch.

Mức sống cao của con người (đặc biệt được thể hiện ở mức thu nhập thực tế cao) sẽ là yếu tố thúc đẩy cho du lịch phát triển. Thường ở những nước phát triển, hoặc ở các trung tâm kinh tế lớn của các quốc gia, dân cư luôn có mức thu nhập trung bình cao thì hoạt động du lịch luôn phát triển mạnh mẽ, tỉ lệ đóng góp vào GDP luôn ở mức cao. Còn ở các nước kém phát triển thì ngược lại, tỉ lệ đóng góp của du lịch vào GDP thậm chí không đáng kể.

1.3.7.2 Thời gian rỗi

Thời gian rỗi là phần thời gian ngoài giờ làm việc. Trong thời gian này thường diễn ra các hoạt động nhằm phục hồi và phát triển thể lực, tinh thần của con người. Con người chỉ có thể đi du lịch vào thời gian rỗi. Do đó, đây là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến các hoạt động du lịch. Nếu thời gian rỗi của người dân

trong năm gần thì số lần đi du lịch trong năm sẽ ít và ngược lại.

Người lao động càng có nhiều thời gian rỗi, ngành du lịch càng có nhiều điều kiện thuận lợi để quảng bá, hướng mọi người sử dụng thời gian rỗi với mục đích nâng cao vốn hiểu biết, tăng cường sức khỏe ... bằng con đường du lịch.

Như vậy, khi có thêm nhiều thời gian rỗi thì mọi người sẽ có thêm nhiều lựa chọn thích hợp cho mình, trong đó du lịch là lựa chọn hàng đầu.

1.3.7.3 Chính trị

Du lịch chỉ có thể tồn tại và phát triển trong điều kiện hòa bình, ổn định, hợp tác hữu nghị giữa các dân tộc, các quốc gia. Ở những nước, những vùng lãnh thổ có chiến tranh hoặc an ninh chính trị bất ổn, quyền lợi và tính mạng của người đi du lịch không được đảm bảo, các công trình du lịch bị phá hoại ... thì hoạt động du lịch sẽ bị hạn chế.

Hòa bình và ổn định chính trị với các hoạt động du lịch luôn có mối quan hệ khá mật thiết với nhau. Hòa bình là đòn bẩy thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển. Còn các hoạt động du lịch thì có tác dụng góp phần gìn giữ hòa bình. Thông qua du lịch, nhất là du lịch quốc tế, mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia, các dân tộc trên thế giới sẽ ngày càng được củng cố, thắt chặt hơn.

1.4 Các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch cho cấp tỉnh

Tổ chức lãnh thổ du lịch được hiểu là một hệ thống liên kết không gian của các đối tượng du lịch và các cơ sở phục vụ có liên quan dựa trên việc sử dụng tối ưu các nguồn tài nguyên du lịch, kết cấu hạ tầng và các nhân tố khác nhằm đạt hiệu quả cao nhất về mọi mặt.

Trong phạm vi giới hạn nghiên cứu của đề tài là ở quy mô cấp tỉnh nên đề tài chỉ xét đến một số hình thức tổ chức lãnh thổ dưới đây:

1.4.1 Điểm du lịch

“Điểm du lịch là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn, phục vụ nhu cầu tham quan của khách du lịch”.

Điểm du lịch là cấp thấp nhất của hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch. Những điểm du lịch được công nhận là điểm du lịch quốc gia phải đảm bảo các điều kiện: có tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn và khả năng bảo đảm phục vụ tối thiểu một trăm nghìn lượt khách du lịch một năm ; có đường giao thông thuận tiện đến điểm du lịch ; các dịch vụ: bãi đỗ xe, có khu vệ sinh công cộng, phòng cháy chữa cháy, cấp,

thoát nước, thông tin liên lạc và các dịch vụ khác đáp ứng được yêu cầu của khách du lịch; đáp ứng các điều kiện về bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự, vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

Các điểm du lịch nối với nhau bằng tuyến du lịch. Trong từng trường hợp cụ thể các tuyến du lịch có thể là tuyến nội vùng (á vùng, tiểu vùng, trung tâm) hoặc là tuyến liên vùng.

1.4.2 Khu du lịch

“Khu du lịch là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn với ưu thế về tài nguyên du lịch tự nhiên, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch, đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường”.

Khu du lịch quốc gia, là nơi có tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn với ưu thế về cảnh quan thiên nhiên, có khả năng thu hút nhiều khách du lịch; diện tích tối thiểu là một nghìn héc ta và có khả năng bảo đảm phục vụ ít nhất một triệu lượt khách du lịch một năm; có mặt bằng, không gian đáp ứng yêu cầu của các hoạt động tham quan, nghỉ ngơi, giải trí trong khu du lịch; Có kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch và dịch vụ đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; có cơ sở lưu trú du lịch, khu vui chơi giải trí, thể thao và các cơ sở dịch vụ đồng bộ khác.

1.4.3 Tuyến du lịch

“Tuyến du lịch là lộ trình liên kết các khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, gắn với các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không”.

Tùy vào điều kiện và khả năng đáp ứng các nhu cầu của du khách mà tuyến du lịch có thể được công nhận là tuyến du lịch quốc gia hay địa phương.

Tuyến du lịch quốc gia là những tuyến nối các khu du lịch, điểm du lịch, trong đó có khu du lịch, điểm du lịch quốc gia, có tính chất liên vùng, liên tỉnh, kết nối với các cửa khẩu quốc tế; có biện pháp bảo vệ cảnh quan, môi trường và cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch dọc theo tuyến.

Còn tuyến du lịch địa phương là tuyến nối các khu du lịch, điểm du lịch trong phạm vi địa phương; có biện pháp bảo vệ cảnh quan, môi trường và cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch dọc theo tuyến.

1.5 Cơ sở thực tiễn

1.5.1 Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch ở Việt Nam

1.5.1.1 Tiềm năng

Việt Nam là một quốc gia có rất nhiều tiềm năng để phát triển một ngành du lịch đa dạng và phong phú với hàng chục ngàn di tích, thắng cảnh. Trong đó có 8 di sản được UNESCO công nhận là Di sản thế giới tại Việt Nam, hơn 3000 di tích được xếp hạng di tích quốc gia và hơn 5000 di tích được xếp hạng cấp tỉnh.

Tính đến hết năm 2010, Việt Nam có 8 khu dự trữ sinh quyển được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới, đó là Châu thổ sông Hồng, Cát Bà, Tây Nghệ An, Đồng Nai, Cù lao Chàm, Cần Giờ, Cà Mau và biển Kiên Giang.

Việt Nam còn có rất nhiều vườn quốc gia như Ba Bể, Cúc Phương, Phong Nha - Kẻ Bàng, Côn Đảo, Mũi Cà Mau, Phú Quốc, Phước Bình, Tràm Chim, U Minh Hạ, U Minh Thượng ...

Việt Nam có hàng trăm nguồn nước nóng từ 40 - 100 độ. Nhiều suối có hạ tầng xây dựng khá tốt như: Suối nước nóng thiên nhiên Đam Rông, Lâm Đồng; suối nước nóng Kim Bôi, Hòa Bình, suối nước nóng Bình Châu, Bà Rịa-Vũng Tàu, suối nước nóng Kênh Gà, Ninh Bình, suối nước nóng Quang Hanh, Quảng Ninh.

Việt Nam đứng thứ 27 trong số 156 quốc gia có biển trên thế giới với 125 bãi tắm biển, hầu hết là các bãi tắm đẹp. Việt Nam là 1/12 quốc gia có vịnh đẹp nhất thế giới là vịnh Hạ Long và vịnh Nha Trang .

Việt Nam là một nước đa dân tộc với 54 dân tộc anh em. Mỗi dân tộc đều có những nét đặc trưng về văn hoá, phong tục tập quán và lối sống riêng. Điều đó tạo nên sự đa dạng trong việc khai thác phát triển du lịch.

Một số di sản văn hóa phi vật thể trên thế giới tại Việt Nam đã được UNESCO công nhận như Nhã nhạc cung đình Huế, Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên, Dân ca Quan họ, Ca trù, Hội Gióng, Hát xoan, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ.

Chính những tiềm năng dồi dào và đa dạng đó đã hình thành một nền tảng khá vững chắc để du lịch Việt Nam phát triển và hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

1.5.1.2 Thực trạng

Trong Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã xác định, du lịch là “*Một ngành kinh tế quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước*”, và Đảng ta đặt ra mục tiêu là phải “*Phát triển mạnh du lịch, từng bước đưa nước ta trở thành trung tâm du lịch có tầm cỡ trong khu vực*”.

Tổng Cục Du lịch (Việt Nam) chính thức được thành lập ngày 27 tháng 6 năm 1978. Tiền thân của Tổng cục là Công ty Du lịch Việt Nam (ra đời năm 1960). Trải qua nhiều biến cố của lịch sử đất nước, từ khi thành lập đến nay, ngành du lịch Việt Nam đã có nhiều cố gắng, từng bước khẳng định được vị trí, vai trò của một ngành kinh tế tổng hợp. Hiện nay ngành du lịch nước ta đã gặt hái được những thành quả rất đáng tự hào.

Tiểu kết chương 1

Ngày nay du lịch thực sự trở thành một nhu cầu tất yếu trong đời sống xã hội hiện đại. Nó là một trong những nhân tố quan trọng góp phần phục hồi và tái tạo sức sản xuất của con người. Ngành du lịch ra đời, phát triển và ngày càng khẳng định vị trí và vai trò cực kì to lớn của mình trong nền kinh tế quốc dân. Do đó, việc nghiên cứu thực trạng phát triển du lịch nói chung và thực trạng phát triển du lịch của một vùng lãnh thổ hay một địa phương nói riêng sẽ mang nhiều ý nghĩa và có giá trị thực tiễn cao, góp phần thúc đẩy cho ngành du lịch ngày một phát triển theo hướng bền vững hơn.

Trong Chương 1, cơ sở lý luận về phát triển du lịch đã được trình bày một cách cơ bản. Cụ thể:

Chương 1 đã nêu rõ được các khái niệm về du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch, tài nguyên du lịch; trình bày được vai trò, chức năng của du lịch cũng như các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch; đồng thời trình bày được các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch cho cấp tỉnh.

Bên cạnh đó, Chương 1 cũng đã trình bày được cơ sở thực tiễn về phát triển du lịch như: tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch của Việt Nam

Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch ở trên là cơ sở quan trọng cho việc phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình sẽ được trình bày ở Chương 2.

Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH NINH BÌNH

2.1. Khái quát về tỉnh Ninh Bình

Ninh Bình là một tỉnh tương đối nhỏ, chỉ có diện tích tự nhiên khoảng: 1.400 km². Tỉnh Ninh Bình có: 1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện, với 127 xã, 17 phường, 7 thị trấn(Nguồn: UBND tỉnh Ninh Bình).

Tỉnh Ninh Bình nằm ở vị trí ngã ba của ba khu vực: đồng bằng sông Hồng, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. Phía Bắc giáp huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam, với chiều dài 12,7km; phía Đông và Đông Bắc giáp huyện Ý Yên và huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, lấy con sông Đáy làm giới hạn, với chiều dài 78,9km; phía Nam giáp Vịnh Bắc Bộ với chiều dài 20,5km; phía Tây và Tây Nam giáp các huyện Thạch Thành, thị xã Bỉm Sơn, huyện Hà Trung và Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa với chiều dài 88,4km; phía Tây Bắc giáp hai huyện Yên Thủy và Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình với chiều dài khoảng 77,4km

Về tọa độ địa lý, tỉnh Ninh Bình có giới hạn từ 19°47' vĩ độ Bắc (cửa sông Đáy xã Kim Đông, huyện Kim Sơn) đến 20°28' vĩ độ Bắc (xóm Lạc Hồng, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan); và từ 105°32' kinh độ Đông (núi Điện, xã Cúc Phương, huyện Nho Quan) đến 106°10'20'' kinh độ Đông (khu vực Đò Mười, xã Xuân Thiện, huyện Yên Khánh).

Thủ đô Hà Nội là điểm đến, là một trong những đầu mối của du lịch Việt Nam. Ninh Bình cách thủ đô Hà Nội 90km, có ưu thế rõ rệt về nhiều mặt, có ưu thế về vùng phụ cận, không gian và thời gian nên không bị tính mùa vụ trong du lịch. Sức ép đô thị mạnh mẽ của Hà Nội và các vùng phụ cận (như Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc...) đang tạo cho Ninh Bình một lợi thế: du lịch cuối tuần. Tỉnh Ninh Bình cũng ở liền kề tam giác tăng trưởng du lịch Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, sự phát triển du lịch Ninh Bình nằm trong tổng thể phát triển du lịch của cả nước sẽ tạo đà hình thành một tứ giác tăng trưởng du lịch mới: Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh - Ninh Bình qua quốc lộ 1A, quốc lộ 10 và các sân bay Cát Bi, Nội Bài, hệ thống cảng biển, cảng sông đáp ứng nhu cầu vận chuyển khách đến Ninh Bình.

Ninh Bình đã và đang trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi các điểm đến không chỉ của vùng du lịch ĐBSH&DHĐB mà còn của cả nước. Ninh Bình như

một điểm mới đầy tiềm năng phát triển.

2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình

2.2.1. Tài nguyên du lịch

2.2.1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

- Ninh Bình là một trong số ít địa phương trong cả nước hội tụ đầy đủ những lợi thế lớn về du lịch. Ninh Bình tự hào có Quần thể danh thắng Tràng An, vừa được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới vào ngày 23/6/2014, đây là 1 trong 8 Di sản Thế giới của Việt Nam nhưng là di sản hỗn hợp (hay di sản kép) đầu tiên của Việt Nam được công nhận cả tiêu chí văn hóa và thiên nhiên. Trên thế giới hiện có hơn 1.000 di sản nhưng rất ít di sản hỗn hợp thiên nhiên và văn hóa. Quần thể danh thắng Tràng An là di sản hỗn hợp thứ 11 của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tràng An đẹp như một bức tranh thủy mặc với hệ thống núi đá vôi trùng trùng điệp điệp, muôn hình vạn trạng. Cùng với hệ thống sông, suối tuyệt đẹp chảy tràn trong thung lũng, Tràng An là một trong những địa danh hiếm hoi sở hữu thảm thực vật, rừng nguyên sinh cùng hệ sinh thái đất ngập nước vô cùng phong phú, nguyên sơ. Việc UNESCO công nhận Quần thể danh thắng Tràng An là Di sản Thế giới là cơ hội quảng bá rất tốt cho du lịch Ninh Bình và trong thời gian tới, chắc chắn lượng khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế đến với Tràng An nói riêng, Ninh Bình nói chung sẽ ngày một tăng hơn nữa. Đây là cơ hội tốt để Ninh Bình có thể bứt phá phát triển, trở thành khu du lịch tầm cỡ quốc tế.

- Khu bảo tồn thiên nhiên sinh thái đất ngập nước Vân Long là khu bảo tồn thiên nhiên sinh thái đất ngập nước lớn nhất đồng bằng Bắc Bộ. Đây là nơi có cảnh quan rất đặc thù không chỉ của Việt Nam mà còn của cả khu vực Đông Nam Á. Diện tích của khu sinh thái này rất rộng (khoảng 3.710 ha) với 586 loài động vật và thực vật sinh sống, với hơn 30 loài động vật và thực vật đặc hữu, quý hiếm có giá trị cao trong nghiên cứu khoa học đã được ghi vào sách đỏ Việt Nam. Ngoài ra nơi đây còn có nhiều núi đá, hang động, cảnh quan hấp dẫn.

- Núi Non Nước (tên cổ là Dục Thúy Sơn) - nằm ở phía Đông Bắc thành phố Ninh Bình ngay trên ngã ba sông Vân, tại đây cửa sông Vân mở ra bao bọc ba mặt núi Non Nước, chỉ còn một mặt nối với đất liền. Hàng ngàn năm trước chân núi bị sóng biển bào mòn tạo thành vòm đá rộng che kín một góc sông Vân. Tọa lạc trong khuôn viên gần 2.000m², Dục Thúy Sơn nổi tiếng là nơi phong cảnh hữu tình, từng được ví là

"cửa biển có non tiên". Chính vì điều đó ngọn núi này còn được xem là biểu tượng du lịch của thành phố Ninh Bình. Núi Non Nước còn được mệnh danh là “Núi Thơ”, và có lẽ không một ngọn núi nào trên đất nước Việt Nam lại được khắc nhiều thơ như vậy. Con số gần 40 bài thơ cổ có niên đại trải suốt khoảng tám thế kỷ (từ thế kỷ XIII đến nay) rõ ràng là nó có đủ sức để thuyết phục du khách tìm đến đây.

- Tiếp đến là vườn Quốc gia Cúc Phương - vườn Quốc gia đầu tiên của Việt Nam, với diện tích khoảng 22.200ha, khu rừng đặc dụng này nằm trên địa phận ranh giới của ba khu vực Tây Bắc, châu thổ sông Hồng và Bắc Trung Bộ thuộc ba tỉnh: Ninh Bình, Hòa Bình và Thanh Hóa, trong đó diện tích thuộc tỉnh Ninh Bình lên tới 11.350ha, chiếm 51,13% tổng diện tích toàn khu rừng. Đây là một bảo tàng thiên nhiên rộng lớn; một vườn bách thảo, bách thú ngoạn mục mang đặc trưng rừng mưa nhiệt đới với gần 2000 loài động thực vật trong đó có hàng trăm loài quý hiếm; có cây Chò ngàn năm tuổi; có động Người Xưa - nơi sinh sống của người Việt cổ (các di vật của người Việt cổ có niên đại khoảng 12.000 năm như mả, rìu đá, mũi tên đá, dao bằng vỏ sò, dụng cụ xay nghiền ... đã được phát hiện tại hang động này). Hiện nay, việc phát hiện và đưa vào khai thác nguồn nước khoáng tại khu vực này càng mở ra tiềm năng lớn hơn trong phát triển du lịch.

- Suối khoáng nóng Kênh Gà (thuộc thôn Kênh Gà, xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn), nơi có mỏ nước khoáng quý có nhiệt độ lên tới 53°C mang nhiều giá trị y học đã nổi tiếng ở miền Bắc từ lâu. Hiện nay khu này đang được đầu tư khai thác phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng, phục vụ việc chăm sóc sức khỏe của con người... Cách suối Kênh Gà khoảng 3km là động Vân Trình, đây là một địa danh đẹp, nổi tiếng với hệ thống các hang động độc đáo thu hút nhiều khách du lịch.

Ngoài những địa danh có giá trị du lịch tiêu biểu như trên, Ninh Bình còn có vô số các địa điểm khác mà ở đó đều có những tiềm năng nhất định để khai thác phát triển du lịch. Tất cả những giá trị đặc sắc ấy đang hiện hữu tại Ninh Bình và nó tạo nên một Ninh Bình non nước hữu tình, trở thành những điểm nhấn giúp cho du lịch Ninh Bình không ngừng phát triển.

2.2.1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

Nhắc đến Ninh Bình, du khách không chỉ biết đến với những danh thắng tự nhiên mà còn ấn tượng về một vùng đất có rất nhiều di tích, giàu truyền thống văn hóa, có bề dày lịch sử lâu đời với những lễ hội dân gian, những làng nghề cổ truyền và

những món ăn đặc sắc. Tất cả những điều đó tạo cho Ninh Bình một sức hấp dẫn kỳ lạ đối với du khách không chỉ trong cả nước mà còn đối với khách quốc tế từ khắp các châu lục.

Về di tích, hiện nay, toàn tỉnh Ninh Bình có 1.499 di tích các loại đã được kiểm kê, trong đó có 301 ngôi chùa, 299 đình, 98 miếu, 51 phủ cùng hàng trăm nhà xứ và nhà thờ họ. Trong số gần 1.500 di tích đó thì có đến 82 di tích cấp quốc gia, 193 di tích cấp tỉnh và 2 di tích cấp quốc gia đặc biệt. Sự phong phú của di sản cùng hoà quyện với bản sắc văn hoá, tạo cho tỉnh Ninh Bình có nhiều thế mạnh để phát triển du lịch. Tiêu biểu là Cố đô Hoa Lư (Di sản Văn hóa thế giới), vùng đất là Kinh đô của nước Đại Cồ Việt thế kỷ thứ X - Nhà nước phong kiến tập quyền đầu tiên của nước ta gắn liền với ba vương triều: Đinh - Tiền Lê - Lý, với ba vị anh hùng dân tộc: Vua Đinh Tiên Hoàng, Vua Lê Đại Hành và Vua Lý Thái Tổ. Chính từ đây, Vua Lý Thái Tổ đã xuống chiếu dời đô ra Thăng Long. Nơi đây, đến nay vẫn còn nhiều công trình kiến trúc được lưu giữ, đó là đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng, đền thờ Vua Lê Đại Hành, nhà bia tưởng niệm Vua Lý Thái Tổ, lăng Vua Đinh, lăng Vua Lê, phủ Bà Chúa, phủ Vực Vòng, bia Cửa Đông, chùa Nhất Trụ ... ; Sự kết hợp giữa con người với tự nhiên cũng tạo nên những bức tường thành thiên tạo và nhân tạo, những núi non và hang động kỳ thú, đậm chất văn hoá, lịch sử như Xuyên Thủy động, núi Ông Trạng, núi Hòm Sách, núi Cột Cờ, núi Ghềnh Thập, hang Quàng, hang Muối, động Thiên Tôn, động Am Tiêm, động Liên Hoa... Ngoài ra còn có rất nhiều các di tích nổi tiếng khác như động Hoa Lư, đền thờ Trương Hán Siêu, đền thờ Nguyễn Công Trứ, đền thờ Đức Thánh Nguyễn, chùa Bàn Long, chùa Địch Lộ, chùa Non Nước, đình Trùng Thượng, đình Trùng Hạ, phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn, nhà thờ đá Phát Diệm, khu căn cứ cách mạng Quỳnh Lưu ...

Ninh Bình cũng là nơi còn lưu giữ nhiều nghề thủ công truyền thống, trong thời kỳ kinh tế du lịch phát triển thì đây lại là những sản phẩm có giá trị cao để phát triển dịch vụ du lịch. Tiêu điểm như làng nghề trạm khắc đá Ninh Vân, thêu ren Ninh Hải, mỹ nghệ cói Kim Sơn, đồ gỗ Phúc Lộc, làng đá cảnh Bình Khang...

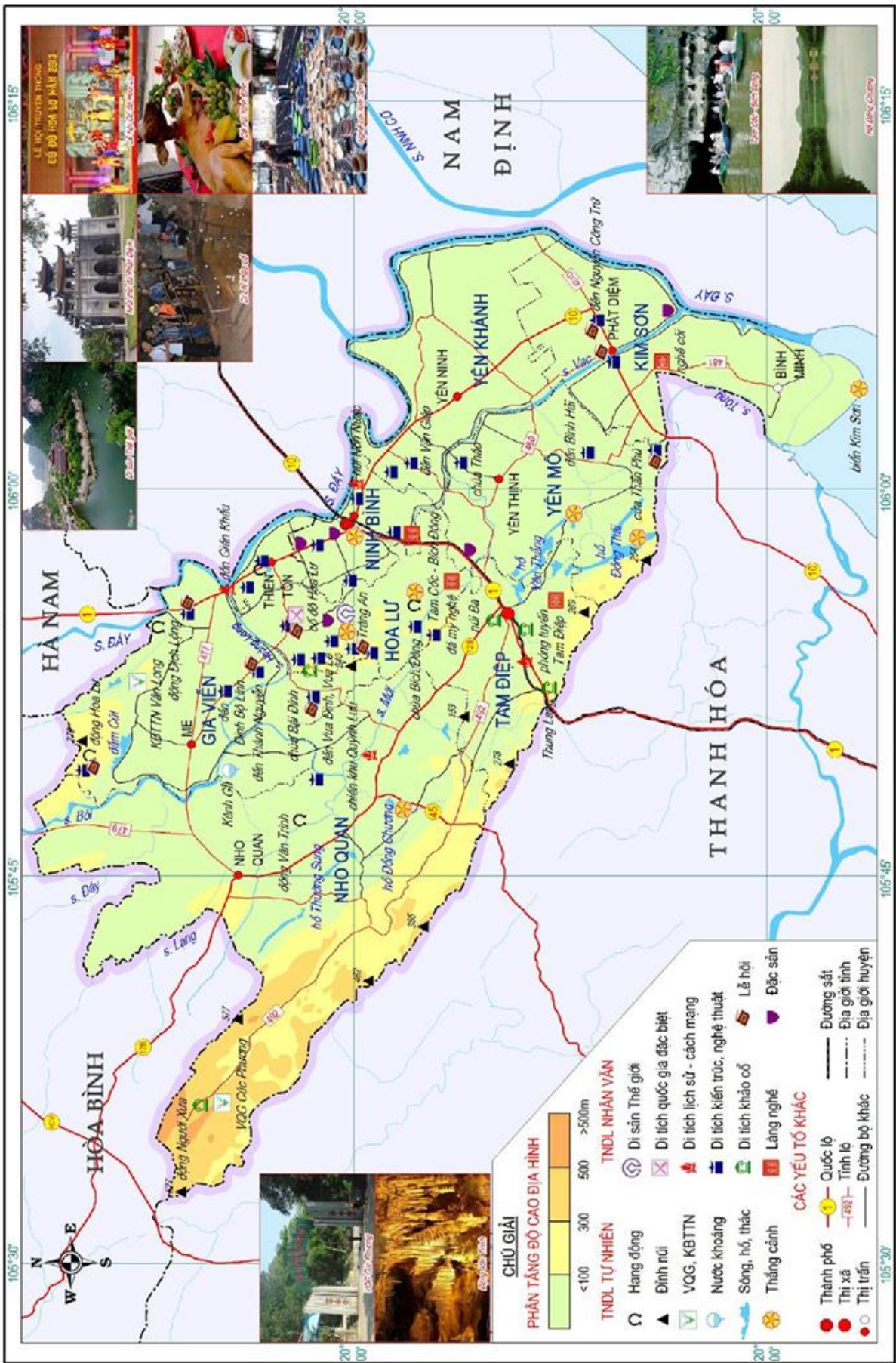
Về lễ hội, Ninh Bình cũng là tỉnh có nhiều tiềm năng. Theo thống kê, cả tỉnh có 74 lễ hội truyền thống và nhiều hội làng mang đậm yếu tố dân gian, đậm đà văn hoá vùng đất châu thổ sông Hồng. Những lễ hội lớn như lễ hội chùa Bái Đính, lễ hội Trường Yên, lễ hội đền Thái Vi, lễ hội Đức Thành Nguyễn, lễ hội Báo Bản làng Nộn

Khê, hội đèn Dâu... Riêng Chùa Bái Đính, ngôi chùa lớn nhất ở nước ta, có diện tích 700ha với vẻ đẹp hoành tráng của chùa Tam Thế. Chùa Bái Đính đã được Trung tâm sách kỷ lục Việt Nam cấp bằng xác nhận kỷ lục: “Đại hội đồng chuông lớn nhất Việt Nam (phá kỷ lục Việt Nam)” (quả chuông nặng 36 tấn); “Pho tượng phật Thích Ca bằng đồng cao và nặng nhất Việt Nam” (pho tượng đồng nặng 100 tấn); “Ngôi chùa có bộ tượng Tam Thế bằng đồng lớn nhất Việt Nam” (mỗi pho tượng đồng nặng 50 tấn); “Ngôi chùa có giếng lớn nhất Việt Nam” (giếng Ngọc có đường kính gần 30m)

Về văn hoá ẩm thực, từ lâu, Ninh Bình đã nổi tiếng với bún mọc Kim Sơn, rượu Lai Thành, tái dê, ngọc dương tửu, cá rô Tổng Trường (Hoa Lư), nem chua Yên Mạc, mắm tép Gia Viễn, cá chuối nướng Vân Long, nhất hương thiên kim (cơm cháy), rượu cần Nho Quan... Các món ăn đặc sản trên cũng là nguồn tài nguyên du lịch có giá trị. Hay nói một cách hình tượng, thì văn hoá ẩm thực như cái duyên, tô điểm cho môi trường du lịch hấp dẫn.

Nhìn chung, tài nguyên du lịch của tỉnh Ninh Bình rất đa dạng và phong phú, có sức hấp dẫn với du khách, là một trong những điều kiện thuận lợi mang tính quyết định đến sự phát triển của du lịch Ninh Bình.

BẢN ĐỒ TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỈNH NINH BÌNH



2.2.2 Cơ sở hạ tầng

2.2.2.1 Giao thông vận tải

Mạng lưới giao thông vận tải của tỉnh Ninh Bình phát triển tương đối toàn diện bao gồm các hệ thống giao thông chính là đường ô tô, đường sắt, đường thủy. Trong những năm gần đây các hệ thống giao thông nhất là đường ô tô, đã và đang được xây dựng ngày càng hợp lý và rộng khắp. Do được đầu tư, quan tâm đúng mức lại có lợi thế về nguồn tài nguyên vật liệu xây dựng tại địa phương rất phong phú (đá vôi, xi măng ...) nên hầu hết các tuyến đường trên toàn tỉnh từ thành phố cho tới các xã, phường, thôn, xóm... của các huyện hầu hết đều được trải nhựa hoặc đổ bê tông chắc chắn. Việc đi lại, vận chuyển của nhân dân thuận lợi hơn rất nhiều so với trước đây.

Về hệ thống giao thông đường ô tô, Ninh Bình có lợi thế là có các quốc lộ (QL) lớn chạy qua như QL 1A, QL 10, QL 45, QL 12B với tổng chiều dài trên 110km; tỉnh lộ gồm 19 tuyến bao gồm các tuyến số 477, 477B, 477C, 478, 479, 480, 480B, 480C, 480D, 480E, 481, 481B, 481D, 481E; các đường chính của thành phố Ninh Bình và thị xã Tam Điệp với tổng chiều dài hơn 296,3km ; huyện lộ dài 79km và 1.338km đường giao thông nông thôn. Khoảng cách từ trung thành phố Ninh Bình đến trung tâm các huyện, thị hay đến các điểm du lịch trong tỉnh theo đường bộ thường rất gần, nơi gần nhất là 7km (Tràng An-Tam Cốc-Bích Động, huyện Hoa Lư), xa nhất cũng chỉ tối đa 45km (Cúc Phương, huyện Nho Quan). Việc vận chuyển càng thuận lợi hơn khi mạng lưới giao thông tỉnh lộ khá phát triển với những tuyến xe buýt nội tỉnh. Quan trọng hơn hết trong hệ thống giao thông đường bộ hiện nay của Ninh Bình là tuyến đường cao tốc Cầu Giẽ – Ninh Bình nằm trong chương trình phát triển mạng lưới đường cao tốc Việt Nam đang được xây dựng, là tuyến cao tốc nối hai đầu mối giao thông Hà Nội và Ninh Bình . Tuyến đường này khi hoàn thành sẽ dài 56km, có mặt cắt ngang cho 6 làn xe, tốc độ xe chạy thiết kế từ 100 đến 120 km/h. Ngoài bề rộng mặt đường 22 m, đường có dải phân cách giữa, dải dừng xe khẩn cấp, dải an toàn và lề đường trồng cỏ. Đây là một lợi thế rất lớn để rút ngắn thời gian di chuyển giữa Ninh Bình và Hà Nội, giúp Ninh Bình có điều kiện phát triển mạnh hơn ngành du lịch nói riêng và nền kinh tế của tỉnh nói chung.

Về hệ thống đường giao thông thủy, Ninh Bình có hệ thống sông hồ dày đặc như sông Đáy là sông lớn nhất chảy vào giữa ranh giới Ninh Bình với Hà Nam, Nam Định. Hệ thống sông Hoàng Long chảy nội tỉnh cung cấp tưới tiêu cho các huyện

phía Bắc. Sông Vạc, Sông Càn với nhiều nhánh nhỏ ở các huyện phía Nam. Các sông nội tỉnh khác: sông Vân, sông Bôi, sông Lạng, sông Bến Đàng và các hồ lớn như hồ Đồng Thái, hồ Yên Quang, hồ Yên Thắng. Hầu hết các sông hồ không những đem lại nguồn lợi đáng kể về tưới tiêu, giao thông và khai thác thủy sản mà với hệ sinh thái đa dạng phong phú, phong cảnh hữu tình, hệ thống sông hồ nơi đây còn đem lại một giá trị rất lớn cho sự phát triển của ngành du lịch, nhất là du lịch sinh thái. Ninh Bình còn có hệ thống các cảng sông khá phát triển, trong đó cảng Ninh Phúc là cảng sông đầu mối quốc gia. Ngoài ra còn có cảng Ninh Bình, cảng Cầu Yên, cảng Gián Khẩu, cảng tổng hợp Kim Sơn và cảng Phát Diệm... Hiện nay Ninh Bình có 22 tuyến sông, trong đó có bốn tuyến thuộc trung ương quản lý là sông Đáy, sông Hoàng Long, sông Vạc và sông nhà Lê với tổng chiều dài khoảng 365km . Có 3 cảng chính do trung ương quản lý là các cảng Ninh Bình, Ninh Phúc và K3 (thuộc nhà máy nhiệt điện Ninh Bình) đã được nâng cấp. Nói chung, hệ thống sông hồ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đều có giá trị giao thông vận tải, thủy lợi, nuôi trồng thủy sản và đặc biệt là du lịch. Ngoài ra, với bờ biển dài khoảng 20,5 km Ninh Bình cũng có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển công nghiệp đóng tàu; vận tải biển; du lịch biển; đánh bắt, nuôi trồng thủy-hải sản... Tại vùng ven biển Ninh Bình có nhiều loài thủy, hải sản có giá trị kinh tế cao như cá vược, cá thu, cá mực...

Tuyến đường sắt Bắc –Nam đi qua địa bàn tỉnh có chiều dài gần 20km với 4 ga Ninh Bình, Cầu Yên, Ga Ghènh và Đồng Giao, thuận lợi trong vận chuyển hành khách và hàng hóa. Hệ thống đường sắt cao tốc hiện cũng đang được quy hoạch, thiết kế, khi đi vào hoạt động sẽ tạo ra một thế mạnh rất lớn trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, khi đó việc giao lưu giữa Ninh Bình với Hà Nội và với các tỉnh miền Trung, miền Nam sẽ nhanh chóng, thuận lợi hơn.

2.2.2.2 Hệ thống cung cấp điện, nước

Từ năm 2011, lưới điện quốc gia đã phủ kín 100% số xã, phường thị trấn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Ngành điện Ninh Bình đã đầu tư xây dựng hàng trăm trạm biến áp trong đó có 12 trạm 110KV với tổng công suất 503.500 KVA và 4 tuyến đường dây 110KV dài 174 km, 25 trạm trung gian 35/10 KV, 1.733 trạm phân phối với tổng công suất 425.857 KVA, đường dây trung hạ áp 3.140 km ; thay mới hàng nghìn công tơ đúng tiêu chuẩn, đầu tư nâng cấp, cải tạo lưới điện hạ áp nông thôn tại 43 xã thuộc 8 huyện, thị xã, thành phố... Bên cạnh đó, ngành điện lực Ninh Bình cũng

đã đảm nhận việc cải tạo, nâng cấp và giám sát các dự án lưới điện 110 kV phục vụ cấp điện cho các dự án lớn và trọng điểm của tỉnh, cấp điện đến khu công nghiệp. Và đến cuối năm 2012, đã đưa vào vận hành thêm một trạm 110kV với dung lượng là 25.000 kVA, cấp điện cho khu công nghiệp Gián Khâu. Riêng với phong trào xây dựng nông thôn mới, từ nay đến hết năm 2018, bằng việc huy động các nguồn vốn, ngành Điện lực Ninh Bình và các đơn vị kinh doanh bán lẻ điện nông thôn sẽ tiến hành cải tạo nâng cấp những tuyến đường dây hạ thế không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật; thay thế toàn bộ dây dẫn, hệ thống đo đếm, cột điện cũ nát xuống cấp thành hệ thống lưới điện nông thôn đảm bảo có 83/119 xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Và điều đó được đặc biệt ưu tiên đối với những xã có tiềm năng lớn về du lịch. Nhìn chung, đến nay hệ thống lưới điện tỉnh Ninh Bình đã đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật, quản lý vận hành điện, cung cấp điện ổn định an toàn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các thành phần kinh tế và đời sống dân sinh trong tỉnh. Đây là cơ sở quan trọng tạo đà phát triển cho các ngành kinh tế đặc biệt là du lịch – một ngành kinh tế mũi nhọn của Ninh Bình hiện nay.

Về hệ thống cung cấp nước sạch, trong những năm gần đây tỉnh Ninh Bình đã từng bước phát triển đảm bảo nước sinh hoạt cho vùng đô thị (thành phố Ninh Bình, thị xã Tam Điệp và các thị trấn, huyện lỵ). Các công trình cấp nước bao gồm giếng đào, bể chứa nước, nước tự chảy và giếng khoan. Trong đó các khu tập trung dân cư và các khu vực thị trấn chủ yếu dùng nước tự chảy và nước cấp từ bể chứa. Khả năng cung cấp nước trung bình vào mùa hè là 16.000 m³/ngày; vào mùa đông 14.000m³/ngày. Tổng số hộ gia đình được dùng nước sạch trong toàn tỉnh là 26.000 hộ. Trữ lượng nguồn nước ngầm của tỉnh Ninh Bình là tương đối lớn, việc khai thác nguồn nước ngầm tương đối thuận lợi. Về chất lượng, nguồn nước này đảm bảo vệ sinh đủ tiêu chuẩn cần thiết để sử dụng cho ăn uống và sinh hoạt. Mạng lưới thoát nước thải sinh hoạt tại các đô thị của tỉnh sử dụng hệ thống thoát chung (cho cả nước mưa và nước thải sinh hoạt). Hệ thống thoát nước mưa bao gồm các loại ống tròn bê tông cốt thép, cống hộp và mương có nắp đan. Nhìn chung các tuyến thoát nước đều hoạt động tốt nhưng do mật độ còn quá thấp chưa đáp ứng được nhu cầu nên ảnh hưởng không ít đến môi trường đô thị. Và hiện nay tỉnh đã và đang triển khai thi công xây dựng nhà máy xử lý rác thải với công suất 2.200 tấn/ngày góp phần vào việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo vẻ mỹ quan, và ấn tượng tốt đối với du khách khi đến

với Ninh Bình.

2.2.2.2 Thông tin liên lạc

Hệ thống thông tin liên lạc trên toàn tỉnh Ninh Bình hiện nay phát triển rất tốt, mạng lưới thông tin liên lạc hiện đã phủ gần hết các vùng (trừ vùng lõi vựa Vườn quốc gia Cúc Phương) với hệ thống tổng đài điện tử hiện đại của hai bưu điện trung tâm (thành phố Ninh Bình và thị xã Tam Điệp) và bưu điện của 6 huyện trong tỉnh. Hệ thống viễn thông vi ba, cáp quang Bắc – Nam chạy qua đảm bảo cho liên lạc nhanh chóng thuận tiện giữa Ninh Bình và các địa phương, các vùng trong nước và liên lạc quốc tế. Hệ thống bưu cục hiện có 31 trạm và 25 tuyến, trạm truyền thông tin. Hiện toàn tỉnh có trung bình khoảng 15,45 máy điện thoại/100 dân. Mạng điện thoại di động đã phủ sóng gần hết lãnh thổ Ninh Bình.

Hệ thống thông tin liên lạc, đặc biệt là cáp quang, Internet đã được nâng cấp toàn diện trong thời gian qua, tạo bước đột phá phục vụ phát triển. Hiện toàn tỉnh có 24.965 thuê bao internet. Trên cơ sở hệ thống thông tin phát triển ngày càng mạnh mẽ đặc biệt là mạng internet toàn cầu, hiện nay tỉnh Ninh Bình mà trực tiếp là Sở Văn hóa –Thể thao và Du lịch Ninh Bình, cũng đã và đang đẩy mạnh việc sử dụng các website để tiếp thị điểm đến giúp các thông tin du lịch, các sản phẩm và dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh đến với mọi đối tượng một cách nhanh chóng mà không có giới hạn về thời gian, không gian. Cũng nhờ hệ thống thông tin liên lạc phát triển, những năm qua, nhiều cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã khai thác triệt để các tiện ích của các website và cung cấp thông tin đến khách du lịch và các tổ chức, các công ty lữ hành trên khắp cả nước và thế giới một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Việc làm này hình thành cơ sở giao dịch thương mại điện tử như các hình thức đặt phòng, đặt ăn, đặt tour qua mạng... Đặc biệt, thông tin được quảng bá rộng rãi trên thế giới, không bị giới hạn phạm vi và khu vực sử dụng, giúp khách hàng tiềm năng có thể đặt tour mọi lúc, mọi nơi... góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong ngành du lịch

Tuy nhiên, tại Ninh Bình, bên cạnh những website du lịch phát huy tốt vai trò là nhà cung cấp và tư vấn cho người dùng tin, song vẫn có nhiều website du lịch còn sơ sài cả hình thức lẫn nội dung, cơ sở dữ liệu nghèo nàn, chủ yếu là thông tin giới thiệu doanh nghiệp, chưa có giao dịch trực tuyến, ngôn ngữ đơn thuần là tiếng Việt, thông tin lại không được cập nhật thường xuyên ... Những hạn chế này đã phần nào ảnh hưởng đến nền "công nghiệp không khói" tại nơi đây.

Trong hơn 10 năm trở lại đây, có thể thấy, cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động du lịch trên địa bàn từng bước được đầu tư, hệ thống giao thông kết nối các khu, điểm du lịch được hoàn thiện và thường xuyên được nâng cấp. Nhiều công trình trọng điểm được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước đã phát huy hiệu quả như: Dự án xây dựng Khu du lịch sinh thái Tràng An, Dự án tu bổ, tôn tạo di tích Cố đô Hoa Lư; Dự án nạo vét, xây kè, bảo tồn cảnh quan sông Sào Khê; Dự án nâng cấp tuyến đê hữu Hoàng Long và đê sông Đáy kết hợp giao thông từ Cúc Phương đi Kim Sơn phục vụ phát triển du lịch...

Bên cạnh đó, đã có nhiều dự án đầu tư phát triển hạ tầng du lịch được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước kết hợp với nguồn vốn của doanh nghiệp như: Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đường bộ vào điểm du lịch sinh thái Thung Nham, điểm du lịch động Thiên Hà; khu dịch vụ khách sạn trung tâm thành phố Ninh Bình...

Đến nay, toàn tỉnh đã thu hút 60 dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch với tổng số vốn đăng ký đạt gần 40 nghìn tỷ đồng. Toàn tỉnh hiện có 390 cơ sở lưu trú, trong đó có 41 khách sạn từ 1-2 sao, 4 khách sạn từ 3-4 sao đã được công nhận và 6 khách sạn đầu tư theo tiêu chuẩn 3-5 sao đang hoạt động thử và đưa vào phục vụ du khách..., tăng 24,38 lần so với năm 2015, tốc độ tăng trưởng bình quân về cơ sở lưu trú giai đoạn 2015-2020 đạt 27,85%/năm.

2.2.3 Dân cư, nguồn lao động

Các thế hệ người dân Ninh Bình đã khai sơn phá thạch, tạo dựng quê hương, phát triển nền sản xuất nông nghiệp đa dạng; bạt núi xẻ đồi, mở mang làng bản; quai đê lấn biển xây dựng vùng quê trù phú, màu mỡ với núi sông, rừng biển kỳ thú.

Đặc biệt nhân dân Ninh Bình đã phát huy khả năng khéo léo của đôi bàn tay và trí tuệ của mình tạo nên nhiều nghề thủ công lâu đời, nổi tiếng như nghề đan cói, dệt chiếu, thêu ren, chạm khắc đá, làm hàng mộc... Đó là những nghề truyền thống có giá trị thẩm mỹ và giá trị kinh tế cao.

Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm và tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động là nét nổi bật nhất và cũng là di sản tinh thần vô giá của nhân dân các dân tộc ở Ninh Bình trong công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Hiện nay, với quy mô dân số khoảng 915,9 nghìn, sinh sống ở tám huyện, thành phố, thị xã với hai dân tộc chủ yếu là Kinh và Mường, chiếm 4,5% dân số vùng Đồng bằng sông Hồng, mật độ dân số trung bình khoảng 665 người/km² thấp hơn mật độ

trung bình của vùng (961 người/km^2), và đang nằm trong “thời kỳ dân số vàng” là lợi thế không nhỏ để cung cấp nguồn lao động, thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế của tỉnh hiện nay, nguồn lực con người là yếu tố hết sức quan trọng cho sự tăng trưởng và phát triển của tỉnh. Chất lượng nguồn nhân lực được đánh giá là khá cao so với nhiều tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Hồng cũng như cả nước và hiện đang từng bước tiếp tục được cải thiện.

Nguồn lao động rất dồi dào, chiếm tỉ lệ rất cao trong dân số của tỉnh. Năm 2017, số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế của tỉnh có trên 569,4 nghìn người (tăng hơn năm 2010 là 114,2 nghìn người) chiếm tới 62,13% dân số toàn tỉnh, được phân bổ lần lượt như sau: lao động ở khu vực nông – lâm – thủy sản có 270,7 nghìn người (chiếm 47,5%); khu vực công nghiệp – xây dựng có 178,6 nghìn người (chiếm 31,4%); khu vực dịch vụ có 120,1 nghìn người (chiếm 21,1%). Cơ cấu lao động đang có xu hướng giảm tỉ trọng lao động ở khu vực nông – lâm nghiệp và thủy sản, tăng dần tỉ trọng trong các ngành công nghiệp và dịch vụ.

2.2.4 Trình độ phát triển kinh tế - xã hội

Theo số liệu của Cục Thống kê Ninh Bình, đến hết năm 2017, dân số toàn tỉnh là 915,9 nghìn người, trong đó 174,6 nghìn người sống ở thành thị (chiếm 19,06%), nhưng lại có đến 741,3 nghìn người (chiếm tới 80,94%) sống ở các vùng nông thôn. Điều này cho thấy nền kinh tế của Ninh Bình chủ yếu vẫn dựa trên sản xuất nông nghiệp và tốc độ đô thị hóa chưa cao. Về kinh tế, theo Báo cáo của UBND tỉnh thì năm 2017 cơ cấu kinh tế Ninh Bình đang chuyển dịch theo hướng tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 11,05%, sản xuất công nghiệp tăng 14,6% và ngày càng phát triển, sản xuất công nghiệp thực sự trở thành động lực chính để phát triển kinh tế với một loạt sản phẩm như quần áo may sẵn; hàng thêu; sản phẩm cói; thịt lợn, dưa, dưa chuột đông lạnh; xi măng; mì ăn liền; giày dép cao cấp có chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh, góp phần đưa kim ngạch xuất khẩu của Ninh Bình năm 2017 đạt 458,9 triệu USD, gấp 21 lần so với năm 2010 (21,9 triệu USD). Nông nghiệp tăng ổn định về giá trị nhưng tỷ trọng trong GDP có xu hướng giảm: từ 29,1% (năm 2010) xuống còn 15,2% (năm 2017); Các ngành dịch vụ có bước phát triển mới, nhất là dịch vụ - du lịch với trên 3,7 triệu lượt khách đến thăm quan, đem lại doanh thu gần 800 tỷ đồng...

Phát triển kinh tế nhanh, kết hợp với giải quyết tốt các vấn đề xã hội đã làm cho

đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người (theo giá thực tế) trên địa bàn tỉnh tăng khá, từ 5,6 triệu đồng năm 2010 lên 22,3 triệu đồng năm 2017 (gấp gần 4 lần). Công tác xóa đói, giảm nghèo, góp phần bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm và đạt thành tích nổi bật. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí 2015-2020 chỉ còn 8,5% . An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững

Nhìn chung, trong 3 năm trở lại đây, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của tỉnh đạt rất cao, hơn 12%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế của tỉnh gắn với nhu cầu thị trường, trong đó công nghiệp – xây dựng chiếm 46,35%, dịch vụ chiếm 39,6%, nông lâm thủy sản chỉ còn 13,9% . Công tác quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Riêng năm 2015, trong điều kiện khó khăn chung, nhưng tăng trưởng kinh tế của tỉnh Ninh Bình vẫn đạt trên 10%; giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn đạt trên 15,5 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 12% so với năm 2013; kim ngạch xuất khẩu tăng 23,6%; doanh thu du lịch đạt gần 900 tỷ đồng, tăng 15,2% . Các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch có bước phát triển. Văn hóa xã hội có tiến bộ: chất lượng giáo dục được nâng lên; chương trình phổ cập giáo dục được thực hiện có hiệu quả; tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học toàn tỉnh đạt 83,5%; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn 5,56% ; công tác đối ngoại và hoạt động xúc tiến đầu tư được quan tâm đẩy mạnh; quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có tiến bộ. Ninh Bình được xếp trong 10 tỉnh đứng đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới; đã có 3 xã thuộc huyện Yên Khánh được công nhận hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Ngoài ra, các lĩnh vực dịch vụ tài chính và ngân hàng của Ninh Bình cũng phát triển đáng kể trong những năm qua tạo điều kiện tốt cho các doanh nghiệp vay vốn để đầu tư sản xuất.

Những thành tựu chung của nền kinh tế - xã hội địa phương là điều kiện thuận lợi cho du lịch Ninh Bình phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua và những năm tiếp theo.

Về kinh tế, theo Báo cáo của UBND tỉnh thì năm 2012 cơ cấu kinh tế Ninh Bình đang chuyển dịch theo hướng tích cực, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 11,05%, sản xuất công nghiệp tăng 14,6% và ngày càng phát triển, sản xuất công nghiệp thực sự trở thành động lực chính để phát triển kinh tế với một loạt sản phẩm như quần áo may sẵn; hàng thêu; sản phẩm cói; thịt lợn, dưa, dưa chuột đông lạnh; xi măng; mì ăn liền; giày dép cao cấp có chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh, góp phần đưa kim ngạch xuất khẩu của Ninh Bình năm 2012 đạt 458,9 triệu USD, gấp 21 lần so với năm 2005 (21,9 triệu USD). Nông nghiệp tăng ổn định về giá trị nhưng tỷ trọng trong GDP có xu hướng giảm: từ 29,1% (năm 2005) xuống còn 15,2% (năm 2012); Các ngành dịch vụ có bước phát triển mới, nhất là dịch vụ - du lịch với trên 3,7 triệu lượt khách đến thăm quan, đem lại doanh thu gần 800 tỷ đồng...[4]

Phát triển kinh tế nhanh, kết hợp với giải quyết tốt các vấn đề xã hội đã làm cho đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người (theo giá thực tế) trên địa bàn tỉnh tăng khá, từ 5,6 triệu đồng năm 2005 lên 22,3 triệu đồng năm 2012 (gấp gần 4 lần). Công tác xóa đói, giảm nghèo, góp phần bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm và đạt thành tích nổi bật. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí 2011-2015 chỉ còn 8,5% (2012). An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững [4].

Nhìn chung, trong 3 năm trở lại đây (2011 – 2013), tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của tỉnh đạt rất cao, hơn 12%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế của tỉnh gắn với nhu cầu thị trường, trong đó công nghiệp – xây dựng chiếm 46,35%, dịch vụ chiếm 39,6%, nông lâm thủy sản chỉ còn 13,9% [24]. Công tác quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Riêng năm 2013, trong điều kiện khó khăn chung, nhưng tăng trưởng kinh tế của tỉnh Ninh Bình vẫn đạt trên 10%; giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn đạt trên 15,5 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 12% so với năm 2012; kim ngạch xuất khẩu tăng 23,6%; doanh thu du lịch đạt gần 900 tỷ đồng, tăng 15,2% [24]. Các ngành dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch có bước phát triển. Văn hóa xã hội có tiến bộ: chất lượng giáo dục được nâng lên; chương trình phổ cập giáo dục được thực hiện có hiệu quả; tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học toàn tỉnh đạt 83,5%; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn 5,56%

(2013) [24]; công tác đối ngoại và hoạt động xúc tiến đầu tư được quan tâm đẩy mạnh; quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có tiến bộ. Ninh Bình được xếp trong 10 tỉnh đứng đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới; đã có 3 xã thuộc huyện Yên Khánh được công nhận hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Ngoài ra, các lĩnh vực dịch vụ tài chính và ngân hàng của Ninh Bình cũng phát triển đáng kể trong những năm qua tạo điều kiện tốt cho các doanh nghiệp vay vốn để đầu tư sản xuất.

Những thành tựu chung của nền kinh tế - xã hội địa phương là điều kiện thuận lợi cho du lịch Ninh Bình phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua và những năm tiếp theo.

2.2.5 Chính sách phát triển kinh tế và du lịch

Đường lối chính sách phát triển đóng vai trò tiên quyết, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình. Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, tỉnh Ninh Bình đã đề ra những chính sách phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội nói chung và du lịch nói riêng ở địa phương.

Về chính sách ưu đãi kêu gọi đầu tư, UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành *Quyết định số 28 /2012/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*. Trong đó, UBND tỉnh đã có các chính sách: Ưu đãi khuyến khích đầu tư vào các khu công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn tỉnh. Các nhà đầu tư được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, lãi suất vay vốn, sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng, các tiện nghi, các tiện ích cộng đồng... Ví dụ, một vài chính sách cụ thể được nêu trong Quyết định đó như:

- *“Ưu đãi về đất đai : Các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp được ngân sách tỉnh ứng trước 30% chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, với mức tối đa không quá 50 tỷ đồng cho một dự án“*...

- *“Ưu đãi về vốn tín dụng: Các dự án đầu tư thuộc danh mục kêu gọi đầu tư theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, đầu tư vào khu công nghiệp được ưu tiên xem xét vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Ninh Bình hoặc cấp giấy phép ưu đãi đầu tư để hỗ trợ lãi suất đầu tư theo kế hoạch hàng năm của tỉnh. Miễn phí dịch vụ tư vấn vay vốn và tư vấn xây dựng dự án, phí cung cấp thông tin*

phòng ngừa rủi ro khi nhà đầu tư vay vốn tại Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Ninh Bình”

- “Ưu đãi về hạ tầng kỹ thuật”

Khu công nghiệp

“a) Các công trình ngoài hàng rào khu công nghiệp

- Đường giao thông được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.*
- Hệ thống điện, cấp nước, thông tin liên lạc nhà nước chỉ đạo doanh nghiệp chuyên ngành xây dựng đến hàng rào công trình để bán trực tiếp cho các nhà đầu tư.*

b) Các công trình trong hàng rào khu công nghiệp: Công trình xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp sau khi triển khai xây dựng xong công trình xử lý nước thải, chủ đầu tư được tỉnh hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư đối với công trình xử lý nước thải cho mỗi khu công nghiệp, nhưng tối đa không quá 10 tỷ đồng”.

*Hay về “**Hỗ trợ thủ tục hành chính**”, trong quyết định có nêu rõ”*

“ Trung tâm tư vấn đầu tư trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan trực tiếp tư vấn, hỗ trợ cung cấp dịch vụ giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư thực hiện các dự án ngoài khu công nghiệp về: Cấp đăng ký kinh doanh, giao đất, cho thuê đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận đầu tư; giấy phép thành lập văn phòng đại diện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, cấp giấy phép xây dựng công trình; giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và số lao động cho người Việt Nam làm việc tại Ninh Bình; Chứng chỉ hàng hóa; báo cáo đánh giá tác động môi trường”.

*Còn về “**Các hỗ trợ khác**” quyết định còn nêu rất rõ các lợi ích mà các doanh nghiệp khi đầu tư vào Ninh Bình được hưởng đó là:*

<i>Stt</i>	<i>Hình thức hỗ trợ</i>	<i>Mức hỗ trợ</i>
<i>1</i>	<i>Đào tạo</i>	<i>Tối đa không quá 3 triệu đồng/người/khoá đào tạo, có hợp đồng với đơn vị đào tạo, có hợp đồng lao động từ 2 năm trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo luật định</i>
<i>2</i>	<i>Về thông tin quảng cáo</i>	<i>Miễn 100% phí quảng cáo trên Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình, Báo Ninh Bình trong thời gian 03 năm với mỗi năm 04 đợt quảng cáo</i>

<i>Stt</i>	<i>Hình thức hỗ trợ</i>	<i>Mức hỗ trợ</i>
3	Xúc tiến thương mại	50% chi phí tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước (đối với hội trợ ngoài nước mỗi năm 1 lần và mức tối đa 200 triệu/doanh nghiệp)
4	Hỗ trợ đổi mới khoa học công nghệ	
	- Đăng ký bảo hộ độc quyền sáng chế	5 triệu đồng/sáng chế, đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp 3 triệu đồng/kiểu dáng công nghiệp
	- Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu	02 triệu đồng/nhãn hiệu
	- Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm hàng hoá đặc sản và hàng hoá xuất khẩu	15 triệu đồng/sản phẩm
	- Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu quốc tế	50% chi phí, tối đa không quá 15 triệu đồng/nhãn hiệu)

Trên đây chỉ là trích dẫn một số ít những chính sách ưu đãi mà Ninh Bình dành cho các nhà đầu tư đến địa phương làm ăn.

Ngoài ra, nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, những năm qua UBND tỉnh Ninh Bình đã tập trung chỉ đạo các ngành, các địa phương phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn tạo môi trường thông thoáng cho các nhà đầu tư.

Nhờ môi trường đầu tư thuận lợi, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhiều doanh nghiệp lớn (như Công ty xi măng Tam Điệp, phân lân Ninh Bình, cán thép Tam Điệp, nhà máy đạm, nhà máy lắp ráp ô tô, các nhà máy xi măng The Vissai, Duyên Hà, Hướng Dương) sau thời gian đầu tư đã đi vào sản xuất làm cho sản lượng và giá trị sản xuất công nghiệp tăng cao. Các sản phẩm truyền thống khác như thép, thực phẩm xuất khẩu, đông lạnh, may mặc, thủ công nghiệp... cũng duy trì mức sản xuất mạnh.

Riêng về lĩnh vực du lịch, trong những năm gần đây, nhận thức của các cấp, các

ngành và nhân dân về phát triển du lịch đã được cải thiện rõ rệt. Nguồn lợi mà ngành du lịch đem lại cho nền kinh tế là hết sức to lớn và rõ nét hơn. Nó không chỉ là động lực thúc đẩy mà còn có sức lan tỏa hỗ trợ các ngành kinh tế khác phát triển theo. Nhận thức rõ vai trò và tiềm năng to lớn của du lịch, các cấp chính quyền địa phương có nguồn tài nguyên du lịch đều chọn ngành du lịch làm ngành kinh tế mũi nhọn cho địa phương mình. Ngoài lợi ích kinh tế, du lịch còn góp phần quan trọng vào việc giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, bảo vệ được cảnh quan, giữ gìn bản sắc văn hóa bản địa ... Không chỉ được các cấp chính quyền trong tỉnh Ninh Bình quan tâm phát triển du lịch mà cả Trung ương cũng nhận thấy tiềm năng du lịch của tỉnh là rất lớn có tầm ảnh hưởng quốc gia, nên cũng quyết định đầu tư với quy mô lớn, đặc biệt là đối với Khu du lịch Tràng An. Cụ thể, ngày 29/4/2003, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 82/2003/QĐ-TTg, trong đó nêu rõ: *“Về dự án xây dựng Khu du lịch Tràng An, Chính phủ hỗ trợ toàn bộ nguồn vốn để đầu tư hạ tầng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính rà soát bố trí vốn để tỉnh triển khai dần trong một số năm, song tỉnh có cơ chế kêu gọi vốn đầu tư huy động vốn để làm các sản phẩm du lịch, hướng tới đề nghị UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới”* . Nhờ chính sách hỗ trợ đầu tư cũng như chỉ đạo sát sao của Trung ương và nỗ lực của địa phương, tỉnh Ninh Bình đã không ngừng đầu tư, quan tâm phát triển có trọng điểm về du lịch. Ngoài nguồn vốn đầu tư được Trung ương đầu tư là 2.572,234 tỷ đồng, tỉnh đã kêu gọi được sự đầu tư lớn của nhiều doanh nghiệp trong đó có một số doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh và khu vực, tiêu biểu như Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường (tổng mức đầu tư lên tới 2.614 tỷ đồng, lớn hơn cả tổng nguồn vốn đầu tư của Trung ương), Tập đoàn Hoàng Phát Vissai (98 tỷ đồng), Công ty TNHH dịch vụ du lịch Bích Động (80,2 tỷ đồng), Công ty TNHH khai thác vật liệu xây dựng cơ bản Hoàng Long (77 tỷ đồng), Công ty TNHH Thương mại Lạc Hồng (19 tỷ đồng) Kết quả đến nay, du lịch Ninh Bình đã được không chỉ người dân Việt Nam biết đến mà cả thế giới cũng phải ngưỡng mộ, cụ thể vào ngày 23/6/2014, sau hơn mười năm phấn đấu xây dựng và phát triển, Quần thể danh thắng Tràng An tỉnh Ninh Bình đã được Ủy ban Di sản thế giới thuộc UNESCO đã chính thức công nhận là Di sản Hỗn hợp Văn hóa và Thiên nhiên của thế giới (với số phiếu bình chọn đạt tỉ lệ 100%) ghi nhận những đóng góp hết sức to lớn của không chỉ các cấp chính quyền mà còn của nhân dân toàn tỉnh Ninh Bình.

Theo định hướng phát triển du lịch Ninh Bình nói riêng và du lịch Việt Nam nói chung thì sản phẩm du lịch chủ yếu của tỉnh Ninh Bình sẽ là du lịch sinh thái tập trung tại các Khu hang động Tràng An, Khu bảo tồn ngập nước Vân Long, Vườn Quốc gia Cúc Phương; loại hình du lịch văn hóa tập trung vào các điểm khu di tích lịch sử văn hóa Cố đô Hoa Lư, Du lịch tâm linh Bái Đính... Với tiềm năng lợi thế của mình, Ninh Bình còn có thể phát triển thêm các loại hình du lịch khác như: Du lịch cuối tuần, du lịch trên sông, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch kết hợp với hội nghị, hội thảo, du lịch thể thao, du lịch làng nghề... Khuyến khích, ưu tiên đầu tư các cơ sở lưu trú cao cấp, khu dịch vụ vui chơi giải trí hiện đại nhằm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.

Cùng với việc phát triển các sản phẩm du lịch nội tỉnh, Ninh Bình đã liên kết đầu tư và phát triển du lịch với Thanh Hóa, Nghệ An và 10 tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng và các tỉnh, thành phố như: Hải Phòng, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Nam Định, Hòa Bình; liên kết, hợp tác xây dựng tuyến du lịch dự trữ sinh quyển thế giới Khu Quần đảo Cát Bà và Quần thể danh thắng Tràng An...

Tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, xây dựng thành phố Ninh Bình trở thành thành phố du lịch. Tập trung thực hiện các dự án trọng điểm như Khu di tích lịch sử văn hóa Cố đô Hoa Lư, Quần thể danh thắng Tràng An, Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, Thạch Bích- Thung Nắng; Công viên động vật hoang dã Quốc gia; Khu du lịch Kênh Gà- Vân Trình, phục dựng quần thể Cố đô Hoa Lư, triển khai dự án tuyến đường Bái Đính - Tam Chúc - Chùa Hương - Hòa Lạc để kết nối du lịch giữa Ninh Bình - Hà Nam - Hà Nội và các địa phương khác.

Đồng chí Bùi Văn Mạnh, Phó Giám đốc Sở Du lịch cũng cho biết: *Ngành Du lịch đang chỉ đạo các đơn vị liên quan nâng cao chất lượng tour, tuyến, hình thành các tour du lịch khép kín trên địa bàn tỉnh. Xây dựng được loại hình du lịch đặc trưng và chất lượng cao trên cơ sở phát huy giá trị tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc, có lợi thế của tỉnh nhằm tăng thời gian lưu trú của du khách tại Ninh Bình.*

Rõ ràng, với những chính sách phù hợp, thiết thực của mình, hiện nay, kinh tế

- Xã hội Ninh Bình nói chung, ngành du lịch nói riêng đang từng bước thay da đổi thịt, phát triển từng ngày làm cho đời sống người dân địa phương ngày càng phát triển, góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng giàu mạnh, nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

2.2.6 Các nhân tố khác

2.2.6.1 Mức sống

Trong những năm gần đây nền kinh tế - xã hội của Ninh Bình liên tục tăng trưởng với tốc độ khá cao: năm 2005 đạt 20,5%, năm 2010 đạt 16,0%, đến năm 2012 mặc dù kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng mức tăng trưởng của tỉnh vẫn đạt 11,05% . Kinh tế phát triển, đa số người lao động tỉnh Ninh Bình đều có việc làm, thu nhập của người lao động được cải thiện và nâng lên đáng kể nên đời sống dân cư ở thành thị và nông thôn cũng được cải thiện rõ rệt.

2.2.6.2 Thời gian rỗi

Thời gian rỗi của nhân dân là thời gian còn lại dùng cho mục đích du lịch thể thao, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí ... Đó là cơ sở cho nhân dân đi du lịch, do đó phải nghiên cứu để kích thích người dân đi du lịch nhằm đạt được nhu cầu của họ nhưng không xâm hại đến tự nhiên, môi trường, tài nguyên du lịch, để du lịch phát triển bền vững.

Muốn đi du lịch, ngoài việc phải có tiền thì còn phải có thời gian rảnh rỗi. Mức sống cao cùng với việc có nhiều thời gian rỗi là hai yếu tố quyết định tới nhu cầu đi du lịch của con người. Mức sống về vật chất, thu nhập và trình độ văn hoá của nhân dân ta nói chung, của người lao động tỉnh Ninh Bình nói riêng, những năm qua ngày càng được nâng cao cộng với những quy định, những chính sách về số ngày nghỉ trong năm ngày càng nhiều giúp họ có điều kiện tham gia vào các hoạt động du lịch, nghỉ dưỡng ... tốt hơn.

Ở nước ta hiện nay theo quy định chung của Nhà nước, mọi viên chức nhà nước đều được hưởng chế độ nghỉ cuối tuần 2 ngày (thứ Bảy và Chủ nhật), ngoài ra còn có nhiều dịp được nghỉ khác như: Tết Nguyên Đán, Tết Dương lịch, dịp Giỗ Tổ Hùng Vương, dịp Lễ 30/4, 1/5, dịp Quốc Khánh 2/9.

Bên cạnh những ngày nghỉ chung đó, Bộ Luật Lao động nước ta còn quy định rõ:

“Người lao động có đủ 12 tháng làm việc cho một người sử dụng lao động thì được nghỉ hằng năm, hưởng nguyên lương theo hợp đồng lao động như sau:

- a) 12 ngày làm việc đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường;*
- b) 14 ngày làm việc đối với người làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc người làm việc ở những nơi có điều kiện sinh sống khắc nghiệt ...*
- c) 16 ngày làm việc đối với người làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại,*

nguy hiểm hoặc người làm việc ở những nơi có điều kiện sinh sống đặc biệt khắc nghiệt ...”

Ngoài ra, mỗi ngành khác nhau, tùy vào tình hình thực tế lại có những chế độ nghỉ phép cho người lao động khác nhau, ví dụ: Theo quy định tại khoản 3, Điều 5 bản Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thì thời gian nghỉ hè của giáo viên thay cho nghỉ phép hằng năm là 2 tháng được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp (nếu có)

Như vậy, rõ ràng khoảng thời gian để nghỉ ngơi của người lao động cả nước nói chung, tỉnh Ninh Bình nói riêng trong một năm là tương đối nhiều. Do đó, với một địa phương có tiềm năng lớn về du lịch như Ninh Bình thì đây là thực sự trở thành một yếu tố rất thuận lợi để khai thác phát triển du lịch.

2.2.6.3 Chính trị

Trong những năm qua, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nhìn chung luôn được đảm bảo và giữ vững. Các ngành, các cấp chính quyền mà nòng cốt là các lực lượng vũ trang và lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên cùng với nhân dân trong tỉnh luôn nêu cao tinh thần cách mạng, sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các tình huống xảy ra, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Chủ động, kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu phá hoại, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi, an toàn để tỉnh nhà phát triển kinh tế- xã hội. Trình độ sẵn sàng chiến đấu, chất lượng huấn luyện của các lực lượng ngày càng được nâng

cao, phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tỉnh Ninh Bình nhất là các lực lượng vũ trang công an và quân đội luôn là lực lượng xung kích đi đầu trong tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, để lại niềm tin sâu sắc trong các tầng lớp nhân dân. Mặc dù phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách, thậm chí phải hy sinh tính mạng, nhưng các lực lượng vũ trang trong tỉnh vẫn kiên định, vững vàng về chính trị, luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực vào việc giữ vững môi trường hoà bình để xây dựng và phát triển kinh tế

- xã hội của quê hương, đất nước.

Và nhờ tình hình anh ninh chính trị trên địa bàn tỉnh luôn được giữ vững nên quyền lợi và tính mạng của người đi du lịch luôn được đảm bảo, các công trình du lịch luôn được bảo vệ nghiêm ... hoạt động du lịch của Ninh Bình nhờ đó luôn có điều kiện để phát triển mạnh mẽ.

2.3. Thực trạng phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình

2.3.1. Vai trò của du lịch trong nền kinh tế của tỉnh

Xu hướng mang tính quy luật của cơ cấu kinh tế thế giới chỉ ra rằng tỉ trọng nông nghiệp từ chiếm vị thế quan trọng đã dần nhường cho công nghiệp và cuối cùng vai trò của kinh tế dịch vụ sẽ chiếm vai trò thống soái. Nền kinh tế nước ta nói chung, của tỉnh Ninh Bình nói riêng hiện tại đang có rất nhiều chuyển biến theo chiều hướng như vậy.

Trong những năm qua, nhất là từ năm 2010 đến nay, du lịch Ninh Bình đã có bước phát triển khá nhanh, đang dần trở thành ngành kinh tế quan trọng hàng đầu, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh nhà: làm tăng tỉ trọng lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp. Cụ thể, năm 2010, công nghiệp đạt 38,3%, nông nghiệp đạt 29,2%, dịch vụ đạt 32,5%; đến năm 2017 đã có sự chuyển dịch đáng kể: công nghiệp tăng thêm 7,9% đạt 46,2%, nông nghiệp giảm 14% còn 15,2%, dịch vụ đạt 38,6% (tăng 6,1% so với năm 2010)

Ngoài ra, du lịch còn góp phần giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, mở rộng các mối quan hệ, hợp tác của tỉnh, làm thay đổi hình ảnh Ninh Bình trong nhận thức của bạn bè trong nước và quốc tế. Hạ tầng du lịch của tỉnh được đầu tư lớn, các khu du lịch được hình thành và phát triển. Lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến Ninh Bình tăng liên tục trong các năm qua đem lại nguồn thu rất lớn cho Ninh Bình.

Với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm ngày càng tăng, du lịch đã có đóng góp ngày càng lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà. Ngoài ra cùng với sự phát triển của du lịch cũng dễ tạo điều kiện cho các ngành kinh tế khác cùng phát triển, đặc biệt trong đó phải kể đến là các ngành xây dựng, các ngành nghề truyền thống, thủ công mỹ nghệ, ngành trồng trọt, chăn nuôi, chế biến lương thực phẩm...

Trên bình diện chung, hoạt động du lịch ở Ninh Bình có tác dụng làm biến đổi cán cân thu chi của tỉnh. Du khách quốc tế mang ngoại tệ vào địa phương có địa điểm

du lịch, làm tăng thêm nguồn thu ngoại tệ cho tỉnh nói riêng, cho đất nước nói chung. Hoạt động du lịch kéo theo hoạt động luân chuyển tiền tệ, hàng hoá, điều hoà nguồn vốn từ vùng kinh tế phát triển sang vùng kinh tế kém phát triển hơn, kích thích sự tăng trưởng kinh tế ở các vùng sâu, vùng xa ... Quả thật như vậy, nhờ du lịch phát triển, ở Ninh Bình những vùng sâu không còn sâu nữa, vùng xa không còn xa nữa, nông thôn với thành thị như xích lại gần nhau hơn cả về không gian và thời gian. Du lịch phát triển, hệ thống giao thông và thông tin liên lạc phát triển cùng với mạng lưới điện quốc gia đã phủ kín khắp các vùng trong tỉnh từ thành thị đến nông thôn làm cho mối liên hệ, liên kết của mọi thành phần trong tỉnh càng thêm chặt chẽ, không những thế còn vươn khỏi phạm vi của tỉnh, của vùng Đồng bằng sông Hồng ra tới phạm vi cả nước và quốc tế. điểm du lịch, làm tăng thêm nguồn thu ngoại tệ cho tỉnh nói riêng, cho đất nước nói chung. Hoạt động du lịch kéo theo hoạt động luân chuyển tiền tệ, hàng hoá, điều hoà nguồn vốn từ vùng kinh tế phát triển sang vùng kinh tế kém phát triển hơn, kích thích sự tăng trưởng kinh tế ở các vùng sâu, vùng xa ... Quả thật như vậy, nhờ du lịch phát triển, ở Ninh Bình những vùng sâu không còn sâu nữa, vùng xa không còn xa nữa, nông thôn với thành thị như xích lại gần nhau hơn cả về không gian và thời gian. Du lịch phát triển, hệ thống giao thông và thông tin liên lạc phát triển cùng với mạng lưới điện quốc gia đã phủ kín khắp các vùng trong tỉnh từ thành thị đến nông thôn làm cho mối liên hệ, liên kết của mọi thành phần trong tỉnh càng thêm chặt chẽ, không những thế còn vươn khỏi phạm vi của tỉnh, của vùng Đồng bằng sông Hồng ra tới phạm vi cả nước và quốc tế.

2.3.2 Thực trạng phát triển theo ngành

2.3.2.1 Khách du lịch

*** Về lượng khách:**

Cùng với xu hướng chung về nhu cầu du lịch, trong những năm gần đây, lượng khách du lịch nội địa và quốc tế đến Ninh Bình ngày càng đông, đặc biệt là khách nội địa.

Chỉ trong vòng 7 năm (2010-2017), tổng lượng khách đến nơi đây đã tăng vọt từ 1.010,1 nghìn lượt (2010), lên 3.750 nghìn lượt (2017) gấp 3,7 lần năm 2010, trong đó, lượng khách quốc tế đạt 675,6 nghìn lượt, gấp 1,86 lần; lượng khách nội địa tăng từ 648,4 nghìn lượt lên 3.074,4 nghìn lượt, gấp 4,7 lần so với năm 2010

Bảng 2.3. Lượng khách du lịch đến Ninh Bình, giai đoạn 2010 – 2017

Năm	Tổng số khách (Nghìn lượt)	Trong đó			
		Khách quốc tế		Khách nội địa	
		Nghìn lượt	Tỷ trọng (%)	Nghìn lượt	Tỷ trọng (%)
2010	1.010,7	362,3	35,85	648,4	64,15
2011	1.261,1	418,4	33,18	843,5	66,82
2012	1.517,4	503,1	33,16	1.014,3	66,84
2013	1.898,8	567,0	29,86	1.331,8	70,14
2014	2.199,9	591,4	26,88	1.608,5	73,12
2015	3.096,6	663,3	21,42	2.433,3	78,58
2016	3.352,2	667,4	19,91	2.684,8	80,09
2017	3.750,0	675,6	18,02	3.074,4	81,98

(Nguồn: Niên giám thống kê Ninh Bình, 2017)

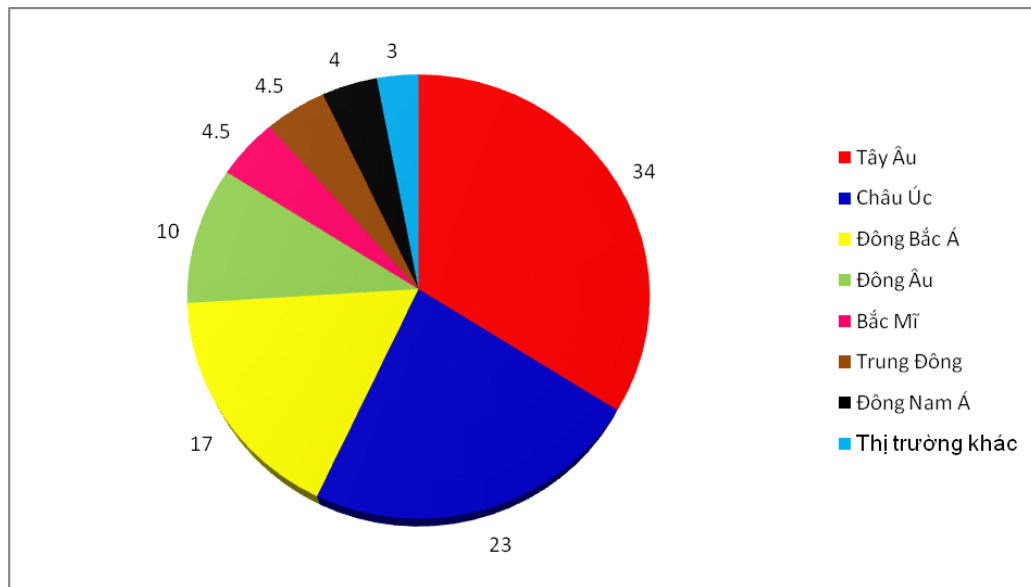
Lượng khách nội địa luôn chiếm tỷ lệ cao hơn khách quốc tế từ 28,3% (2010) đến 63,96% (2017) và đang có xu hướng tăng tỷ trọng.

So với các tỉnh trong vùng ĐBSH&DHĐB, giai đoạn 2010 – 2017, lượng khách du lịch đến Ninh Bình luôn ở mức cao, đứng thứ 4/11 tỉnh-thành, chỉ sau Hà Nội, Quảng Ninh và Hải Phòng. Điều này chứng tỏ ngành du lịch Ninh Bình hiện đang ngày càng khẳng định được vai trò và vị thế của mình trong nền kinh tế của tỉnh nói riêng và của toàn vùng ĐBSH&DHĐB nói chung.

*** Về thị trường khách du lịch:**

- Thị trường khách quốc tế:

Khách quốc tế đến Ninh Bình hiện nay (2017) chủ yếu là khách Tây Âu (Pháp, Anh, Đức...) chiếm 34% tổng số khách quốc tế, con số này vẫn còn tiếp tục tăng lên. Tiếp đến là khách quốc tế đến từ châu Úc (23%), Đông Bắc Á (17%, chủ yếu là từ Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc). Các thị trường ổn định là Đông Âu (10%), Bắc Mỹ và Trung Đông (mỗi thị trường chiếm 4,5%). Các thị trường khác là 3,0%



Biểu đồ : Cơ cấu khách du lịch quốc tế theo thị trường đến Ninh Bình năm 2017 (%)

Riêng thị trường Đông Nam Á là chiếm tỉ trọng khá thấp khoảng 4,0 % và hiện nay đang có xu hướng giảm dần. Về mặt này, rõ ràng du lịch Ninh Bình đang bộc lộ một số hạn chế. Đông Nam Á là một thị trường lớn, có nhiều điểm tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán; việc đi lại trên đất nước Việt Nam nói chung rất thuận tiện, do vậy Ninh Bình cần phải có định hướng phát triển sản phẩm du lịch hợp lý để thu hút thị trường tiềm năng này.

Du khách quốc tế đến Ninh Bình chủ yếu đi theo đường bộ và mục đích du lịch cũng khác nhau, trong đó trên 50% là đi tham quan du lịch thuần túy. Ngoài ra, một bộ phận nhỏ du khách đến đây để tìm kiếm cơ hội làm ăn, thăm thân và mục đích khác.

Phần lớn khách du lịch quốc tế là những người có khả năng về tài chính, có ý thức trách nhiệm trong tham quan du lịch (bảo vệ môi trường, cảnh quan ...), có nhu cầu tham gia nhiều hoạt động trong chuyến đi. Tuy nhiên, về cơ bản, do khoảng cách từ Ninh Bình đến Hà Nội không quá xa (hơn 90km), giao thông lại thuận tiện mà cơ sở vật chất phục vụ du lịch của địa phương nhìn chung còn nghèo nàn (thiếu khu vui chơi, giải trí cho du khách nói chung, khách quốc tế nói riêng...) nên thời gian lưu trú của du khách nước ngoài tại địa phương còn hạn chế, trung bình mỗi du khách chỉ ở lại Ninh Bình khoảng 1,5 ngày

- *Thị trường khách nội địa:*

Khách du lịch trong nước đến Ninh Bình chủ yếu là ở các thị trường lớn là Hà Nội, Huế - Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, chiếm khoảng 50% tổng số du khách

nội địa. Trong đó thị trường Hà Nội chiếm tỉ trọng lớn nhất (25%), tiếp đến là lượng khách đến từ Huế - Đà Nẵng (15%) và Thành phố Hồ Chí Minh (10%). Lượng khách này chủ yếu là học sinh, sinh viên đi tham quan tìm hiểu thực tế; khách du lịch tâm linh, lễ hội; khách du lịch cuối tuần và khách đi theo tour Nam – Bắc.

Trong những năm tới, khi dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1A hoàn thành, các trung tâm nghỉ dưỡng, các khu vui chơi, giải trí phục vụ du lịch cuối tuần được triển khai và đi vào hoạt động thì lượng khách du lịch nội địa nhất là ở khu vực Miền Bắc sẽ gia tăng đáng kể.

Ninh Bình đang hướng tới mục tiêu đến năm 2015 sẽ đón được 6 triệu lượt khách, trong đó có một triệu lượt khách quốc tế; thu hút một triệu lượt khách lưu trú tại Ninh Bình, trong đó có 350 nghìn lượt khách quốc tế. Từ năm 2020 trở đi tốc độ tăng trưởng khách du lịch bình quân là 10%/năm

2.3.2.2 Doanh thu

Tổng doanh thu du lịch của tỉnh giai đoạn 2010 – 2017 tăng đáng kể, từ 63,2 tỷ đồng vào năm 2005 lên 780 tỷ đồng trong năm 2017 (tăng 716,8 tỷ đồng và gấp 12,34 lần so với năm 2010)

Trong các khoản thu của ngành du lịch Ninh Bình thì phần lớn nguồn thu (hơn 50%) đến từ việc tham gia các dịch vụ ăn uống và lưu trú của du khách, còn từ các dịch vụ khác như mua sắm, vận chuyển, vui chơi giải trí, trao đổi ngoại tệ ... thường không nhiều. Đây là một thực tế, một hạn chế phổ biến không chỉ ở Ninh Bình mà còn của cả nước. Trong các khoản thu của ngành du lịch Ninh Bình thì phần lớn nguồn thu (hơn 50%) đến từ việc tham gia các dịch vụ ăn uống và lưu trú của du khách, còn từ các dịch vụ khác như mua sắm, vận chuyển, vui chơi giải trí, trao đổi ngoại tệ ... thường không nhiều. Đây là một thực tế, một hạn chế phổ biến không chỉ ở Ninh Bình mà còn của cả nước.

2.3.2.3 Cơ sở lưu trú (CSLT)

Tỉnh Ninh Bình tuy có rất nhiều tiềm năng du lịch nhưng trong giai đoạn đầu chưa được đầu tư đúng mức, vai trò của ngành này còn bị xem nhẹ dẫn đến hiệu quả khai thác không cao. Từ năm 2010 trở đi, các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch của tỉnh đã ngày càng được đầu tư nâng cấp, tạo nên bước đột phá mạnh mẽ cho ngành du lịch. Qua đó hệ thống nhà nghỉ khách sạn cũng nhanh chóng mọc lên ngày càng nhiều với hàng nghìn phòng, trong đó số khách sạn được xếp hạng từ 1-5 sao ngày

càng tăng, bước đầu đáp ứng được nhu cầu nghỉ ngơi của du khách. Đặc biệt ưu tiên đầu tư các CSLT, khách sạn du lịch cao cấp, khu dịch vụ vui chơi giải trí hiện đại nhằm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.

Bảng : Cơ sở lưu trú tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2010 – 2017

Năm	2010	2012	2014	2016	2017
CSLT	73	95	108	224	235
Khách sạn 1-5 sao	8	11	22	33	38
Số phòng	982	1.167	1.309	1.885	1.915
Công suất sử dụng phòng (%)	45,0	52,0	51,0	52,0	54,0

(*Nguồn: Tổng Cục Du lịch, 2017*)

2.3.2.4 Vốn đầu tư và các dự án phát triển du lịch

Phát huy thế mạnh tiềm năng sẵn có, du lịch Ninh Bình đang từng ngày đổi mới, phát triển. Và để đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, trong những năm qua ngoài việc đầu tư xây dựng, nâng cấp các hệ thống điện, nước, các tuyến đường giao thông huyết mạch nối liền các địa phương và các điểm du lịch ... tỉnh cũng đã quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết phát triển du lịch theo các tuyến liên hoàn và theo từng sản phẩm du lịch; ưu tiên các di tích nằm trong vùng phát triển du lịch trọng điểm và các di tích ở những vùng sâu, vùng xa, điều kiện khó khăn. Phân kỳ đầu tư đến năm 2020 tập trung vào đầu tư hạ tầng du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, tâm linh, hạ tầng các loại du lịch cuối tuần, du lịch trên sông, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với hội nghị, hội thảo... đầu tư, tôn tạo, tu bổ các di tích lịch sử, di tích cách mạng...

Thời gian gần đây, cơ sở hạ tầng du lịch của Ninh Bình được chú trọng đầu tư, nâng cấp, nhất là ở các khu du lịch trọng điểm: Tam Cốc - Bích Động, Cố đô Hoa Lư; khu du lịch sinh thái Tràng An, Hồ Đồng Chương; khu du lịch tâm linh Núi chùa Bái Đính...

Ngoài rất nhiều những dự án đã và đang triển khai với tổng số vốn đầu tư lên tới hàng chục ngàn tỷ đồng, trong thời gian tới, với sự hỗ trợ của Trung Ương, tỉnh Ninh Bình tiếp tục triển khai thêm các dự án lớn để góp phần tạo động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch nói riêng, nền kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung. Cụ thể là dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa, đoạn qua địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2014 - 2019, tổng vốn đầu tư 10.000 tỷ đồng; riêng giai đoạn 2015 - 2020 có hai dự án sẽ được triển khai là: Dự án Xây dựng sân

bay dịch vụ, vốn đầu tư là 2000 tỷ đồng; Dự án Nâng cấp tuyến đường sắt Bắc - Nam, đoạn qua Ninh Bình, vốn đầu tư là 2.500 tỷ đồng...

2.3.3 Các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch

2.3.3.1 Điểm du lịch

Về tổng thể thì Ninh Bình là một tỉnh có diện tích khá nhỏ nhưng bên trong nó lại chứa đựng một lượng rất lớn các điểm du lịch hấp dẫn, có tầm ảnh hưởng không chỉ trong một phạm vi nhỏ của địa phương mà còn ảnh hưởng ra những phạm vi lớn hơn như cấp vùng, cấp quốc gia, thậm chí vươn ra cấp quốc tế. Dưới đây tác giả xin giới thiệu một số điểm du lịch tiêu biểu.

- **Vườn Quốc gia Cúc Phương**, là vườn Quốc gia đầu tiên của Việt Nam, có tổng diện tích là 22.200 ha, bao gồm 11.350 ha thuộc địa giới tỉnh Ninh Bình (chiếm 51,1% tổng diện tích rừng), 5.850 ha thuộc địa giới tỉnh Thanh Hóa (26,4%) và 5.000 ha thuộc địa giới tỉnh Hòa Bình (22,5%). Đây là một bảo tàng thiên nhiên rộng lớn, là vườn bách thảo, bách thú ngoạn mục, đặc trưng của rừng mưa nhiệt đới với hàng ngàn loài động-thực vật trong đó có hàng trăm loài quý hiếm; có động Người Xưa; có suối nước khoáng nóng...

Đến với Cúc Phương, ngoài cơ hội được tham quan, khám phá, chiêm ngưỡng những vẻ đẹp mà tạo hoá ban tặng, du khách còn được thưởng thức những điệu múa, những bài hát truyền thống của dân tộc Mường và các dân tộc vùng cao, những chàng trai, cô gái Mường trong trang phục truyền thống bên ánh lửa trại bập bùng sẽ mang lại cho du khách một đêm rừng đầy thú vị. Hoạt động này được xây dựng nhằm bảo tồn và phát huy truyền thống văn hoá các dân tộc vùng núi nói chung và văn hoá dân tộc Mường nói riêng.

Vườn quốc gia Cúc Phương từng là một trong bốn đại diện đầu tiên của Việt Nam ứng cử di sản thế giới năm 1991 (*cùng với vịnh Hạ Long, chùa Hương và Cố đô Hoa Lư*). Hiện tại tỉnh Ninh Bình cùng với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vẫn đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận rừng Cúc Phương là di sản thiên nhiên thế giới.

- **Khu bảo tồn thiên nhiên sinh thái đất ngập nước Vân Long**, là khu bảo tồn thiên nhiên sinh thái đất ngập nước lớn nhất Đồng bằng sông Hồng. Non nước Vân Long có diện tích trên 3.000 ha, nằm trên địa phận 7 xã thuộc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Nơi đây có cảnh quan đặc thù không chỉ của Việt Nam mà còn của cả khu

vực Đông Nam Á, với hơn 30 loài động - thực vật đặc hữu, quý hiếm. Nhưng đáng giá nhất phải kể đến là ở Vân Long hiện có tới hơn 100 cá thể voọc mông trắng (hay voọc quần đùi trắng) đang sinh sống. Điều này làm giới khoa học Việt Nam và thế giới ngỡ ngàng, bởi loài voọc này là loài có nguy cơ tuyệt chủng rất cao, hiện có tên trong sách đỏ thế giới. Trước đó, loài linh trưởng này chỉ được biết đến ở VQG Cúc Phương.

Ngoài phong cảnh núi non hùng vĩ, sơn thủy hữu tình, khu Vân Long còn có rất nhiều hang động đẹp (32 cái), đặc biệt trong đó phải kể đến hang Cá, hang Bồng, hang Rùa, hang Chanh... Mỗi hang có một vẻ đẹp độc đáo riêng nhưng đẹp nhất vẫn là hang Cá dưới chân núi Hoàng Quyền. Trong hang có rất nhiều cá trê, cá rô, cá chuối to, tương truyền thời xưa có người bắt được một con cá chuối nặng 45kg, nên gọi là hang Cá. Hang dài 250m, cao 8m, rộng 10m[25]. Hang cấu tạo nửa chìm nửa nổi. Trần hang là những vòm đá cao rủ xuống nhiều rải thạch nhũ lấp lánh, dáng hình lạ kỳ, giống như các con vật ở dưới nước và trên rừng. Ngoài thiên nhiên ra thì không ai có thể đẽo tạc được những dáng hình như thế.

Vân Long không chỉ là nơi du lịch sinh thái rất tốt mà nó còn là hiện trường nghiên cứu, học tập cho các nhà khoa học, các sinh viên, học sinh trong và ngoài nước muốn đến nghiên cứu và học tập về vùng đất ngập nước nội đồng của Việt Nam.

- **Điểm du lịch suối nước khoáng Kênh Gà**, thuộc thôn Kênh Gà – xã Gia Thịnh – huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Suối chảy ra từ lòng một quả núi nằm trên làng nổi Kênh Gà và đổ vào sông Hoàng Long. Đây là một suối nước khoáng nóng nổi tiếng, đã được Trung tâm sách kỷ lục Việt Nam đưa vào đề cử Top 5 điểm du lịch suối nước nóng thu hút khách nhất ở Việt Nam.

Điểm du lịch sinh thái nghỉ dưỡng nước khoáng nóng Kênh Gà với diện tích khoảng 2ha, nằm tách biệt với khu dân cư. Nơi đây có 2 bể tắm công cộng (một dành cho người lớn và một dành cho trẻ em), 18 bể tắm cá nhân; khách sạn với 25 phòng nghỉ, nhà sàn, nhà hàng và một số dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí khác phục vụ du khách như spa, massage, karaoke...

Đến Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng nước khoáng nóng Kênh Gà du khách có thể kết hợp tham quan, tìm hiểu cuộc sống của ngư dân làng nổi Kênh Gà, thưởng thức các món ăn đặc sản của Ninh Bình như cơm cháy, thịt dê, đặc biệt là đặc sản mắm tép của Gia Viễn.

- **Động Vân Trình** rộng gần 3.500 m², nằm trong núi Mỗ thuộc thôn Vân Trình,

xã Thượng Hoà, huyện Nho Quan, là một động lớn nhất và đẹp nhất của tỉnh Ninh Bình, có thể sánh ngang với động Thiên Cung ở vịnh Hạ Long (Quảng Ninh). Núi Mồ là tên gọi tượng hình của dân gian, còn tên chữ thời xưa gọi là núi Thổ Tích. Trong hang có bức bình phong nhũ đá rất đẹp, cao gần 7m, dài trên 10m, rộng 1m, ngăn động làm hai cung, hai bức bình phong đều được điểm tô bởi những đám mây cao thấp, phía xa là cảnh núi rừng có những muông thú và dòng sông; vòm động cao vút, lồng lộng màu thạch nhũ xanh như dát ngọc với những chùm hoa đá rực rỡ, những khối "kim cương" chợt loé lên bao sắc màu óng ánh khi đèn pin chiếu vào – một bức tranh thủy mặc hữu tình đã được bàn tay của mẹ thiên nhiên trau chuốt tạo ra.

Động còn có tên gọi khác là động Giáng Tiên. Huyền thoại kể rằng muốn giúp cho người trần nuôi con khoẻ mạnh, xinh đẹp, nàng tiên con út của Trời đã xuống đây, thấy vùng này có phong cảnh ngoạn mục nên dừng chân và dùng động làm nơi trú ngụ. Nàng đã cho xây nhiều bể tắm trong động. Nước trong bể lúc nào cũng đầy và trong. Về sau nàng tiên về trời, dân địa phương đã lập đền thờ nàng trước cửa động. Từ đó động có tên gọi là động Giáng Tiên. Tương truyền, những nhà nghèo, hiếm con hoặc nuôi con khó, vất vả thường đến để cầu khẩn Tiên mong được giúp đỡ. Họ thường mua một tấm vải đặt lễ cúng tại đền cửa hang xin Tiên phù hộ. Hôm sau, họ trở lại không thấy miếng vải đâu, chỉ xuất hiện chiếc áo lọt lòng. Dem về họ cho con mặc, con lớn nhanh và khoẻ mạnh.

Chính những truyền thuyết đó đã tạo cho nơi đây có một giá trị về tâm linh rất lớn. Không chỉ có người dân đến lễ bái ở đền, các quan chức từ thời phong kiến hàng thế kỷ trước, hiếm con cũng đến đây lễ bái cầu tự, lấy nước và xin thuốc tiên rất đông. Nhân dân địa phương phải phục dịch đón tiếp, khiêng các quan từ bờ sông lên cửa động rất vất vả và tốn kém. Họ bàn nhau lấp cửa động để cho quan lại không đến đây nữa. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học thì đã có khoảng thời gian dài hơn 100 năm cửa động bị vùi lấp (nên từ khi phát hiện, động có thêm một tên nữa là động Hang Lấp), vì vậy động Vân Trình không có nhiều dấu tích của các danh sĩ để lại.

Vào năm 2001, động Vân Trình chính thức được mở cửa và đi vào khai thác du lịch. Từ đó đến nay, nơi đây đã trở thành một điểm đến rất hấp dẫn để các du khách trong và ngoài nước đến thăm quan tìm hiểu.

- **Núi Non Nước** (tên cổ là Dục Thúy Sơn), nằm ở phía đông thành phố Ninh Bình. Nơi đây có phong cảnh hữu tình, đẹp và quyến rũ, được xem như là biểu tượng

của thành phố Ninh Bình, từng được ví là "*cửa biển có non tiên*" trong thơ Nguyễn Trãi.

Lối lên đỉnh Non Nước qua 72 bậc gạch đá, chia làm 5 cấp. Đỉnh núi tương đối bằng phẳng, cây cối xanh mát, rất thuận tiện nghỉ ngơi, giải trí cho khách tham quan. Đứng trên núi, du khách có thể phóng tầm mắt bao quát toàn cảnh hai cây cầu bắc qua sông Đáy và một phần trung tâm thành phố Ninh Bình.

Dưới chân núi là chùa Non Nước - một ngôi chùa cổ kính đã có hàng trăm năm tuổi được xây dựng từ thời nhà Lý, dưới đời vua Lý Nhân Tông. Chùa được xây dựng bằng đá, mái cong. Cửa sông Vân mở ra bao bọc ba mặt núi Dục Thúy, chỉ còn một mặt nối với đất liền. Hàng ngàn năm trước chân núi bị sóng biển bào mòn tạo thành vòm đá rộng che kín một góc sông Vân. Đây trở thành địa điểm tránh mưa cho tàu thuyền. Năm 2006, chùa đã được tu bổ khang trang hơn nhưng vẫn giữ được vẻ thiêng liêng trầm mặc. Mỗi năm chùa đón hàng nghìn lượt khách du lịch trong nước và quốc tế về thăm quan, chiêm bái. Từ chùa phóng tầm mắt ra xa, du khách sẽ được chiêm ngưỡng cảnh sắc thanh bình, yên ả của làng quê.

- **Nhà thờ đá Phát Diệm**, nằm cách thành phố Ninh Bình 28km về phía Nam, nhà thờ tọa lạc trên một khu đất rộng khoảng 117m, dài 243m, giữa trung tâm thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Đây là một quần thể nhà thờ Công giáo hội tụ lối kiến trúc Đông –Tây, được xây dựng nhiều hạng mục khác nhau như: ao hồ, tượng đài, Phương Đình, Nhà thờ lớn, Nhà nguyện kinh thánh Rô Cô, Nhà nguyện kinh trái tim chúa, Nhà nguyện kinh thánh Giu-Se, Nhà nguyện kinh thánh Phê-Rô và các hang đá nhân tạo... Tất cả được bố trí trên một mặt bằng tổng thể hình chữ “Vương”, không gian thoáng mở theo phong cách tạo cảnh phương Đông rất rõ nét, trước có hồ, sau có núi, không những làm cho phong cảnh thêm hữu tình mà còn thể hiện tư duy, quan niệm của người Á đông “Tiền có thủy, hậu có sơn”, mọi việc sẽ diễn ra tốt đẹp, an lành cho cuộc sống hiện tại và mai sau.

Nhà thờ đá Phát Diệm được đánh giá là một trong những nhà thờ đẹp nhất Việt Nam và được ví như "*Kinh đô Công giáo*" của Việt Nam, thu hút sự quan tâm đặc biệt của du khách trong và ngoài nước. Hiện nay, tỉnh Ninh Bình đang hoàn tất thủ tục đề nghị UNESCO công nhận nhà thờ Phát Diệm là di sản văn hóa thế giới.

2.3.3.2 Khu du lịch

Theo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thì toàn tỉnh Ninh Bình được quy

hoạch làm một số khu du lịch, điển hình như: Khu quần thể danh thắng Tràng An; Khu du lịch Phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn; Khu du lịch hồ Yên Thắng, hồ Đồng Thái, động Mã Tiên, di tích cửa Thần Phù ...

- **Khu quần thể Danh thắng Tràng An**, có tổng diện tích 3.177,2 ha, nằm trên địa bàn 8 xã, phường thuộc các huyện Hoa Lư, Gia Viễn và thành phố Ninh Bình. Nhiều di tích danh thắng nơi đây đã được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt quan trọng như khu du lịch sinh thái Tràng An, khu du lịch Tam Cốc - Bích Động, khu quần thể Chùa Bái Đính, Cố đô Hoa Lư ...

+ Khu du lịch sinh thái Tràng An:

Đây là một trong những nơi có cảnh quan tháp karst đẹp và quyến rũ nhất trên thế giới. Phũ lên cảnh quan là thảm rừng và các tháp dạng nón hùng vĩ cao 200m, với các hồ trũng hẹp khép kín, bao quanh bởi các sông núi nối liền nhau, các đầm lầy thông nhau qua hệ thống suối xuyên ngầm có chiều dài lên tới 1000m. Vẻ hài hòa của đá, sông nước, rừng cây và bầu trời ở Tràng An tạo nên một thế giới tự nhiên sống động đầy quyến rũ. Nơi đây có rất nhiều hang động, tuy chưa được đánh giá chính xác, nhưng số hang xuyên thủy qua khảo sát đã lên tới 48 hang, với tổng chiều dài 12.226 m. Trong đó có các hang xuyên thủy dài và nổi tiếng như: hang Địa Linh (1.500m), hang Sinh Dược (1.300m), hang Mây 1.200m,... Các hang động ở đây được ví như một trận đồ bát quái. Các dãy núi, thung nước và hang động tạo thành một thế trận liên hoàn để vào mà khó ra nếu không phải là người am hiểu địa hình nơi đây. Hệ động-thực vật nơi đây rất đa dạng, phong phú với hàng trăm loài, trong đó có hàng chục loài đang nằm trong sách đỏ Việt Nam cần được bảo vệ như các loài khỉ, sơn dương, cây đổi màu, tê tê, tắc kè, rái cá, mèo rừng, vượn, trăn, rắn, các loài chim, đặc biệt nhất là loài chim phượng hoàng đất quý hiếm sống thành bầy đàn đang được bảo vệ nghiêm ngặt.

+ Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động:

Khu du lịch Tam Cốc-Bích Động có diện tích tự nhiên là 350,3 ha, nằm cách quốc lộ 1A khoảng 2 km, cách thành phố Ninh Bình 7 km, cách thị xã Tam Điệp 9 km. Nơi đây còn được biết đến với những cái tên nổi tiếng như "*vịnh Hạ Long trên cạn*" hay "*Nam thiên đệ nhị động*" là một khu du lịch trọng điểm quốc gia Việt Nam. Toàn khu vực bao gồm hệ thống các hang động núi đá vôi và các di tích lịch sử liên quan đến triều đại nhà Trần nằm chủ yếu ở xã Ninh Hải, Hoa Lư, Ninh Bình.

Tam Cốc, có nghĩa là "ba hang", gồm hang Cả, hang Hai và hang Ba. Cả ba hang đều được tạo thành bởi dòng sông Ngô Đồng đâm xuyên qua núi. Tam Cốc là tuyến du thuyền được khai thác đầu tiên và lâu đời ở khu du lịch Tam Cốc - Bích Động nên mọi dịch vụ du lịch nơi đây đều khá quy củ và không có hiện tượng chèo kéo. Các thuyền bán hàng cũng lần lượt chứ không tranh giành khách. Thuyền chở khách thì được đánh số và chỉ được chở khi đến lượt ... Hành trình khám phá Tam Cốc được bắt đầu từ bến thuyền Đình Các, bác lái thuyền đưa chúng ta đi dọc dòng sông Ngô Đồng uốn lượn quanh co, hai bên dòng sông là những ruộng lúa chín vàng, quý khách có thể phóng tầm mắt ngắm cảnh những dải núi đá kỳ thú hoặc bạn có thể quan sát kỹ những loài thủy sinh phong phú xao động dưới làn nước và ngắm những cánh cò chấp chới trên ngọn cỏ năng, cỏ lác mọc lúp xúp trên đầm đã tạo ra cảm hứng dạt dào cho những tay săn ảnh....

Còn Bích Động là tên một ngôi chùa cổ gắn liền với núi đá mang đậm phong cách Á Đông. Chùa được dựng từ đầu đời nhà Hậu Lê. Trong chùa có quả chuông lớn đúc từ thời vua Lê Thái Tổ, mộ tháp các vị hòa thượng có công xây dựng chùa. Thời Lê Hiến Tông (1740-1786) chùa được trùng tu mở rộng thêm, bao gồm Chùa Hạ, Chùa Trung, Chùa Thượng, trải ra trên ba tầng núi. Đây là nơi rất đặc biệt, nơi văn hóa tiếp xúc với kỳ quan, bí ẩn và vẻ hùng vĩ của thế giới tự nhiên, và văn hóa cũng bị biến đổi bởi chính những điều đó.

+ Khu quần thể Chùa Bái Đính:

Quần thể Chùa Bái Đính gồm một khu chùa cổ và một khu chùa mới (được xây dựng từ năm 2003). Chùa nằm ở phía tây khu di tích cố đô Hoa Lư, bên quốc lộ 38B, thuộc xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn; cách thành phố Ninh Bình 15 km, cách Hà Nội 95 km. Đây là quần thể chùa rất lớn, nằm trên tổng diện tích là 700ha với vẻ đẹp hoành tráng được xác nhận đạt nhiều kỉ lục quốc gia, Đông Nam Á và Châu Á như: chùa có diện tích lớn nhất Việt Nam, chùa có tượng Phật bằng đồng dát vàng lớn nhất châu Á (100 tấn), chùa có hành lang La Hán dài nhất châu Á (3km), Tượng Phật Di lặc bằng đồng lớn nhất Đông Nam Á (100 tấn), Chuông đồng lớn nhất Việt Nam (36 tấn)...

Một trong những hoạt động quan trọng gắn liền với ngôi chùa này là Lễ hội chùa Bái Đính. Đây là một lễ hội lớn có tầm cỡ quốc gia mang dấu ấn tâm linh to lớn đối với mỗi người Việt, cầu mong quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, đất nước phồn vinh, no ấm. Thời gian diễn ra lễ hội rất dài, thường bắt đầu từ chiều mùng 1 tết, khai

mạc vào mùng 6 tết và kéo dài đến hết tháng 3 âm lịch. Hàng năm, lễ hội thu hút hàng vạn du khách trong và ngoài nước, các tăng ni phật tử về hành hương, lễ phật, trong đó có cả các cấp lãnh đạo từ Trung Ương đến địa phương. Chùa Bái Đính mới có kiến trúc vô cùng hoành tráng, đồ sộ nhưng vẫn mang đậm bản sắc truyền thống cùng với các hoạt động lễ hội đặc sắc, phù hợp với tâm lý hiếu kỳ, tò mò không chỉ của người dân Việt Nam. Chính vì vậy mà nơi đây sớm trở thành một điểm đến nổi tiếng và đã trở thành điểm du lịch tâm linh số một của nước ta hiện nay. Chùa Bái Đính từng là nơi tổ chức nhiều lễ hội Phật giáo lớn cấp quốc gia và quốc tế như: Đại lễ rước ngọc xá lợi Phật lớn nhất Việt Nam (2009), Đại lễ cung nghinh xá lợi Phật từ Ấn Độ về Việt Nam (2010) và gần đây nhất là Đại lễ Vesak 2014 (hay còn gọi là Đại lễ Tam hợp: kỷ niệm đức Phật Đản sinh, Thành đạo và Niết bàn) do Liên hợp quốc tổ chức với sự tham gia của hơn 100 đoàn ngoại giao quốc tế.

+ Khu di tích Cố đô Hoa Lư:

Cách Hà Nội chừng 100km về phía Nam theo Quốc lộ 1A, Cố đô Hoa Lư thuộc địa phận xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế, gọi là Đinh Tiên Hoàng, đặt tên nước là Đại Cồ Việt. Đinh Tiên Hoàng chọn Hoa Lư, một vùng núi non kỳ vĩ và hiểm trở làm thủ đô - “kinh đô đá”.

Đến Cố đô Hoa Lư, du khách không những được thăm lại những đền chùa cổ, những động xưa còn nguyên vẹn đến ngày nay mà còn thấy cả nhiều vết tích của kinh đô đá. Tại khu vực chính trong kinh thành xưa, đền thờ vua Đinh, vua Lê đã được xây dựng với những kiểu kiến trúc độc đáo, tinh xảo, gợi nhớ cung điện xưa lộng lẫy vàng son nhưng vẫn đậm chất dân gian; nghệ thuật chạm khắc trên gỗ, đá rất điêu luyện, công phu. Ngay trước đền Đinh, trên đỉnh Mã Yên Sơn cao tới 265 bậc là lăng mộ Vua Đinh, nơi nhân dân đã đưa thi hài vua lên an táng để con người bắt tử đó vẫn như còn ngồi trên yên ngựa để cứu dân, cứu nước. Từ đây, du khách có thể phóng tầm mắt bao quát hết cả cố đô, thấy rõ từng ngọn núi, dòng sông với bao huyền thoại kỳ bí. Cùng với những di tích trên mặt đất, gần đây ngành khảo cổ đã phát hiện và khai quật dưới tầng đất giữa hai đền vua Đinh, vua Lê vốn là nền cung điện cách đây trên 1.000 năm nhiều hiện vật quý giá, minh chứng cho những công trình kiến trúc của Cố đô Hoa Lư và trình độ phát triển về kiến trúc, nghệ thuật, kinh tế, văn hóa xã hội của dân tộc Việt thời bấy giờ.

Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO công nhận là Di sản Thiên nhiên

- Văn hóa Thế giới (vào tháng 6 năm 2014) là niềm tự hào to lớn của người dân Ninh Bình nói riêng và của cả nước nói chung. Không những thế điều này còn trở thành động lực to lớn để du lịch Ninh Bình phát triển mạnh mẽ, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

-Khu du lịch Phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn là một khu di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia đã được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch) công nhận từ ngày 08 tháng 10 năm 1985. Khu di tích này nằm trên địa bàn phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp, cách trung tâm thành phố Ninh Bình 18 km theo hướng từ Ninh Bình đi Thanh Hoá. Đây là vùng đất có địa hình hiểm trở, ranh giới giữa đồng Bắc Bộ và giải lãnh thổ miền Trung, từ xưa tới nay nó luôn có vị trí chiến lược quan trọng về quân sự. Dãy núi Tam Điệp như một bức tường thành chiến lũy khổng lồ, là điểm tựa, là bàn đạp tấn công quân thù trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược. Phòng tuyến Tam Điệp xưa kia từng là một công trình kiến trúc quân sự gắn với tài nghệ quân sự, nhãn quan chiến lược sắc sảo của nghĩa quân Tây Sơn mà đại diện là Ngô Thị Nhậm, Ngô Văn Sở và bao quát lên tất cả là Hoàng Đê Quang Trung - Nguyễn Huệ.

Khu danh thắng này luôn đầy ắp những truyền thuyết và huyền thoại văn hoá. Những địa danh, những dấu tích lịch sử hiện vẫn còn đậm nét trong tâm thức dân gian về đại quân Tây Sơn và vua Quang Trung khi dừng chân tại đây trước khi tiến quân thần tốc tiêu diệt quân Thanh xâm lược, giải phóng Thăng Long.

- Khu du lịch hồ Yên Thắng, hồ Đồng Thái, động Mã Tiên và di tích cửa biển Thần Phù

Hồ Yên Thắng, hồ Đồng Thái, động Mã Tiên, cửa biển Thần Phù thuộc huyện Yên Mô, nằm cách thành phố Ninh Bình khoảng 20 km về phía đông nam. Đây là những địa danh tuyệt đẹp, chứa đựng biết bao huyền thoại và chứng tích lịch sử.

Hồ Yên Thắng, Hồ Đồng Thái là những hồ nước lớn không chỉ phục vụ tưới tiêu cho ruộng đồng và nuôi thả thủy sản mà còn là địa chỉ du lịch sinh thái hấp dẫn cho du khách trong và ngoài nước.

Nằm cách hồ Đồng Thái không xa là núi Mã Tiên (hay còn gọi là núi Roi Ngựa). Men theo khoảng 100 bậc đá bên sườn núi sẽ tới động Mã Tiên nằm ở lưng chừng núi. Cửa động cao khoảng 15m, rộng 10m, trông giống miệng của con cá khổng lồ đang há rộng. Nền hang động trũng xuống, không bằng phẳng, chứa đựng nhiều khối đá lớn nhỏ muôn hình, muôn vẻ và đặc biệt có những tảng đá lớn nhấp nhô như

một đàn voi đang nô đùa.

Còn cửa biển Thần Phù là một địa danh gắn với huyền thoại từ thời vua Hùng đã xuất hiện đạo sĩ La Viện được phong hiệu là Ấp Lãng Chân Nhân từng nhiều lần hiện lên đề sớ cả, giữ cho biển lặng giúp nhà vua đi đánh giặc. Địa danh này ngày nay nằm trên địa phận thôn Nhân Phẩm, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

2.3.3.3 Tuyến du lịch (quốc gia và địa phương)

Nhờ có nguồn tài nguyên du lịch rất lớn cùng với sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống giao thông, nhất là giao thông đường bộ (theo các QL: 1A, 2, 6, 10, 12B, 21, 38B ...), ở Ninh Bình đã hình thành nên nhiều tuyến du lịch quan trọng từ cấp địa phương, cấp vùng đến các tuyến mang tầm cỡ quốc gia.

Các tuyến du lịch có ý nghĩa quốc gia bao gồm:

- Tuyến du lịch trong phạm vi địa phương nhưng có ý nghĩa quốc gia:
 - + Thành phố Ninh Bình – Hoa Lư (theo QL 38B)
 - + Thành phố Ninh Bình – Gia Viễn (QL 1A và 38B)
- Ninh Bình – Hà Nội (QL 1A)
- Ninh Bình – Hải Phòng – Quảng Ninh (QL 10)
- Ninh Bình – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh (QL 1A, QL 10), đây là tuyến quan trọng nhất đi qua 3 đỉnh của tam giác phát triển du lịch.
- Ninh Bình – các tỉnh Miền Trung (QL 1A)

Trên các tuyến du lịch này đều có ít nhất từ ba điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia hoặc quốc tế và hầu hết đều có cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng tốt và đồng bộ có thể đáp ứng được những nhu cầu cao của du khách. Có khoảng 70 – 80% điểm du lịch trên các tuyến này được khai thác từ các tour du lịch của các công ty lữ hành.

Các tuyến du lịch có ý nghĩa vùng:

- Ninh Bình – Lào Cai – Sa Pa (QL 12B, QL 6)
- Ninh Bình – Điện Biên (QL 12B, QL 6)
- Ninh Bình – Nam Định – Thái Bình – Quảng Ninh (QL 10)
- Ninh Bình – Hà Nội – Hòa Bình (QL 21)

Trên các tuyến này có ít nhất hai điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia, quốc tế; cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng khá tốt.

Các tuyến du lịch có ý nghĩa địa phương:

- Thành phố Ninh Bình – Tam Điệp (QL 1A)

- Thành phố Ninh Bình – Yên Mô (QL 1A)
- Thành phố Ninh Bình – Kim Sơn (QL 10)
- Thành phố Ninh Bình – Nho Quan (QL 1A, QL 12B)

Các tuyến điểm du lịch trong tỉnh:

- Tuyến thành phố Ninh Bình - Cố đô Hoa Lư - Hang động Tràng An - Tam Cốc - Bích Động
 - Tuyến du lịch thành phố Ninh Bình đi suối nước nóng Kênh Gà, động Vân Trình, khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, chùa Địch Lộng, động Hoa Lư.
 - Tuyến du lịch sinh thái trên sông: từ sông Đáy ngược lên sông Hoàng Long với các điểm tham quan chính nằm dọc hai bên bờ sông (tuyến này có thể tổ chức ăn trên thuyền, nghe ca nhạc dân tộc: hát chèo, chầu văn).
 - Tuyến du lịch thành phố Ninh Bình - Cúc Phương - hồ Đồng Chương - Kỳ Phú - Quỳnh Lưu - hang Sinh Dược núi chùa Bái Đính.
 - Tuyến du lịch thành phố Ninh Bình - Phát Diệm - Cồn Thoi - Hòn Nẹ.
 - Tuyến du lịch thành phố Ninh Bình - hồ Yên Thắng - hồ Đồng Thái - động Mã Tiên.
 - Tuyến du lịch hang động và sinh thái Tràng An.

2.3.4 Đánh giá chung về thực trạng phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình**2.3.4.1 Kết quả đạt được**

Có thể nói, trong lĩnh vực du lịch, Ninh Bình là tỉnh “đi sau” so với các tỉnh khác. Sự phát triển du lịch của địa phương chỉ thực sự sôi động vào những năm 2010 trở lại đây khi các tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên, các khu di tích lịch sử được đánh thức và du khách trong nước cũng như quốc tế ư chuộng. Từ năm 2010

– 2017, ngành du lịch Ninh Bình đã đạt được nhiều thành tựu to lớn.

Tổng lượng khách du lịch quốc tế và nội địa đến Ninh Bình đạt 3.750 nghìn lượt (2017) tăng 3,7 lần so với năm 2010, trong đó, lượng khách quốc tế tăng 1,86 lần, lượng khách nội địa tăng 4,7 lần. Năm 2018 ước đạt gần 4.392 nghìn lượt (tăng 17,12% so với cùng kì năm 2017). Thị trường khách du lịch trong và ngoài nước không ngừng được mở rộng.

Tổng doanh thu du lịch của tỉnh giai đoạn 2010 – 2017 tăng nhanh, từ 63,2 tỷ đồng vào năm 2010 lên 780 tỷ đồng trong năm 2017 (tăng 716,8 tỷ đồng và gấp 12,34 lần so với năm 2010). Tốc độ tăng trưởng của doanh thu du lịch trong giai đoạn này cũng khá nhanh, trung bình đạt 43,76%. Mức đóng góp vào ngân sách nhà nước

của ngành du lịch ngày càng lớn, trong vòng 9 năm (từ 2010-2018), ngành du lịch địa phương đã nộp vào ngân sách nhà nước với số tiền lên tới 268,2 tỷ đồng.

Các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch của tỉnh đã ngày càng được đầu tư nâng cấp, tạo nên bước đột phá mạnh mẽ cho ngành du lịch. Hệ thống nhà nghỉ khách sạn ngày càng nhiều với hàng nghìn phòng, trong đó số khách sạn được xếp hạng từ 1-5 sao ngày càng tăng, cụ thể: số CSLT trên địa bàn tỉnh năm 2017 đã tăng 3,2 lần so với năm 2010, với 235 CSLT, 1.915 phòng nghỉ, trong đó số CSLT được xếp hạng từ 1-5 sao tăng 4,75 lần so với năm 2010.

2.3.4.2 Hạn chế

Sự “đi sau” của du lịch Ninh Bình có thuận lợi là được học tập kinh nghiệm ở nhiều tỉnh trong nước, thậm chí một số nước khu vực Đông Nam Á. Học tập nghĩa là lược bỏ những điều xấu ảnh hưởng đến môi trường du lịch và nhân lên điều hay, cách làm có hiệu quả để Ninh Bình ngày càng hấp dẫn du khách. Tuy nhiên cho đến nay, ngành du lịch Ninh Bình vẫn còn gặp phải rất nhiều khó khăn, bất cập chưa giải quyết được hoặc giải quyết nhưng chưa triệt để. Trong quá trình phát triển, dù đạt được nhiều thành tựu ngoài mong đợi, song kết quả đó vẫn chưa thật sự tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, chủ yếu vẫn là khai thác thiên nhiên.

Hiệu quả kinh tế từ hoạt động du lịch tuy có cao hơn giai đoạn trước nhưng vẫn chưa xứng tầm, do dịch vụ chưa đáp ứng được đòi hỏi của du khách. Kết cấu hạ tầng đảm bảo cho du lịch như khách sạn, nhà hàng... thiếu cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, các khu vui chơi giải trí ban đêm cho du khách còn quá ít. Một số sản phẩm lưu niệm trong các làng nghề ở Ninh Bình vẫn còn đơn điệu, chậm đổi mới mẫu mã không hấp dẫn du khách. Với bề dày hàng nghìn năm văn hoá, các làng nghề Ninh Bình như gốm, thêu, ren, đá mỹ nghệ, cói mỹ nghệ, v.v... luôn chứa đựng một tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch nhưng việc chậm đổi mới mẫu mã sản phẩm phục vụ du lịch khiến các làng nghề ở vùng đất cổ đô kém phát triển. “*5 năm trước tôi đến đây mua một số quà lưu niệm, 5 năm sau trở lại nơi này tôi vẫn gặp những hàng lưu niệm đó, không có gì mới thì tôi còn mua nữa làm gì ?*” ... Đó là một trong số những lời nhận xét của du khách khi đến các gian hàng mua bán đồ lưu niệm ở Ninh Bình.

Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp làm du lịch phần lớn chưa được đào tạo đầy đủ, bài bản, trình độ ngoại ngữ hạn chế; nhiều khâu quản lý chưa chặt chẽ dẫn đến thất thu trong kinh doanh.

Trong quá trình khai thác du lịch nhìn chung vẫn còn nhiều bất cập: một số nơi chất lượng phục vụ vẫn còn thấp, thiếu tính chuyên nghiệp. Nhiều lúc khách chưa kịp đưa ra phản ứng đồng ý hay không, đám thợ ảnh đã lia lịa bấm máy. Khi khách lên tiếng thì đám thợ trả lời “*Mình cứ chụp anh chị không lấy ảnh thì thôi, xoá file ảnh đi*

là xong”. Tuy nhiên khi khách không lấy ảnh thì một số thợ chụp ảnh lại có những lời lẽ không hay, thậm chí xúc phạm đến du khách. Còn có trường hợp sau khi khách không lấy ảnh mà bỏ đi, thợ ảnh đi xe máy hàng chục cây số đuổi theo ô tô để nài nỉ khách lấy ảnh. Những việc làm ấy đối với khách du lịch thì chuyện không lấy ảnh đâu phải là xong mà nó còn ảnh hưởng rất lớn đến văn hoá du lịch, khiến du khách không vui khi gặp những cảnh như thế.

Một vấn đề nữa cần đáng quan tâm là tình trạng bụi bẩn trong không khí chưa được xử lý triệt để nhất là ở thành phố Ninh Bình. Vào buổi trưa nắng khô ráo nếu có dịp đến thành phố Ninh Bình bạn sẽ bắt gặp một cảnh tượng bụi dày như sương mù ban mai. Vấn đề rác thải chưa được thu gom kịp thời làm mất mỹ quan, ô nhiễm môi trường ... ở một số điểm du lịch vẫn còn tồn tại.

Tất cả những yếu tố trên nếu không được xử lý triệt để thì du lịch Ninh Bình khó có thể phát triển bền vững được.

Tiểu kết chương 2

Trong chương này tác giả đã giới thiệu, trình bày một cách cơ bản về các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch của tỉnh Ninh Bình như vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, các tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn, cơ sở hạ tầng, dân cư, nguồn lao động ... trong đó chú trọng nêu và phân tích các điều kiện để phát triển du lịch ở địa phương.

Chương 2 cũng đã đi sâu nhấn mạnh vai trò và phân tích khá kỹ thực trạng phát triển du lịch của tỉnh Ninh Bình dựa trên các chỉ số về doanh thu, số lượng khách nội địa và quốc tế; số lượng và chất lượng các cơ sở lưu trú; lực lượng lao động trong ngành du lịch cũng như nguồn vốn và các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh. Qua đó cho thấy, trong những năm gần đây, ngành du lịch của Ninh Bình đã không ngừng phát triển, đạt được nhiều thành quả đáng tự hào, làm cho đời sống nhân dân địa phương ngày càng được nâng cao, đóng góp vào ngân sách nhà nước ngày càng lớn.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, trong quá trình phát triển du lịch Ninh Bình vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, nhiều hạn chế vẫn chưa được khắc phục một cách triệt để. Do đó, trong những năm tới, ngành du lịch Ninh Bình cần có những định hướng và giải pháp cụ thể để đưa ngành du lịch phát triển xứng tầm với khả năng vốn có, thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh nhà.

Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH NINH BÌNH

3.1. Quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2020, tầm nhìn 2030

3.1.1. Quan điểm

Với tình hình và xu thế phát triển của cả nước cũng của thế giới, du lịch Ninh Bình đang đứng trước những thời cơ rất lớn, đồng thời cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách. Vì thế, khi mới đang ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển, du lịch Ninh Bình cần dựa trên các quan điểm sau đây:

- Xác định du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp. Phát triển du lịch là trách nhiệm của các cấp, các ngành và của mỗi người dân; Phát triển du lịch bền vững, từng bước đưa du lịch sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy nhiều ngành, nhiều lĩnh vực cùng phát triển; gắn chặt với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường.

- Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng phát triển theo chiều sâu, đảm bảo chất lượng khẳng định thương hiệu du lịch Ninh Bình; Coi trọng tính hiệu quả, tập trung đầu tư vào các lĩnh vực lưu trú, vui chơi giải trí, làng nghề, mua sắm, ẩm thực...nhằm thu hút khách du lịch, kéo dài thời gian lưu trú và tăng chi tiêu của du khách để tăng thu nhập từ du lịch.

- Phát triển đồng thời du lịch nội địa và du lịch quốc tế, chú trọng du lịch quốc tế đến, tăng cường quản lý du lịch ra nước ngoài; Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực trong và ngoài tỉnh đầu tư phát triển du lịch, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế du lịch của tỉnh, tăng cường liên kết phát triển du lịch với các tỉnh thành trong cả nước đặc biệt là vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc; Phát triển du lịch phải gắn với Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn với an ninh, quốc phòng và giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa người dân địa phương với doanh nghiệp kinh doanh du lịch và Nhà nước; Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về du lịch; gắn phát triển du lịch với giải quyết việc làm và xoá đói giảm nghèo.

3.1.2. Mục tiêu

Để từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp ngày càng tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, với các quan điểm đã nêu ở trên, định hướng đến năm 2020, ngành du lịch Ninh Bình cần đạt được các mục tiêu sau đây:

Về kinh tế:

Phát triển để nâng cao đời sống nhân dân cả về vật chất lẫn tinh thần. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phấn đấu đưa du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đưa du lịch Ninh Bình phát triển ngang tầm với các tỉnh hàng đầu trong vùng và cả nước.

Với việc đầu tư mạnh mẽ, không ngừng, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, ngành du lịch Ninh Bình phấn đấu đến năm 2020 sẽ đón được 6 triệu lượt khách (gấp 1,6 lần so với năm 2017), trong đó có một triệu lượt khách quốc tế; thu hút một triệu lượt khách lưu trú tại Ninh Bình, trong đó có 350 nghìn lượt khách quốc tế.

Căn cứ vào tiềm năng du lịch và các điều kiện có liên quan có thể xác định các sản phẩm du lịch đặc trưng mang thương hiệu Ninh Bình. Xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng cho du lịch, đặc biệt chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở lưu trú từ 3 sao trở lên. Ưu tiên đầu tư xây dựng các khách sạn, khu nghỉ dưỡng nghỉ dưỡng (Resort) từ 3-5 sao. Đồng thời quan tâm đúng mức việc phát triển các làng du lịch, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê để phát triển loại hình du lịch ở nhà dân (Homestay). Hoàn chỉnh đầu tư xây dựng và phương thức quản lý các khu du lịch lớn theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng cao.

Từ nay đến năm 2020 tập trung hoàn chỉnh khu Tràng An, chùa Bái Đính, Cố đô Hoa Lư và sông Sào Khê, suối khoáng Kênh Gà - động Vân Trình, khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, sân golf, khu du lịch hồ Đồng Thái, Tam Cốc-Bích Động, Thung Nắng, Hang Bụt...

Tăng cường nghiên cứu, mở thêm các tuyến điểm và tour du lịch mới để làm cho các sản phẩm du lịch càng thêm phong phú. Tập trung khai thác các thế mạnh về du lịch sinh thái, du lịch cuối tuần, du lịch cộng đồng, du lịch mạo hiểm...

Ưu tiên đầu tư cho các làng nghề nổi tiếng, gần các khu, điểm du lịch, sản xuất

các sản phẩm thủ công, như đá mỹ nghệ, thêu ren, cói, mộc, mây tre đan. Nghiên cứu dự án trồng, phát triển cây thuốc nam tại làng Sinh Dược (Gia Sinh, Gia Viễn) kết hợp chữa bệnh và dịch vụ du lịch. Phát triển làng nghề nấu rượu Kim Sơn, đưa rượu Kim Sơn trở thành thương hiệu hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế. Quy hoạch xây dựng các siêu thị, các điểm mua sắm, chợ đêm, phố đi bộ.

VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI:

Phát triển du lịch nhằm phát huy những giá trị văn hóa dân gian, các di tích lịch sử - văn hóa, đồng thời góp phần nâng cao trình độ dân trí, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo; mở rộng quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế, tăng cường giao lưu văn hóa, thiết lập mối quan hệ hữu nghị với các địa phương lân cận và với cả nước.

Đầu tư phát triển các sản phẩm làng nghề phục vụ du lịch, trước mắt tập trung vào các làng nghề truyền thống đã được công nhận. Chú trọng khai thác các tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể như các lễ hội dân gian, hát chèo, hát xẩm, ca trù, các làn điệu dân ca và rỗi nước...

Đầu tư nâng cấp và phát triển hệ thống hạ tầng xã hội về văn hóa, giáo dục, y tế như hệ thống bảo tàng, nhà hát, cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và cơ sở giáo dục, đảm bảo đủ điều kiện, tiện nghi để phục vụ du khách.

VỀ VIỆC SAN SẺ LỢI ÍCH CỘNG ĐỒNG TỪ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH:

Phát triển du lịch phải quan tâm đến lợi ích cộng đồng dân cư nơi có tài nguyên du lịch; phải tạo mọi điều kiện để họ có thể tham gia vào các hoạt động du lịch; san sẻ lợi ích cho họ; có như vậy họ mới thực sự trở thành chủ nhân của nguồn tài nguyên du lịch và có trách nhiệm bảo vệ, tôn tạo nguồn tài nguyên đó.

3.1.3. Định hướng

3.1.3.1. Phát triển sản phẩm du lịch

Trên cơ sở tiềm năng du lịch và các điều kiện có liên quan có thể xác định sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh Ninh Bình là du lịch tham quan danh lam thắng cảnh, du lịch văn hóa – lịch sử trong đó có du lịch làng quê, du lịch sinh thái kết hợp với du lịch tham quan, nghiên cứu. Đồng thời với những sản phẩm đó, mỗi điểm, tuyến du lịch của tỉnh cần phải không ngừng đổi mới, đa dạng hóa các loại hình du lịch để hấp dẫn du khách.

3.1.3.2. Phát triển hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch

Hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng ảnh hưởng lớn tới phát triển của ngành du lịch tỉnh nhà. Vì vậy, trong những năm tới, tỉnh Ninh Bình nói chung, ngành du lịch của tỉnh nói riêng cần phải:

- Đầu tư phát triển một cách đồng bộ, hiện đại các hệ thống hạ tầng giao thông, thông tin liên lạc, năng lượng, hệ thống cấp thoát nước, môi trường và các lĩnh vực liên quan để phục vụ yêu cầu phát triển du lịch;

- Đầu tư nâng cấp và phát triển hệ thống hạ tầng xã hội về văn hóa, giáo dục, y tế như hệ thống bảo tàng, các cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, cơ sở giáo dục ... đảm bảo đủ điều kiện để phục vụ khách du lịch một cách tốt nhất;

- Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú, nhà hàng, các dịch vụ vui chơi giải trí ... đảm bảo chất lượng, hiện đại để đáp ứng nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của khách du lịch, nhất là khách quốc tế.

3.1.3.3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Với xu thế hội nhập hiện nay, đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ người lao động nhất là lao động ngành du lịch ngày càng cao. Do đó, trong những năm tới, ngành du lịch Ninh Bình cần phải:

- Phát triển nguồn nhân lực phải đảm bảo chất lượng, số lượng, cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo.

- Đa dạng hóa các phương thức đào tạo, khuyến khích đào tạo tại chỗ, tự đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp.

3.1.3.4. Phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá thương hiệu du lịch

Đầu tư phát triển thị trường khách du lịch, trong đó, ưu tiên phát triển mạnh thị trường nội địa đặc biệt là khách tham quan và khách du lịch cuối tuần; đẩy mạnh thu hút khách tham quan quốc tế nhất là khách ở những thị trường có tiềm năng lớn như Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Tây Âu, Bắc Mỹ, Đông Âu... đồng thời mở rộng sang các thị trường mới như Ấn Độ, Trung Đông ...

Tăng cường xúc tiến quảng bá thương hiệu du lịch Ninh Bình đến với du khách trong và ngoài nước bằng cách: xây dựng và tổ chức các chương trình, kế hoạch xúc tiến quảng bá thương hiệu với mục tiêu đã định sẵn, gắn xúc tiến du lịch với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và ngoại giao.

3.1.3.5. Định hướng phát triển theo lãnh thổ

*** Đối với điểm du lịch**

Nhìn chung, trong thời gian qua, các điểm du lịch đang khai thác ở Ninh Bình bước đầu đã thu hút được một số lượng khá lớn du khách trong và ngoài nước, đem lại nguồn doanh thu tương đối cao hơn so với những năm trước. Tuy nhiên, lượng khách và nguồn doanh thu này chỉ tập trung chủ yếu ở một số địa điểm chính như: Quần thể hang động Tràng An, núi Chùa Bái Đính, Tam Cốc – Bích Động, Cố đô Hoa Lư, Vườn quốc gia Cúc Phương ... Các điểm du lịch còn lại khả năng thu hút khách và nguồn thu còn yếu như hồ Đồng Chương, hồ Đồng Thái, chùa Dầu, động Mã Tiên, chùa và động Địch Lộng ... Các sản phẩm du lịch tại các điểm này còn hạn chế, vừa ít sản phẩm vừa kém đa dạng và không đặc trưng. Điều này dẫn đến hiệu quả kinh doanh nhìn chung vẫn còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng. Do đó, để khai thác hiệu quả hơn những lợi thế sẵn có, ngoài việc phát huy những thế mạnh đã làm được, các điểm du lịch cần phải có định hướng khai thác mới theo hướng đa dạng hóa sản phẩm và tạo thương hiệu cho các sản phẩm đó. Có thể đưa ra một số định hướng chính cho các điểm du lịch như sau:

- Quần thể hang động Tràng An: Đây là điểm du lịch đã được đưa vào khai thác nhiều năm nay, là điểm có nhiều lợi thế lớn đặc biệt là vẻ đẹp cảnh quan, giá trị địa chất – lịch sử của các hang động. Tại đây đã phát triển khá tốt loại hình du lịch tham quan, ngắm cảnh, du lịch cuối tuần, du lịch sinh thái. Tuy nhiên, nơi đây có thể khai thác hiệu quả hơn nếu phát triển mạnh thêm các loại hình du lịch khác như du lịch khám phá, học tập hoặc nghiên cứu về các hang động.

- Chùa Bái Đính: Đây là một ngôi chùa nắm giữ rất nhiều kỉ lục quốc gia, là trung tâm Phật giáo lớn nhất cả nước, cảnh quan hoành tráng, giao thông thuận tiện, lại gần trung tâm thành phố Ninh Bình, cơ sở vật chất kĩ thuật khá đồng bộ nên thu hút một lượng rất lớn du khách đến đây lễ Phật. Tuy vậy, các loại hình du lịch ở đây khá đơn điệu, du khách tới nơi này chủ yếu là du lịch tâm linh và du lịch hành hương. Do đó, ngoài việc phát huy thế mạnh sẵn có, nơi đây cần nghiên cứu phát triển thêm các loại hình du lịch khác như du lịch nghiên cứu, tìm hiểu văn hóa, tìm hiểu Phật giáo, leo núi, du lịch cuối tuần ...

- Tam Cốc – Bích Động: Đây là một trong những điểm đến thu hút nhiều du khách nhất ở Ninh Bình. Ngoài các loại hình du lịch đã phát triển như tham quan, nghỉ

duỡng, du lịch cuối tuần, du lịch lễ hội, tín ngưỡng ... còn có thể phát triển thêm loại hình du lịch thiên.

- Cố đô Hoa Lư: Đây là vùng đất giàu truyền thống văn hóa-lịch sử, gắn liền với hai triều đại là Đinh và Tiền Lê. Nơi đây có địa hình bằng phẳng, không gian rộng rãi thoáng đãng nên ngoài việc tiếp tục phát triển các loại hình du lịch truyền thống như du lịch tham quan, lễ hội, nghiên cứu thì còn có thể phát triển thêm các loại hình du lịch khác như du lịch cuối tuần, cắm trại, hành hương...

Vườn quốc gia Cúc Phương: Các loại hình du lịch truyền thống được tổ chức ở đây chủ yếu là du lịch tham quan, nghiên cứu, du lịch sinh thái. Với tiềm năng dồi dào và thế mạnh của mình, tại vườn quốc gia Cúc Phương còn có thể tổ chức thêm các loại hình du lịch như du lịch khám phá (bằng cách đạp xe trong rừng), cắm trại, du lịch mạo hiểm, du lịch tìm hiểu văn hóa dân tộc thiểu số...

- Sân golf Hoàng Gia: Ngoài loại hình du lịch thể mạnh là thể thao, nơi đây còn có thể phát triển thêm các loại hình du lịch khác như du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch hội thảo, hội nghị ...

- Vùng sinh thái đất ngập nước Vân Long: đây là nơi hội tụ rất nhiều cảnh quan hấp dẫn nên ngoài phát triển du lịch sinh thái, điểm du lịch này còn có thể phát triển một số loại hình du lịch mới như du lịch mạo hiểm, du lịch khám phá, du lịch homestay ...

- Núi Non Nước: Với lợi thế là có cảnh quan đẹp, hấp dẫn lại nằm ngay trung tâm thành phố Ninh Bình, cơ sở vật chất, hạ tầng du lịch ... hoàn thiện và đồng bộ, nơi đây rất thích hợp với các loại hình du lịch tham quan, leo núi, du lịch cuối tuần, du lịch tín ngưỡng, du lịch nghiên cứu, học tập ...

Các điểm du lịch còn lại khai thác theo định hướng đa dạng hóa các sản phẩm du lịch kết hợp với đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

Bên cạnh những điểm du lịch đang được khai thác khá tốt, cũng còn nhiều điểm du lịch mặc dù nằm trong các dự án quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh nhưng hiệu quả khai thác chưa cao như: suối khoáng nóng Kênh Gà, nhà thờ đá Phát Diệm, hồ Đồng Chương, hồ Đồng Thái, phòng tuyến Tam Điệp, ... Thời gian tới, các điểm du lịch này sẽ tiếp tục được đầu tư xây dựng nhằm mang lại một diện mạo mới để thu hút mạnh mẽ hơn sự quan tâm của du khách. Định hướng khai thác các điểm du lịch

này về cơ bản vẫn dựa trên những thế mạnh của mỗi điểm, tăng cường xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật đồng thời đa dạng hóa các sản phẩm, các loại hình du lịch. Cụ thể như sau:

- Khu suối khoáng nóng Kênh Gà: Ngoài loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, chữa bệnh cần phát triển thêm các loại hình như du lịch nghiên cứu, du lịch cuối tuần...

- Nhà thờ đá Phát Diệm: Đây là điểm du lịch tâm linh Công giáo lớn hàng đầu cả nước. Tuy nhiên, với lợi thế về cảnh quan đẹp, kiến trúc độc đáo ... nơi này còn có thể phát triển thêm các loại hình du lịch khác như: du lịch nghiên cứu tôn giáo, kiến trúc; du lịch lễ hội ...

- Hồ Đồng Chương: Đây cũng là một địa danh có cảnh quan đẹp, còn giữ được vẻ hoang sơ tự nhiên. Tuy nhiên, khi dự án sân golf 9 lỗ đi vào hoạt động thì ngoài phát triển các loại hình như du lịch sinh thái, du lịch cuối tuần, tham quan... còn đẩy mạnh loại hình du lịch thể thao, du lịch nghỉ dưỡng, cắm trại...

- Hồ Đồng Thái, là hồ nước ngọt lớn nhất Ninh Bình, có phong cảnh hữu tình nhưng các hoạt động du lịch ở đây vẫn còn khá đơn điệu. Hiện nay một số dự án xây dựng các khu nghỉ dưỡng cao cấp đã và đang được triển khai ở đây, do vậy trong thời gian tới, ngoài loại hình du lịch sinh thái, tham quan cần đa dạng hóa thêm các loại hình khác như du lịch nghỉ dưỡng, du lịch khám phá, thể thao hoặc cắm trại...

- Phòng tuyến Tam Điệp: là một địa điểm du lịch đầy tiềm năng nhưng lại có sự phân bố lẻ tẻ. Vì vậy, cần phải tổ chức các loại hình du lịch gắn liền với mỗi địa điểm. Định hướng chung là tổ chức các loại hình du lịch như tham quan, du lịch cuối tuần, tìm hiểu lịch sử, du lịch tâm linh, lễ hội ...

Ngoài ra, các điểm du lịch có liên quan đến chùa chiền, miếu, đền, phủ, nhà thờ ... cần tiếp tục phát huy thế mạnh sẵn có là du lịch tâm linh, du lịch lễ hội, du lịch nghiên cứu lịch sử-văn hóa. Còn các làng nghề như cói mỹ nghệ Kim Sơn, thêu ren Ninh Hải, chạm khắc đá Ninh Vân... định hướng khai thác là đầu tư nâng cấp có trọng điểm, thay đổi mẫu mã, đa dạng hóa các sản phẩm, các mặt hàng để thu hút sự quan tâm của du khách.

***Đối với các tuyến du lịch:**

Định hướng khai thác các tuyến du lịch ở Ninh Bình dựa trên cơ sở nghiên cứu về phân bố các điểm du lịch, các sản phẩm du lịch đặc trưng, mạng lưới đường giao thông; trong mối quan hệ giữa các địa phương trong tỉnh, giữa tỉnh Ninh Bình với các địa phương trong vùng và các vùng phụ cận. Cụ thể như sau:

- Tuyển du lịch nội tỉnh

+ Thành phố Ninh Bình – Hoa Lư: Đây là một trong hai tuyến du lịch nội tỉnh quan trọng nhất, với những địa bàn tập trung rất nhiều danh lam thắng cảnh, nhiều di tích cấp quốc gia, có cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch khá hoàn thiện và đồng bộ. Các điểm tham quan chính trên tuyến là núi chùa Non Nước, núi Kì Lân, bảo tàng Ninh Bình, hồ Máy Xay, làng hoa Ninh Phúc; các điểm vui chơi giải trí trong thành phố Ninh Bình (siêu thị, vũ trường ...); Cố đô Hoa Lư, Tam Cốc-Bích Động, chùa và động Bàn Long, động Thiên Tôn, chùa Nhất Trụ ... Trong chiến lược quy hoạch đến năm 2030 tầm nhìn 2050, khi thành phố Ninh Bình mở rộng thành thành phố Hoa Lư thì đây là tuyến đầy triển vọng của tỉnh với các hướng khai thác chính là du lịch văn hóa, du lịch sinh thái kết hợp với du lịch tham quan, nghiên cứu...

+ Thành phố Ninh Bình – Gia Viễn: Đây là tuyến du lịch có ý nghĩa quan trọng của tỉnh, là địa bàn có di tích cấp quốc gia đặc biệt là Danh thắng Tràng An. Các điểm du lịch tham quan chính trên tuyến ngoài thành phố Ninh Bình còn bao gồm: Khu du lịch Tràng An, núi chùa Bái Đính, chùa và động Địch Lộng, động Hoa Lư, suối nước khoáng nóng Kênh Gà, động Vân Trình, khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, các làng nghề (thêu ren ở thôn Tập Ninh – Gia Vân, mây tre ở thôn An Thái – Gia Trung). Định hướng khai thác trong những năm tới của tuyến chủ yếu vẫn là du lịch sinh thái, du lịch tâm linh – lễ hội, du lịch làng nghề, du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh, du lịch mạo hiểm, du lịch homestay ...

+ Thành phố Ninh Bình – Thị xã Tam Điệp: Ưu điểm của tuyến du lịch này là có hệ thống giao thông và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch khá đồng bộ, hoàn thiện. Trên tuyến có các điểm du lịch nổi tiếng như đền Dâu, đền Quán Cháo, chùa Lý Nhân, sân golf Hoàng Gia, đèo Tam Điệp, động Trà Tu ... có thể phát triển nhiều loại hình du lịch như du lịch tâm linh, du lịch thể thao, du lịch tham quan. Ngoài ra thời gian tới còn có thể phát triển các loại hình như du lịch hội nghị, hội thảo, du lịch khám phá, cắm trại ...

+ Thành phố Ninh Bình – Yên Mô: Ngoài các điểm du lịch trong thành phố Ninh Bình, tuyến này còn có nhiều thế mạnh để phát triển các loại hình du lịch như tham quan, ngắm cảnh, khám phá, tìm hiểu văn hóa nghệ thuật, du lịch làng nghề... vì nơi đây vừa có nhiều thắng cảnh thiên nhiên như cửa Thần Phù, động Mã Tiên, hồ Đồng Thái ... vừa có nhiều tài nguyên du lịch nhân văn như nghệ thuật hát chèo, hát

xâm; có nhiều làng nghề thủ công truyền thống (có Nộn Khê-Yên Từ, thêu ren Hà Thanh-Yên Nhân, gốm mỹ nghệ Bạch Liên-Yên Thành).

+ Thành phố Ninh Bình – Yên Khánh: Trên tuyến này do ít thắng cảnh, các đền, chùa, miếu, đình làng tuy khá nhiều nhưng qui mô nhỏ nên loại hình du lịch diễn ra khá đơn điệu, chủ yếu là du lịch tâm linh. Do đó, định hướng chung cho tuyến này là cần đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch như nhà hàng, khách sạn, các điểm vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, dịch vụ, ... để thu hút khách du lịch.

+ Thành phố Ninh Bình – Kim Sơn: Đây là một tuyến du lịch có rất nhiều tiềm năng, tuy nhiên, khi nhắc tới Kim Sơn người ta chỉ mới biết có mỗi nhà thờ đá Phát Diệm. Hiện nay, nhằm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, huyện Kim Sơn đã xây dựng đề án “Khai thác, phát triển tiềm năng du lịch huyện Kim Sơn đến năm 2020, định hướng phát triển đến năm 2030”. Với đề án này, huyện không chỉ phát triển du lịch tâm linh, du lịch văn hóa mà còn có thể phát triển mạnh các loại hình như du lịch sinh thái, du lịch làng nghề, du lịch nghiên cứu, tham quan ngắm cảnh nhất là tại vùng bãi bồi ven biển và cồn Nổi.

+ Thành phố Ninh Bình – Nho Quan: Nho Quan là huyện có nhiều thế mạnh cả về tài nguyên du lịch tự nhiên lẫn nhân văn. Các điểm du lịch điển hình trên tuyến này là vườn quốc gia Cúc Phương, hồ Đồng Chương, động Vân Trình, khu căn cứ cách mạng Quỳnh Lưu. Các loại hình du lịch ở đây cũng rất đa dạng, bao gồm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tham quan, khám phá, nghiên cứu, mạo hiểm ... Trong thời gian tới, hướng đi của Nho Quan sẽ là tiếp tục phát huy những lợi thế sẵn có đồng thời mở ra các tiềm năng mới khi đầu tư nâng cấp, hoàn chỉnh các tuyến đường giao thông phục vụ các dự án tuyến du lịch lớn như: Tuyến hồ Yên Quang – đình Mống Lá với sản phẩm du lịch hấp dẫn là tham quan bằng xe ngựa, du thuyền, câu cá; dự án du lịch đường sông Nho Quan – động Vân Trình bằng tàu thủy, kết hợp xây dựng khu công viên vui chơi thể thao, giải trí tại thị trấn Nho Quan; đầu tư nâng cấp các điểm di tích lịch sử khu cách mạng Quỳnh Lưu, đền Phù Đồi ...

- Tuyến liên tỉnh

+ Tuyến Ninh Bình – Hà Nội: Trên tuyến này có hai điểm đến hấp dẫn là Hà Nội và Ninh Bình. Thực tế, tuyến này đã và đang được khai thác rất hiệu quả. Tuy nhiên, nhằm mục đích tạo ra nhiều sản phẩm du lịch hơn nữa đáp ứng nhu cầu ngày

càng cao của du khách, Ninh Bình và Hà Nội đã không ngừng phối hợp tổ chức nhiều cuộc hội thảo để đưa ra những định hướng, giải pháp thúc đẩy cho du lịch phát triển tốt hơn trong tương lai. Điển hình nhất trong số các cuộc hội thảo đã được tổ chức phải kể đến cuộc Hội thảo “*Nâng cấp, phát triển tuyến du lịch Hà Nội – Ninh Bình*” diễn ra vào tháng 9 năm 2011. Đây là cuộc hội thảo đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình phát triển của tuyến du lịch này. Qua đó, hội thảo đã chỉ rõ hướng đi chính cho toàn tuyến là phải đầu tư xây mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch mà cụ thể là xây dựng tuyến đường từ Bái Đính (Ninh Bình) đến Mỹ Đình (Hà Nội) với chiều dài khoảng 67km, xây thêm nhiều cơ sở lưu trú đạt chuẩn và những dịch vụ giải trí cao cấp. Từ đó đến nay, các dự án đó đã đang dần được hoàn thành, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển du lịch trên toàn tuyến.

+ Tuyến Ninh Bình – Hải Phòng – Quảng Ninh: Đây là tuyến có ý nghĩa và vai trò quan trọng hàng đầu của vùng du lịch ĐBSH&DHĐB. Tuyến này đi qua hai trung tâm du lịch lớn của cả nước là Hải Phòng và Quảng Ninh với nhiều điểm du lịch cực kì hấp dẫn mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế như Đồ Sơn, Cát Bà, Bãi Cháy, Tuần Châu, Vịnh Hạ Long ...Tuyến du lịch này có cơ sở hạ tầng khá tốt, đặc biệt là với sự hoàn thành và đi vào hoạt động của tuyến đường cao tốc Ninh Bình- Hải Phòng-Quảng Ninh (Quốc lộ 10) dài 160km đã rút ngắn đáng kể thời gian di chuyển giữa các địa phương. Nhờ những yếu tố đó, năm du lịch quốc gia 2013 vừa qua với chủ đề “*Văn minh sông Hồng*” mà địa điểm tổ chức là Hải Phòng và Quảng Ninh đã diễn ra vô cùng thành công, gặt hái được nhiều thành quả to lớn.

+ Tuyến Ninh Bình – Lào Cai – Sa Pa: tuyến du lịch này có thể đi bằng nhiều phương tiện khác nhau nhưng các loại phương tiện được ưa chuộng nhất là ô tô và tàu hỏa. Trên thực tế ở tuyến du lịch này, Lào Cai chỉ đóng vai trò là điểm dừng chân trung chuyển khách, du khách chủ yếu đến tham quan nghỉ dưỡng và vui chơi ở Sa Pa. Các địa điểm chính khai thác trên tuyến là núi Hàm Rồng, Cầu Mây, Thác Bạc, vườn quốc gia Hoàng Liên, nhà thờ Đá, chợ Sa Pa, bản Cát Cát. Đây cũng là cửa ngõ để du khách đến thăm thị trấn Hà Khẩu (Trung Quốc) với các chợ biên giới (chợ Biên Mậu, siêu thị Quốc Thái), khu phố thương mại, trung tâm y học dân tộc...

+ Tuyến Ninh Bình – Điện Biên: cùng với tuyến Ninh Bình – Lào Cai – Sa Pa, đây là tuyến du lịch kết nối các tỉnh Tây Bắc nước ta. Tuyến này có nhiều điểm du lịch rất hấp dẫn, tuy nhiên, do vị trí xa xôi, địa hình hiểm trở nên trên thực tế có rất ít du

khách tham quan. Hướng khai thác cho tuyến du lịch này là kết hợp với các địa phương lân cận thành lập tuyến du lịch về nguồn: Điện Biên – Ninh Bình – Nghệ An – Hà Tĩnh – Quảng Trị - Huế.

+ Tuyến Ninh Bình – Hà Nội – Lạng Sơn: Tuyến này Hà Nội thực tế cũng chỉ là điểm dừng chân trung chuyển, du khách chủ yếu đi tham quan Ninh Bình – Lạng Sơn. Trong tương lai, khi dự án đường cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn (dài 158 km) đi vào hoạt động sẽ thúc đẩy hoạt động du lịch toàn tuyến phát triển. Bên cạnh các sản phẩm du lịch đặc trưng của tuyến, định hướng mới cho du lịch tuyến này là tổ chức thêm các tour du lịch hang động, du lịch mạo hiểm, ...

+ Tuyến Ninh Bình – Nam Định – Thái Bình – Quảng Ninh: đây là tuyến du lịch kết nối các tỉnh ĐBSH&DHĐB. Thế mạnh của tuyến là đi qua nhiều tỉnh, thành với những nét văn hóa đặc trưng và các địa hình khác nhau nên phát triển đa dạng các loại hình du lịch như du lịch lễ hội, du lịch biển đảo, du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch hội nghị, hội thảo...

+ Tuyến Ninh Bình – Tuyên Quang – Hà Giang: Đây là tuyến du lịch theo hành trình Đông Bắc với các điểm du lịch chính là chợ Quyết Tiến, cổng trời Quản Bạ, Đồng Văn, Lũng Cú, Mèo Vạc (Hà Giang) và khu di tích cách mạng Tân Trào – Hồng Thái, thành cổ nhà Mạc (Tuyên Quang). Nhược điểm của tuyến này là cơ sở hạ tầng nói chung còn kém phát triển, giao thông đi lại khó khăn, bởi vậy hướng đi chính cho tương lai của toàn tuyến chính là đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.

+ Tuyến Ninh Bình – Hà Nội – Hòa Bình: đây là tuyến du lịch ít được quan tâm, trong tương lai có thể phát triển một số loại hình du lịch là du lịch tham quan nghỉ dưỡng, du lịch lễ hội, du lịch làng nghề (chủ yếu ở Ninh Bình và Hà Nội), tìm hiểu các bản làng văn hóa, phong tục tập quán dân tộc Mường, Dao, Tày...

+ Tuyến Ninh Bình đi các tỉnh miền Trung: đây là tuyến du lịch phát triển khá mạnh với nhiều tour du lịch hấp dẫn đã được khai thác. Hướng đi chính trong tương lai vẫn là du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch di sản ...

- Tuyến du lịch đường sông

Ninh Bình có một tuyến du lịch đường sông duy nhất là tuyến sông Đáy – sông Hoàng Long. Tuyến này bước đầu đi vào hoạt động và đã mang lại những dấu hiệu tích cực cho du lịch. Các điểm tham quan chính trên tuyến là: bảo tàng Ninh Bình, đền Trương Hán Siêu, núi chùa Non Nước; sau đó xuống thuyền đi dọc sông Đáy lên sông

Hoàng Long tham quan núi Thần Thiệu, đền Đức Thánh Nguyễn, hang Sinh Dược, núi chùa Bái Đính, suối nước khoáng nóng Kênh Gà, động Vân Trình. Định hướng chung cho phát triển tuyến du lịch này là tiếp tục đầu tư nạo vét, mở rộng lòng sông, giữ gìn cảnh quan sinh thái và môi trường.

3.2. Các giải pháp phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình

3.2.1. Giải pháp về công tác tổ chức quản lý

Trong những năm gần đây, do tình hình đầu tư khai thác du lịch ở Ninh Bình ngày càng mạnh mẽ, nguồn vốn, nguồn nhân lực ... đổ vào lĩnh vực du lịch ngày càng nhiều, do đó, công tác tổ chức, quản lý càng được các cấp, các ngành quan tâm đặc biệt hơn bao giờ hết để đảm bảo cho các hoạt động diễn ra một cách bài bản, đúng kế hoạch; các dự án đầu tư du lịch được triển khai đúng tiến độ. Tuy vậy, trên thực tế, công tác quản lý và điều hành trong lĩnh vực này hiện nay vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập.

Cho nên, trong thời điểm hiện tại, các cấp các ngành địa phương mà đầu tàu là Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch Ninh Bình cần phải có sự phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư (nhất là các nhà đầu tư lớn) để cùng nhau đưa ra được những giải pháp thiết thực nhằm mục đích điều hành, quản lý mọi hoạt động khai thác du lịch trên địa bàn một cách hiệu quả nhất, đem lại lợi nhuận cao nhất nhưng vẫn đảm bảo các yếu tố về môi trường cũng như các quyền lợi của người dân nơi có tài nguyên du lịch.

Với phương châm đó phải kiện toàn bộ máy của các cấp các ngành, đặc biệt là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Bình; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, hoàn thiện và nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến các địa phương có tài nguyên du lịch; hoàn chỉnh hệ thống các cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban Nhân dân, Hội đồng Nhân dân tỉnh thuận tiện trong quản lý quy hoạch và phát triển du lịch.

Cần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo về phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình tại các điểm, khu du lịch trên toàn tỉnh. Để làm tốt công tác này cần thiết phải tăng cường hiệu lực của Ban chỉ đạo thống nhất, phối hợp chương trình hành động với các ban ngành trong các việc sau:

- Phối hợp với các địa phương trong việc quản lý khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch. Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo Nhà nước ở cấp tỉnh về

Du lịch để giải quyết các vấn đề thực tế có liên quan đến quản lý phát triển ở các khu du lịch tại các địa bàn cấp huyện, xã như đầu tư phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá du lịch, khai thác và bảo vệ tài nguyên môi trường, quản lý sử dụng đất, cơ sở hạ tầng...

- Lồng ghép quy hoạch, dự án phát triển khu du lịch với các ngành có liên quan như quy hoạch giao thông, phát triển đô thị, bảo tồn và phát triển văn hóa, trồng rừng, xóa đói giảm nghèo, chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu lao động, cơ cấu ngành kinh tế... để tháo gỡ những khó khăn hiện nay về nguồn vốn ngân sách nhằm đảm bảo chất lượng và tính khả thi của đồ án quy hoạch phát triển du lịch.

Tích cực ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý phát triển du lịch.

Xây dựng đội ngũ cán bộ du lịch có năng lực phù hợp với nhu cầu quản lý và phát triển du lịch trong tiến trình hội nhập với khu vực và quốc tế.

Trong thời gian tới, các cấp các ngành địa phương đặc biệt là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Bình phải cùng với các chủ dự án thực hiện công tác quản lý chung về du lịch cho đến khi dự án xây dựng hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật hoàn thành và sau đó bàn giao lại cho cơ quan quản lý nhà nước. Trong thời gian này, tích cực nghiên cứu thực tiễn và lý luận phát triển du lịch tại các điểm, khu du lịch qua đó xây dựng quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết cụ thể cho sự phát triển du lịch trên địa bàn toàn tỉnh Ninh Bình.

3.2.2. Giải pháp về tổ chức quy hoạch và công tác thực hiện quy hoạch

Quy hoạch khu du lịch là một công việc không đơn giản bao gồm quá trình nghiên cứu tổng hợp về các điều kiện địa lý tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, kinh tế

- Xã hội, môi trường, luật pháp, các chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung và của du lịch nói riêng nhằm xây dựng được hệ thống quan điểm, mục tiêu phát triển du lịch một cách toàn diện về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Bên cạnh đó, đưa ra các chỉ tiêu cụ thể, các định hướng và giải pháp phát triển du lịch làm cơ sở để lập ra các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, đảm bảo tính khả thi, cân đối cung - cầu, khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch đặc thù, độc đáo, thu hút khách.

Việc lập quy hoạch phát triển du lịch là cần thiết và quan trọng nhưng phải đảm bảo tính thống nhất của các yếu tố trong du lịch, đồng thời phải được đặt trong quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội chung của tỉnh. Quy hoạch phát triển du lịch phải đảm

bảo tính bền vững, bởi vì sự phát triển du lịch chủ yếu phụ thuộc vào các điểm hấp dẫn và các hoạt động có liên quan đến môi trường tự nhiên, các giá trị văn hóa của địa phương. Khi lập quy hoạch phải xem xét đến tất cả các yếu tố về môi trường và tính đến những lợi ích thiết thực cho cộng đồng địa phương khi tham gia vào hoạt động du lịch.

Xây dựng quy hoạch du lịch cần phải được diễn ra trước khi các điểm, các khu du lịch đi vào hoạt động. Có như thế mới phát huy được vai trò là định hướng cho sự phát triển. Sau đó, trong quá trình hoạt động, tùy thuộc vào tình hình cụ thể mà có các điều chỉnh phù hợp với tình hình mới, phù hợp với xu thế phát triển du lịch của vùng du lịch ĐBSH&DHĐB, cả nước và thế giới.

Công tác thực hiện quy hoạch diễn ra trong sự phối hợp giữa nhiều cơ quan chức năng cả về lĩnh vực chuyên môn và điều hành quản lý hành chính nhà nước. Cụ thể như sau:

-Tiến hành việc xác định rõ ranh giới quy hoạch du lịch của các khu du lịch trên các địa bàn (huyện, thị, thành phố) đã được cấp phép, sau khi đã có sự bàn bạc thống nhất với các cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh về quản lý quy hoạch, xây dựng như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, các ban ngành và chính quyền các địa phương có liên quan.

- UBND tỉnh chỉ đạo các chính quyền các cấp quản lý chặt chẽ lãnh thổ được quy hoạch. Trước mắt nghiêm cấm việc xây dựng mới hoặc cơ sở cải tạo các công trình trên phạm vi lãnh thổ được quy hoạch để phát triển du lịch.

- UBND tỉnh chỉ đạo và có các biện pháp thích hợp để ngăn chặn tình trạng “chia ô” trong đầu tư xây dựng tại các khu, điểm du lịch mới phát triển nhất là các điểm, khu du lịch có vai trò quan trọng đối với toàn tỉnh chẳng hạn như khu Quần thể danh thắng Tràng An.

- Ninh Bình cần nhanh chóng thiết lập mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết với các địa phương trong vùng và cả nước để không ngừng tạo ra những sản phẩm du lịch mới có sức hấp dẫn lớn đối với du khách, tạo động lực thúc đẩy tương hỗ nhằm phát triển du lịch của tỉnh nhà nói riêng, của vùng và cả nước nói chung.

- UBND tỉnh chỉ đạo sắp xếp lại các doanh nghiệp du lịch (khách sạn, lữ hành, vận chuyển ...) theo hướng chuyên môn hóa nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp này.

- Cần sớm xác lập và hình thành những nhân tố tích cực trong chuyên môn hóa theo ngành và theo lãnh thổ, tránh sự trùng lặp, chồng chéo trong quản lý và khai thác phát triển giữa các ngành kinh tế trên cùng một lãnh thổ, đặc biệt là giữa ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và ngành du lịch nhằm hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển du lịch đứng từ góc độ đảm bảo các yếu tố cảnh quan, tài nguyên và môi trường du lịch.

- Xây dựng các dự án có tính khả thi cao nhằm bảo vệ, tôn tạo và khai thác có hiệu quả các tiềm năng du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu là hình thành vùng trọng điểm du lịch với nhiều tuyến du lịch đa dạng, nhiều loại hình, sản phẩm du lịch đặc sắc và hấp dẫn, mang bản sắc riêng của Ninh Bình.

- UBND tỉnh cần phối hợp với Tổng Cục Du lịch, chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các ban ngành có liên quan của tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên và người lao động nói chung trong ngành du lịch của các địa phương; chú trọng vào việc đào tạo nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp cho họ để trong quá trình tổ chức, triển khai các hoạt động du lịch sẽ đem lại hiệu quả cao nhất.

Về quản lý quy hoạch: Căn cứ vào Luật du lịch và tình hình thực tế, UBND tỉnh sẽ giao quyền quản lý về quy hoạch du lịch của tỉnh cho các sở, ban, ngành hoặc các Ban quản lý dự án phát triển du lịch của tỉnh trong đó Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch có vai trò làm nóng cốt. Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, các ban quản lý, đơn vị được giao quản lý, khai thác các khu du lịch phải có trách nhiệm giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng, kinh doanh dịch vụ du lịch...trong các khu vực quy hoạch, nếu có các hành vi làm trái với quy hoạch và xâm hại đến tài nguyên du lịch phải phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng để xử lý nghiêm các hành vi đó và báo cáo ngay bằng văn bản tới UBND tỉnh, hoặc Bộ chủ quản để giải quyết triệt để, đảm bảo việc đầu tư khai thác phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao nhất.

3.2.3. Giải pháp về cơ chế chính sách

Đây là một giải pháp cực kì quan trọng, không thể thiếu trong việc phát triển du lịch. Vì vậy, các cấp các ngành có liên quan của tỉnh Ninh Bình cần hoàn thiện và áp dụng hệ thống các cơ chế chính sách đặc thù trong các lĩnh vực về thuế, đầu tư, đào tạo nhân lực, thị trường ... nhằm tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích mọi thành phần kinh tế có thể tham gia đầu tư phát triển du lịch tỉnh nhà.

- Cơ chế chính sách về thuế: phải phù hợp đặc thù địa phương trong đó có sự ưu tiên, miễn giảm thuế, không thu thuế có giới hạn nhằm thay đổi cơ cấu đầu tư vào các khu vực còn hoang sơ, đặc biệt là Kim Sơn; các hình thức và kinh doanh du lịch mới mẻ có khả năng tăng thời gian lưu trú của khách, tăng vốn đầu tư, hấp dẫn với cộng đồng dân cư.

- Cơ chế và chính sách đầu tư: Cần có chính sách khuyến khích đảm bảo an toàn về vốn cho người đầu tư và đơn giản hóa các thủ tục hành chính để thu hút được các nhà đầu tư. Đảm bảo sự công bằng và điều hòa quyền lợi trong quá trình đầu tư khai thác kinh doanh giữa các chủ đầu tư, chủ thể quản lý lãnh thổ hành chính, chủ thể có quyền sử dụng tài nguyên du lịch, tài nguyên đất, rừng... và cộng đồng dân cư địa phương đảm bảo được sự thống nhất về quản lý khai thác tài nguyên theo qui hoạch du lịch đã được phê duyệt.

- Cơ chế chính sách về thị trường: Cần phối hợp với các địa phương trong vùng nghiên cứu trình Chính phủ ban hành cơ chế chính sách cải tiến thủ tục xuất nhập cảnh hải quan đối với thị trường tiềm năng là Châu Á Thái Bình Dương và các thị trường khác như Tây Âu, Bắc Mỹ. Đi kèm theo đó là cơ chế chính sách về dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng,... nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất đối với khách du lịch quốc tế khi đến Ninh Bình. Đối với thị trường nội địa cần có cơ chế phù hợp nhằm khai thác có hiệu quả thị trường khách ở các đô thị, trước mắt là Hà Nội, khu công nghiệp tập trung nơi có người dân thu nhập cao hơn và thời gian nhàn rỗi nhiều hơn.

- Cơ chế chính sách về tổ chức quản lý: Đảm bảo sự quản lý có hiệu quả, sự kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa hệ thống cơ chế chính sách với quá trình tổ chức năng lực thực thi của bộ máy quản lý và đội ngũ công chức địa phương.

Để thực hiện hiệu quả giải pháp này, các cơ quan chức năng có thẩm quyền đặc biệt là Tỉnh Ủy, UBND tỉnh cùng các sở ban ngành như Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch – Đầu tư, Ngân hàng, Giao thông vận tải, Cục Thuế ... và các địa phương trong tỉnh phải có sự chỉ đạo, phối hợp đồng bộ đồng thời phải ban hành các cơ chế, chính sách cụ thể, kịp thời, phù hợp với từng địa phương trên địa bàn tỉnh để khuyến khích, mở rộng phát triển du lịch vươn tới mọi miền kể cả các vùng sâu, vùng xa trong tỉnh.

3.2.4. Giải pháp về vốn đầu tư

Vốn đầu tư rất quan trọng đối với phát triển du lịch. Mặc dù tiềm năng du lịch của Ninh Bình rất đa dạng, phong phú và có khả năng xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng riêng nhưng nguồn vốn đầu tư để khai thác, nâng cấp dịch vụ, cơ sở hạ tầng, kĩ

huật ... còn hạn chế nên việc hình thành các sản phẩm du lịch còn gặp nhiều khó khăn, thời gian thực hiện các hạng mục công trình phục vụ du lịch kéo dài, chậm tiến độ... Do đó, để giải quyết vấn đề về vốn đầu tư ngành du lịch Ninh Bình cần tiến hành đồng bộ các giải pháp huy động vốn, sử dụng hợp lý nguồn vốn ngân sách để kích thích các nguồn vốn khác, đẩy mạnh xã hội hóa, lồng ghép nguồn vốn từ dự án của các ngành khác có liên quan đến du lịch ...

Trên thực tế có rất nhiều cách có thể tạo ra được nguồn vốn đầu tư, cụ thể như:

Huy động vốn từ nguồn tích lũy trong tỉnh: Với tỉ lệ đóng góp 25% GDP từ du lịch thì khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cần thiết là khoảng 60%. Đây thực sự là giải pháp tích cực về vốn, mở ra một khả năng cho phép ngành du lịch của Ninh Bình chủ động phối hợp cùng với các ngành chức năng xây dựng các kế hoạch phát triển cụ thể trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển du lịch được duyệt.

Vay ngân hàng: với tỉ lệ lãi suất ưu đãi nhằm khuyến khích các doanh nghiệp du lịch sử dụng vốn này vào việc đầu tư tạo ra các sản phẩm du lịch có chất lượng. Bên cạnh đó phải cải thiện các thủ tục cho vay bảo đảm rút ngắn thời gian xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình dịch vụ.

Vay từ các nguồn vốn ODA: Các nhà tài trợ chủ yếu của nguồn vốn này là Nhật Bản, Ngân hàng thế giới, Ngân hàng phát triển Châu Á. Dự kiến nguồn vốn này có thể đáp ứng khoảng 25% nguồn vốn còn thiếu sau khi đã có số vốn tích lũy đầu tư từ GDP ngành du lịch tỉnh.

Thu hút vốn đầu tư trong nước: bằng việc tăng cường liên doanh trong nước trên cơ sở Luật đầu tư để xây dựng khách sạn, nhà hàng, mua sắm các phương tiện vận chuyển... thông qua các dự án đầu tư. Đây được coi là nguồn vốn ưu tiên, dự kiến số vốn có thể thu hút được chiếm khoảng 30% số vốn còn thiếu sau khi đã có số vốn tích lũy đầu tư từ GDP ngành du lịch tỉnh.

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài: Cần hướng đầu tư nước ngoài vào các dự án lớn như xây dựng khách sạn cao cấp qui mô lớn ở các trọng điểm du lịch của tỉnh, phát triển các khu du lịch có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, các cơ sở vui chơi giải trí hiện đại lớn,... Dự kiến số vốn từ nguồn này có thể đạt tới 25% số vốn còn thiếu.

Tạo nguồn vốn: Giải pháp này thực sự có ý nghĩa khi hiện nay nước ta còn có sự hạn chế các nguồn vốn cơ bản. Cụ thể:

- Cổ phần hóa một số khách sạn, các cơ sở dịch vụ của Nhà nước hoạt động kém hiệu quả.

- Dùng quỹ đất để tạo nguồn vốn thông qua hình thức cho thuê đất trả tiền trước, đổi lấy cơ sở hạ tầng có giới hạn thời gian,...

Vốn ngân sách Nhà nước: Tập trung vốn ngân sách Nhà nước cho đầu tư phát triển du lịch vào các công tác cơ bản sau:

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng
- Bảo vệ và tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng. Cần tập trung ưu tiên đầu tư đối với các di tích đặc biệt quan trọng có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, các làng nghề truyền thống và đặc trưng.
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch, chú trọng đối với việc nâng cao trình độ nghiệp vụ nghề, góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm du lịch.
- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, tuyên truyền quảng cáo du lịch.
- Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng nội bộ tại các khu du lịch lớn có ý nghĩa quốc gia và quốc tế.

3.2.5. Giải pháp về nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực du lịch của Ninh Bình hiện nay đang trong tình trạng thiếu và chất lượng chưa cao. Do đó cần phát triển đủ lực lượng lao động cần thiết theo nhu cầu phát triển của ngành qua từng thời kì. Tuy nhiên, bên cạnh việc phải phát triển đủ số lượng cần đảm bảo về cơ cấu ngành nghề, hài hòa mối tương quan giữa lao động trực tiếp và lao động gián tiếp. Các giải pháp cần phải chú ý đó là:

- Tiến hành điều tra phân loại trình độ nghiệp vụ của toàn bộ cán bộ nhân viên và lao động hiện đang công tác và tham gia hoạt động kinh doanh du lịch trong phạm vi toàn tỉnh. Kết quả điều tra cho phép đưa ra kế hoạch đào tạo cụ thể các cấp trình độ chuyên ngành (bao gồm cả đào tạo lại và đào tạo mới) đáp ứng được yêu cầu phát triển hiện nay của địa phương.
- Tiến hành thực hiện chương trình đào tạo lại (đào tạo bổ túc hoặc tại chức) lao động trong ngành du lịch ở các cấp trình độ khác nhau, chuyên ngành khác nhau. Các lớp đào tạo ngắn hạn theo chương trình được tổ chức định kì phục vụ mọi đối tượng doanh nghiệp du lịch ở địa phương.
- Tăng cường hợp tác trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ thông qua các chuyên

công tác, khảo sát và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học ở các địa phương trong nước và các nước có ngành du lịch phát triển.

- Phát huy thế mạnh nguồn nhân lực tại chỗ với việc sử dụng lực lượng lao động gián tiếp phục vụ nhu cầu phát triển du lịch ...

Nói chung, để giải quyết nhu cầu về nguồn nhân lực, ngoài việc phải phối hợp với các trường cao đẳng, đại học trong tỉnh mà tiêu biểu là Đại học Hoa Lư, ngành du lịch Ninh Bình cần phải liên kết với các cơ sở đào tạo tại các trung tâm lớn như Hà Nội, Hải Phòng ... thậm chí cả ở nước ngoài để tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch cho địa phương.

3.2.6. Giải pháp về thị trường, xúc tiến và quảng bá du lịch

Đây là nhóm giải pháp rất quan trọng, không thể thiếu được trong việc phát triển du lịch Ninh Bình, giúp đưa hình ảnh Ninh Bình đến với du khách trên mọi miền đất nước và thế giới một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất. Các giải pháp ngành du lịch Ninh Bình cần phải quan tâm đó là:

- Chiến lược sản phẩm cũ, thị trường cũ: Cần có những biện pháp thỏa đáng nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch hiện có của địa phương. Ngoài ra cần có những chính sách giá cả phù hợp để khuyến khích việc tiêu dùng, sử dụng các sản phẩm du lịch.

- Chiến lược sản phẩm cũ, thị trường mới: Theo nghiên cứu đánh giá thì thị trường mới có tiềm năng của du lịch Ninh Bình là Nhật, Australia, ASEAN. Đa số khách du lịch từ thị trường này muốn đến Việt Nam nói chung và Ninh Bình nói riêng để thưởng thức những sản phẩm du lịch truyền thống. Tuy nhiên, chiến lược này đang gặp khó khăn bởi thông tin quảng cáo của du lịch Ninh Bình còn hạn chế. Vì vậy cần phải tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch Ninh Bình bằng nhiều kênh thông tin, nhiều thứ tiếng để số lượng du khách có thể tiếp cận, tìm hiểu được nhiều hơn, thuận lợi hơn, hiệu quả hơn,

- Chiến lược sản phẩm mới, thị trường cũ: Đây là chiến lược có khả năng thực thi hơn cả vì chỉ có đa dạng hóa sản phẩm du lịch mới có khả năng hạn chế được sự nhàm chán và giảm sút của thị trường khách truyền thống, đồng thời có sức hấp dẫn thu hút đối với thị trường khách mới. Cần chú trọng nghiên cứu những sản phẩm mà thị trường cần.

- Chiến lược sản phẩm mới, thị trường mới: Đòi hỏi phải có sự đầu tư lớn cho

việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, cho công tác tuyên truyền quảng cáo để tìm thị trường mới.

Hiện nay, đa số khách du lịch đến Ninh Bình còn thiếu thông tin về du lịch. Các nguồn thông tin chính thức được phát hành không phong phú và hạn chế. Những thông tin không chính thức qua kinh nghiệm và truyền khẩu của khách hiện được đánh giá là nguồn thông tin quan trọng để khách du lịch biết và đến Ninh Bình. Chính vì thế cần có những biện pháp để khắc phục:

- Nhanh chóng phát hành những ấn phẩm có chất lượng và thông tin chính thức về du lịch Ninh Bình để giới thiệu với khách du lịch hình ảnh về con người Ninh Bình, những thông tin cần thiết về điểm lưu trú, hệ thống các điểm tham quan du lịch, các nhà hàng, các điểm vui chơi giải trí, giá cả sinh hoạt, đi lại, ăn uống... và địa chỉ trung tâm thông tin tư vấn cung cấp thông tin cho khách du lịch.

- Xúc tiến việc xây dựng và phát hành rộng rãi phim ảnh tư liệu về lịch sử văn hóa, các công trình kiến trúc, di tích, các danh lam, thắng cảnh, các làng nghề truyền thống, lễ hội và những cơ hội đầu tư phát triển du lịch tại Ninh Bình.

3.2.7. Giải pháp về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch

Sự phát triển bền vững phải luôn gắn liền với môi trường, điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với ngành du lịch, nơi môi trường được xem là vấn đề sống còn quyết định sự phát triển của hoạt động du lịch. Thực trạng môi trường du lịch ở Việt Nam nói chung, ở Ninh Bình nói riêng mặc dù chưa có những vấn đề nghiêm trọng song từng nơi, từng lúc đã có những sự suy thoái và ô nhiễm môi trường gây những tác động tiêu cực đến các hoạt động phát triển du lịch. Chính vì vậy, để ngăn chặn sự suy thoái môi trường và đảm bảo sự phát triển bền vững của du lịch thì cần có những biện pháp:

- Về quy hoạch: Để tránh sự chòng chẹo trong khai thác tài nguyên lãnh thổ giữa các ngành kinh tế, dẫn đến tình trạng cạn kiệt tài nguyên cần thiết phải xây dựng qui hoạch tổng thể trên quan điểm khai thác tối đa và có hiệu quả những tiềm năng du lịch của địa phương, đồng thời phải đảm bảo sự phát triển bền vững của môi trường sinh thái. Mọi phương án khai thác tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế

- xã hội đều phải được cân nhắc kỹ trên cơ sở những luận cứ khoa học vững chắc có tính đến mối quan hệ với những ngành kinh tế có liên quan

- Về luật pháp và chính sách: Luật Môi trường được ban hành năm 2005 là cơ sở pháp lý cơ bản đối với việc bảo vệ môi trường ở nước ta. Trong lĩnh vực du lịch,

hoạt động quản lý đảm bảo môi trường được cụ thể hóa tại quyết định 02 về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch và Chỉ thị 07 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giữ gìn trật tự trị an và vệ sinh môi trường tại các khu điểm du lịch. Mọi hành vi vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến môi trường đều phải bị xử lý. Tuy nhiên biện pháp này chỉ thực sự có hiệu quả nếu như thiết lập được hệ thống quản lý và kiểm soát sự biến động môi trường dưới tác động của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

- Về kỹ thuật: Đây là giải pháp cần thiết nhằm khắc phục có hiệu quả các sự cố về môi trường, sự cố thiên tai,... Đối với các điểm có tiềm năng du lịch lớn cần thiết phải xây dựng các phương án phòng chống sự cố và khắc phục hậu quả để có thể giảm tới đa những tác động tiêu cực các hoạt động kinh tế - xã hội và thiên tai đến môi trường.

- Về đào tạo: Trong mọi trường hợp yếu tố con người có vị trí quan trọng hàng đầu. Chính vì vậy, để đảm bảo chiến lược phát triển môi trường bền vững cần phải tuyên truyền, giáo dục, nâng cao dân trí, tạo điều kiện để toàn dân biết và tham gia phát triển ngành du lịch. Đồng thời phải có chiến lược đào tạo bồi dưỡng để có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ và hiểu biết cao về môi trường.

Tiểu kết chương 3

Dựa vào xu thế phát triển kinh tế - xã hội trong nước và thế giới hiện nay nói chung cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình nói riêng, trên cơ sở vai trò, tiềm năng và thực trạng phát triển của ngành du lịch địa phương đã được thể hiện ở Chương 2, trong Chương 3 này tác giả đã giới thiệu những nội dung cơ bản về những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, tầm nhìn và định hướng đến năm 2030; qua đó mạnh dạn đề xuất những giải pháp mang tính khả thi góp sức vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà nói chung, ngành du lịch nói riêng. Các giải pháp được đề xuất bao gồm: Giải pháp về công tác tổ chức quản lý, về tổ chức quy hoạch và công tác thực hiện quy hoạch; giải pháp về cơ chế chính sách, về đầu tư, về nguồn nhân lực, về xúc tiến và quảng bá du lịch, giải pháp về tìm kiếm và mở rộng thị trường, về nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ và giải pháp về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch. Mỗi một giải pháp đều có vai trò to lớn, nếu thực hiện tốt nó sẽ góp phần làm thay đổi bộ mặt của tỉnh theo hướng tích cực, giúp phát huy hơn nữa các thế mạnh vốn có của tỉnh, nâng cao đời sống nhân dân địa phương, đóng góp ngày càng

nhieu vào ngân sách nhà nước, khẳng định tầm quan trọng của một ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Cần tận dụng các cơ hội để tham gia vào các hội nghị, hội thảo và hội chợ du lịch quốc tế để có điều kiện tuyên truyền tiếp thị những sản phẩm đặc sắc của du lịch địa phương.

- Mở văn phòng đại diện du lịch tại các thị trường phân phối khách như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện các chức năng về du lịch lữ hành và xúc tiến tiếp thị du lịch.

Trong những năm tới, để gia tăng khả năng thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến Ninh Bình, ngành du lịch mà trực tiếp là sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Ninh Bình cần phải phối hợp với những ngành chức năng khác (trong tỉnh và các tỉnh bạn) như Phát thanh – Truyền hình, sở Ngoại vụ, sở Công thương ... để tiến hành tổ chức hiệu quả các hoạt động quảng bá, xúc tiến, tìm kiếm thị trường. Có như vậy mới góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ ngành du lịch của tỉnh nhà.

KẾT LUẬN

Thực hiện đề tài luận văn “Tiềm năng và giải pháp khai thác các điểm du lịch tại Ninh Bình” tác giả rút ra được một số kết luận sau đây:

1. Là một tỉnh có diện tích nhỏ hẹp hơn so với nhiều địa phương khác trong cả nước, nhưng Ninh Bình lại có những lợi thế hết sức to lớn để phát triển du lịch như vị trí địa lý rất thuận lợi: nằm trong vùng du lịch ĐBSH&DHĐB, ở cửa ngõ của ba vùng kinh tế quan trọng, nằm gần Thủ đô Hà Nội - trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch, là đầu mối giao thông quan trọng hàng đầu cả nước, tài nguyên du lịch phong phú đa dạng; nằm gần tam giác phát triển du lịch Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh. Trong tương lai không xa Ninh Bình có nhiều lợi thế để phát triển trở thành một đỉnh của tứ giác phát triển du lịch (Ninh Bình – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh). Ninh Bình còn là một tỉnh rất được thiên nhiên ưu đãi khi sở hữu rất nhiều thắng cảnh (các hang động đẹp, các hồ nước, suối nước khoáng nóng, rừng mưa nhiệt đới, vườn chim ...); đồng thời với lịch sử phát triển lâu đời, từng là nơi đóng đô của nước Đại Cồ Việt nên tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch với nhiều loại hình. Đặc biệt trong tỉnh có Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO công nhận là Di sản thế giới (6/2014), đây là Di sản thế giới kép đầu tiên của nước ta. Điều đó vừa là niềm tự hào to lớn của nhân dân Ninh Bình nói riêng, cả nước nói chung vừa là động lực giúp cho du lịch Ninh Bình vươn lên phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

2. Tuy nhiên, thời gian qua, việc khai thác tổng hợp các lợi thế để phát triển du lịch ở Ninh Bình còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa tương xứng với tiềm năng. Các tour du lịch chưa phát huy hết khả năng, sản phẩm du lịch vẫn còn đơn điệu; đội ngũ lao động vừa thiếu vừa yếu, tính chuyên nghiệp chưa cao, trình độ ngoại ngữ còn kém, khả năng giao tiếp còn nhiều hạn chế; cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch chưa thật sự đồng bộ, hiện đại ... tất cả những hạn chế đó dẫn đến lượng du khách và doanh thu du lịch nhìn chung vẫn còn thấp. Để góp phần thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển du lịch của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và để đảm bảo tổ chức lãnh thổ du lịch Ninh Bình hợp lý, hiệu quả và hiệu quả; việc nghiên cứu thực trạng phát triển du lịch hiện nay là rất cần thiết.

3. Để du lịch Ninh Bình phát triển nhanh đạt hiệu quả kinh tế cao và bền vững, trong những năm tới, các cấp chính quyền và các cơ quan hữu quan ở địa phương nhất

là ngành du lịch, cần phải có sự phối hợp và thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác tổ chức quản lý, tổ chức quy hoạch và thực hiện quy hoạch cũng như giải pháp về cơ chế chính sách, đầu tư, về nguồn nhân lực, về xúc tiến và quảng bá du lịch, giải pháp về tìm kiếm và mở rộng thị trường, về nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật - công nghệ và giải pháp về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch.

Cùng với những giải pháp trên, chính quyền cấp tỉnh ở Ninh Bình cũng cần phải tăng cường giám sát, chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc, chính quyền các huyện, thị, thành phố... trong quản lý hoạt động du lịch ở các điểm, khu du lịch, tài nguyên môi trường du lịch tiềm năng cũng như đã khai thác.

4. Muốn hướng tới mục tiêu phát triển thành một trong những tỉnh trọng điểm về du lịch của vùng ĐBSH&DHĐB, Ninh Bình cần phải thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả những chỉ đạo của Nhà nước về du lịch; thống nhất hoạt động giữa các ban ngành địa phương có thẩm quyền, xây dựng thành công các điểm, khu du lịch, sản phẩm du lịch mang tính đặc thù để thu hút khách; đồng thời cần phải triển khai mạnh mẽ các hoạt động tuyên truyền giáo dục toàn dân về bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch hướng tới phát triển bền vững, đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường cho tỉnh nhà.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đăng Bật (2002), *Di tích và danh thắng Ninh Bình*, Nxb Văn hóa du lịch.
2. Lê Đăng Bật (2009), *Kinh đô Hoa Lư xưa và nay*, Nxb Văn hóa dân tộc.
3. Cục Thống kê Ninh Bình (2017), *Niên giám thống kê 2017*, Nxb Thống kê, Hà Nội
4. Nguyễn Đình Hòa, Vũ Văn Hiếu (2002), *Du lịch bền vững*, Nxb ĐHQG Hà Nội,
5. Phạm Trung Lượng (2006), *Du lịch sinh thái – Những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
6. *Luật du lịch Việt Nam* (2005), Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
7. Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch Ninh Bình (2010), *Nghị quyết số 15 về phát triển du lịch Ninh Bình*
8. Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch Ninh Bình (2007), *Nghị quyết số 2485 về quy hoạch du lịch Ninh Bình*
9. Lê Thông (2011), *Việt Nam, các tỉnh và thành phố*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
10. Lê Thông (2013), *Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm
11. Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (1998), *Tổ chức lãnh thổ du lịch*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
12. Tỉnh ủy Ninh Bình – Viện Khoa học xã hội Việt Nam (2016), *Địa chí tỉnh Ninh Bình*, Nxb Chính trị quốc gia.
13. Trung tâm thông tin du lịch – Tổng Cục Du lịch (2017), *Số liệu thống kê chủ yếu ngành du lịch, giai đoạn 2010 – 2017*, Nxb Thanh niên.
14. <http://www.ninhbinh.gov.vn>
15. <http://www.ninhbinhtourism.com>
16. <http://www.vietnamtourism.gov.vn>
17. <http://vi.wikipedia.org>
18. <http://www.gso.gov.vn>
19. <http://www.chinhphu.v>

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. HÌNH ẢNH MỘT SỐ THẮNG CẢNH, DI TÍCH Ở NINH BÌNH



(Chùa Bái Đính)



(Khu du lịch Tràng An)



(Nhà thờ đá Phát Diệm)



(Cảnh trong động Vân Trình)

**Phụ lục 2. DANH SÁCH CÁC DI TÍCH ĐƯỢC XẾP HẠNG CẤP
QUỐC GIA**

STT	Tên di tích	Địa chỉ	Năm xếp hạng
1	Động Thiên Tôn	TT.Thiên Tôn-Hoa Lu	1962
2	Khu vực núi đá Trường Yên và đền Vua Đinh, Vua Lê	Trường Yên-Hoa Lu	1962
3	Hang Muối	Trường Yên-Hoa Lu	1962
4	Hang Quàn	Trường Yên-Hoa Lu	1962
5	Núi Chùa Am	Trường Yên-Hoa Lu	1998
6	Chùa Nhất Trụ	Trường Yên-Hoa Lu	1998
7	Lăng Vua Đinh và Lăng Vua Lê	Trường Yên-Hoa Lu	2001
8	Động Am Tiên	Trường Yên-Hoa Lu	2001
9	Đình Yên Trạch	Trường Yên-Hoa Lu	2001
10	Chùa Ngân	Trường Yên-Hoa Lu	2001
11	Phủ Đông Vương	Trường Yên-Hoa Lu	2001
12	Phủ Kính Thiên	Trường Yên-Hoa Lu	2001
13	Đền thờ Thục Tiết Công Chúa	Trường Yên-Hoa Lu	2001
14	Bia Cửa Đông	Trường Yên-Hoa Lu	2001
15	Đình Ngô Khê Hạ	Ninh Hòa-Hoa Lu	2001
16	Chùa và động Hoa Sơn	Ninh Hòa-Hoa Lu	1998
17	Chùa Trung Trữ	Ninh Giang-Hoa Lu	1990
18	Đền Cả La Mai	Ninh Giang-Hoa Lu	1994
19	Chùa Phong Phú	Ninh Giang-Hoa Lu	1997
20	Đền Đông Hội	Ninh An-Hoa Lu	1993
21	Nhà thờ họ Đào	Ninh An-Hoa Lu	1994
22	Tam Cốc	Ninh Hải-Hoa Lu	1994
23	Đền Thái Vi	Ninh Hải-Hoa Lu	1994
24	Chùa và động Bích Động	Ninh Hải-Hoa Lu	1994
25	Đền Kê Thượng, Kê Hạ và Miếu Sơn	Ninh Vân-Hoa Lu	1997
26	Chùa và động Bàn Long	Ninh Xuân-Hoa Lu	1994
27	Đền Thánh Nguyễn	Gia Thắng và Gia Tiến – Gia Viễn	1969
28	Khu vực núi Kiếm Lĩnh	Gia Tiến – Gia Viễn	2004
29	Chùa và động Địch Lộng	Gia Thanh – Gia Viễn	1990
30	Đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng	Gia Phương – Gia Viễn	1993

31	Nhà thờ và mộ Nguyễn Bặc	Gia Phương –Gia Viễn	1998
32	Đình Trùng Hạ	Gia Tân –Gia Viễn	2001
33	Đình Trùng Thượng	Gia Tân –Gia Viễn	2001
34	Đình Vân Thị	Gia Tân –Gia Viễn	2005
35	Động Hoa Lư	Gia Hưng –Gia Viễn	1996
36	Núi chùa Bái Đính	Gia Sinh –Gia Viễn	1997
37	Chùa Lỗi Sơn	Gia Phong –Gia Viễn	1993
38	Nhà thờ Đình Huy Đạo	Gia Phong –Gia Viễn	1999
39	Chùa Lạc Khoái	Gia Lạc –Gia Viễn	1999
40	Núi Non Nước	P.Thanh Bình-TP.Ninh Bình	#
41	Núi Cánh Diều	P.Bích Đào-TP.Ninh Bình	#
42	Chùa Đầu Long	P.Tân Thành-TP.Ninh Bình	1994
43	Chùa A Nậu	P.Ninh Khánh-TP.Ninh Bình	1999
44	Những địa điểm lịch sử thuộc khu căn cứ cách mạng Quỳnh Lưu: Vườn Hồ, Đồi Riêng, Đồi Sơn, Cầu Rịa	Quỳnh Lưu-Nho Quan	#
45	Dốc Giang	Phú Long-Nho Quan	1994
46	Thung Lóng	Phú Long-Nho Quan	1997
47	Khu Trùng, Đồng Báng	Sơn Lai-Nho Quan	1997
48	Đền Sầy	Sơn Thành-Nho Quan	1997
49	Đình Ác	Sơn Thành-Nho Quan	2001
50	Đình Mỹ Hạ	Gia Thủy-Nho Quan	1998
51	Hệ thống phòng tuyến Tam Điệp-Biên Sơn	Nam Sơn-Tam Điệp	#
52	Đền Năn	Yên Thắng-Yên Mô	#
53	Đền Bình Hải	Yên Nhân-Yên Mô	#
54	Mộ, nhà thờ Vũ Phạm Khải và đền họ Vũ	Yên Mạc-Yên Mô	1994
55	Đền thờ Thái phó Lê Niệm	Yên Mạc-Yên Mô	2001
56	Đền thờ Ninh Tồn	Yên Mỹ-Yên Mô	1996
57	Đền, chùa Khương Dụ	Yên Phong-Yên Mô	1997
58	Đền Quảng Phúc	Yên Phong-Yên Mô	1997
59	Đền La	Yên Thành-Yên Mô	1994
60	Chùa Tháp	Khánh Thịnh-Yên Mô	1994
61	Đình Phù Sa	Yên Lâm-Yên Mô	1999
62	Đền Trung Lận Khê	Khánh Thượng-Yên Mô	1999
63	Nhà thờ và mộ Vũ Duy Thanh	Khánh Hải-Yên Mô	1993

64	Đền Văn Giáp	Khánh An-Yên Mô	1994
65	Đình Yên Phú	Khánh An-Yên Mô	2001
66	Đền Tam Thánh và chùa Yên Lữ	Khánh An-Yên Mô	1998
67	Đền Thượng và chùa Phúc Long	Khánh Phú-Yên Mô	1994
68	Đền thôn Đổ	Khánh Nhạc-Yên Mô	1996
69	Chùa Phúc Nhạc	Khánh Nhạc-Yên Mô	1999
70	Đền chùa thôn Năm	Khánh Tiên-Yên Mô	1996
71	Chùa Dầu	Khánh Hòa-Yên Mô	1993
72	Đền Kiến Ốc	Khánh Trung-Yên Mô	1996
73	Chùa Kiến Ốc	Khánh Trung-Yên Mô	1999
74	Đền Tiên Yên và chùa Kim Rong	Khánh Lợi-Yên Mô	1997
75	Đền thờ Nguyễn Công Trứ	Quang Thiện-Kim Sơn	#
76	Nhà thờ đá Phát Diệm	Phát Diệm-Kim Sơn	#
77	Đình Thượng Kiệt	Thượng Kiệt-Kim Sơn	2001
78	Đền Chát Thành	Chát Bình-Kim Sơn	2001

(Nguồn: Sở VH-TT-DL Ninh Bình)

Phụ lục 3. Phiếu khảo sát khách du lịch

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài “Tiềm năng và giải pháp khai thác các điểm du lịch tại Ninh Bình”. Chúng tôi rất mong anh/chị giúp đỡ bằng việc trả lời bảng hỏi này. Chúng tôi cam kết toàn bộ những câu trả lời của anh/chị sẽ chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Xin chân thành cảm ơn!

1. Vui lòng cho biết đây là lần thứ mấy anh/chị đến Ninh Bình?

- Lần đầu tiên Lần thứ 2 Lần thứ 3 trở đi

2. Kênh thông tin nào anh/chị thấy dễ dàng tiếp cận và tin cậy để tìm hiểu về điểm du lịch Ninh Bình? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Tư vấn của các hãng lữ hành Internet
 Tờ gấp quảng cáo (Brochure) Truyền hình (TV)
 Sách hướng dẫn du lịch Bạn bè/đồng nghiệp/người thân
 Báo chí Nguồn khác:

3. Anh/chị lựa chọn đi du lịch Ninh Bình vì những lý do nào sau đây? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Kết hợp đi công tác/công vụ Có sản phẩm du lịch đa dạng (khu du lịch, vườn quốc gia, chùa chiền, di tích...)
 Có giá trị văn hóa đặc biệt Tìm kiếm cơ hội đầu tư ở đây
 Là nơi phù hợp để thư giãn và nghỉ ngơi Để thăm người thân ở đây
 Có dịch vụ vui chơi, giải trí đa dạng, hấp dẫn Đã từng đến Ninh Bình và muốn quay lại
 Khác:.....

4. Với những điểm/khu du lịch ở Khánh Hòa đã đến, anh/chị hãy cho biết mức độ ưa thích của mình: (Vòng tròn vào ô thích hợp)

Điểm du lịch	Mức độ ưa thích					Chưa đến (√)
	Rất không thích			Rất thích		
Đối với các điểm du lịch						
Quần thể hang động Tràng An	1	2	3	4	5	
Chùa Bái Đính	1	2	3	4	5	
Tam Cốc – Bích Động	1	2	3	4	5	
Cố đô Hoa Lư	1	2	3	4	5	

Điểm du lịch	Mức độ ưa thích					Chưa đến (√)
	Rất không thích					
Vùng sinh thái đất ngập nước Vân Long	1	2	3	4	5	
Núi Non Nước	1	2	3	4	5	
Suối khoáng nóng Kênh Gà	1	2	3	4	5	
Nhà thờ đá Phát Diệm	1	2	3	4	5	
Hồ Đồng Chương	1	2	3	4	5	
Hồ Đồng Thái	1	2	3	4	5	
Phòng tuyến Tam Điệp	1	2	3	4	5	
Vườn quốc gia Cúc Phương	1	2	3	4	5	
Đối với các điểm du lịch khác						
Sân golf Hoàng Gia	1	2	3	4	5	

5. Anh/chị dự định du lịch tại Ninh Bình trong thời gian bao lâu?

- Dưới 1 ngày 1 – 2 ngày 3 – 5 ngày Hơn 5 ngày

6. Trong thời gian ở lại Ninh Bình, anh/chị ước tính sẽ chi tiêu hết khoảng bao nhiêu?

- Dưới 1 triệu đồng Từ 1 đến dưới 3 triệu đồng
- Từ 3 đến dưới 5 triệu đồng Từ 5 đến dưới 10 triệu đồng
- Từ 10 triệu đồng trở lên.

7. Anh/chị đã từng đến những điểm du lịch biển đảo nào dưới đây?

- Việt Nam** **Quốc tế**
- Quảng Ninh (Vịnh Hạ Long, Tuần Châu, Cô Tô, Bãi Cháy) Pattaya (Thái Lan)

- Đà Nẵng (Mỹ Khê, Non Nước, Xuân Thiều, Bán đảo Sơn Trà)
- Quảng Nam (An Bàng, Cửa Đại – Hội An, Cù Lao Chàm)
- Bình Thuận (Phan Thiết, Mũi Né, Hòn Rom, Phú Quý)
- Bà Rịa - Vũng Tàu (Long Hải, Vũng Tàu, Côn Đảo)
- Kiên Giang (Hà Tiên, Phú Quốc)
- Bali (Indonesia)
- Kinabalu (Malaysia)

*** Nếu đã từng đến ít nhất một trong những điểm du lịch kể trên vui lòng trả lời tiếp câu 7.1, nếu chưa từng đến điểm du lịch nào kể trên vui lòng trả lời tiếp câu 7.2.**

7.1. Vui lòng so sánh Ninh Bình với những điểm du lịch biển đảo mà anh/chị đã từng đến ở trên theo các tiêu chí được liệt kê bằng cách cho điểm cho Khánh Hòa từ 1 đến 5 (tương ứng với mức độ từ “Thấp hơn” đến “Cao hơn”) tại cột của điểm du lịch được so sánh.

- Ghi 1 điểm nếu Ninh Bình thấp hơn nhiều so với điểm du lịch được so sánh;
- Ghi 2 điểm nếu Ninh Bình thấp hơn một chút;
- Ghi 3 điểm nếu Ninh Bình ngang bằng;
- Ghi 4 điểm nếu Ninh Bình cao hơn một chút;
- Ghi 5 điểm nếu Ninh Bình cao hơn nhiều.

T	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ so sánh theo thang điểm từ 1 đến 5								
		Trong nước						Quốc tế		
		Quảng Ninh	Đà Nẵng	Quảng Nam	Bình Thuận	Vũng Tàu	Kiên Giang	Pattaya Thái Lan	Bali Indonesia	Kinabalu Malaysia
1	Phong cảnh, sự hấp dẫn của các điểm du lịch									
2	Sự đa dạng của các sản phẩm du lịch									
3	Sự hấp dẫn của các lễ hội dân gian/di tích lịch									

T T	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ so sánh theo thang điểm từ 1 đến 5								
		Trong nước					Quốc tế			
		Quảng Ninh	Đà Nẵng	Quảng Nam	Bình Thuận	Vũng Tàu	Kiên Giang	Pattaya Thái Lan	Bali Indonesia	Kinabalu Malaysia
	sử									
4	Giá vé tham quan tại các điểm du lịch, vườn quốc gia, di tích									
5	Chất lượng, uy tín của các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và các dịch vụ đi kèm									
6	Giá tour									
7	Chất lượng khách sạn, nhà nghỉ và các dịch vụ đi kèm									
8	Giá cả phòng nghỉ và các loại phí dịch vụ									
9	Sự đa dạng và phong phú của món ăn									
10	Giá cả món ăn									
11	Chất lượng									

T T	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ so sánh theo thang điểm từ 1 đến 5								
		Trong nước						Quốc tế		
		Quảng Ninh	Đà Nẵng	Quảng Nam	Bình Thuận	Vũ ng Tàu	Kiên Giang	Pattaya Thái Lan	Bali Indonesia	Kinabalu Malaysia
	giao thông đường bộ									
12	Chi phí đi lại (vận chuyển)									
13	Sự đa dạng và phong phú của hoạt động vui chơi giải trí									
14	Giá cả hoạt động vui chơi, giải trí									
15	Chất lượng các mặt hàng mua sắm, quà lưu niệm									
16	Sự đa dạng của hàng hóa, quà lưu niệm									
17	Giá cả hàng hóa, quà lưu niệm									
18	Nguồn nhân lực phục vụ du lịch									
19	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp									

T T	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ so sánh theo thang điểm từ 1 đến 5								
		Trong nước					Quốc tế			
		Quảng Ninh	Đà Nẵng	Quảng Nam	Bình Thuận	Vũng Tàu	Kiên Giang	Pattaya Thái Lan	Bali Indonesia	Kinabalu Malaysia
20	Dịch vụ y tế, khám chữa bệnh									
21	Dịch vụ ATM, đổi tiền, thanh toán bằng thẻ...									
22	Dịch vụ bưu chính, viễn thông (điện thoại, internet)									
23	Chất lượng nguồn điện, nước									
24	Khí hậu, thời tiết thuận lợi									
25	Vị trí địa lý thuận tiện									
26	Sự thân thiện và hiếu khách của người dân									
27	Sự sạch sẽ, trong lành của môi trường									
28	An ninh trật tự									
29	Ổn định									

T T	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ so sánh theo thang điểm từ 1 đến 5							
		Trong nước					Quốc tế		
		Quảng Ninh	Đà Nẵng	Quảng Nam	Bình Thuận	Vũng Tàu	Kiên Giang	Pattaya Thái Lan	Bali Indonesia
	chính trị								
30	Sự quản lý và kiểm soát giá cả sản phẩm, dịch vụ du lịch của chính quyền địa phương								
31	Hướng dẫn, cung cấp thông tin cho du khách								
32	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong khai thác du lịch								

7.2. Vui lòng đánh giá mức độ hài lòng của anh/chị đối với du lịch Ninh Bình theo các tiêu chí sau:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ hài lòng				
		Rất không hài lòng			Rất hài lòng	
1	Phong cảnh, sự hấp dẫn của các điểm du lịch	1	2	3	4	5
2	Sự đa dạng của các sản phẩm du lịch	1	2	3	4	5
3	Sự hấp dẫn của các lễ hội dân gian/ di tích lịch sử	1	2	3	4	5
4	Giá vé tham quan tại các điểm du lịch	1	2	3	4	5
5	Chất lượng, uy tín của các doanh nghiệp kinh doanh lễ hành và các dịch vụ đi kèm	1	2	3	4	5
6	Giá tour	1	2	3	4	5
7	Chất lượng khách sạn, nhà nghỉ và các dịch vụ đi kèm	1	2	3	4	5
8	Giá cả phòng nghỉ và các loại phí dịch vụ	1	2	3	4	5
9	Sự đa dạng và phong phú của món ăn (ẩm	1	2	3	4	5

TT	Các tiêu chí đánh giá	Mức độ hài lòng				
		Rất không hài lòng			Rất hài lòng	
	thực)					
10	Giá cả món ăn	1	2	3	4	5
11	Chất lượng giao thông đường bộ	1	2	3	4	5
12	Chi phí đi lại (vận chuyển)	1	2	3	4	5
13	Sự đa dạng và phong phú của hoạt động vui chơi giải trí	1	2	3	4	5
14	Giá cả hoạt động vui chơi, giải trí	1	2	3	4	5
15	Chất lượng các mặt hàng mua sắm, quà lưu niệm	1	2	3	4	5
16	Sự đa dạng của hàng hóa, quà lưu niệm	1	2	3	4	5
17	Giá cả hàng hóa, quà lưu niệm	1	2	3	4	5
18	Nguồn nhân lực phục vụ du lịch	1	2	3	4	5
19	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp	1	2	3	4	5
20	Dịch vụ y tế, khám chữa bệnh	1	2	3	4	5
21	Dịch vụ ATM, đổi tiền, thanh toán bằng thẻ...	1	2	3	4	5
22	Dịch vụ bưu chính, viễn thông (điện thoại, internet)	1	2	3	4	5
23	Chất lượng nguồn điện, nước	1	2	3	4	5
24	Khí hậu, thời tiết thuận lợi	1	2	3	4	5
25	Vị trí địa lý thuận tiện	1	2	3	4	5
26	Sự thân thiện và hiếu khách của người dân	1	2	3	4	5
27	Sự sạch sẽ, trong lành của môi trường	1	2	3	4	5
28	An ninh trật tự	1	2	3	4	5
29	Ổn định chính trị	1	2	3	4	5
30	Sự quản lý và kiểm soát giá cả sản phẩm, dịch vụ du lịch của chính quyền địa phương	1	2	3	4	5
31	Hướng dẫn, cung cấp thông tin cho du khách	1	2	3	4	5
32	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên trong khai thác du lịch	1	2	3	4	5

8. Vui lòng cho biết mức độ hài lòng chung của anh/chị sau khi đến với du lịch Ninh Bình

Rất không hài lòng Không hài lòng Bình thường Hài Lòng Rất hài lòng

9. Sau chuyến đi này anh/chị có ý định trở lại du lịch Ninh Bình không? Anh/chị vui lòng cho biết lý do?

Ý kiến	Lý do cơ bản của sự lựa chọn
<input type="checkbox"/> Chắc chắn có
<input type="checkbox"/> Có thể có	
<input type="checkbox"/> Không biết
<input type="checkbox"/> Có thể không	
<input type="checkbox"/> Chắc chắn không

10. Anh/chị có đóng góp ý kiến gì để phát triển ngành du lịch của tỉnh Ninh Bình .

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Anh/chị vui lòng cung cấp thông tin cá nhân sau (nếu được):

Anh/chị đến từ tỉnh/thành phố:.....

Họ và tên:.....

Số điện thoại hoặc email:.....

Giới tính: Nữ Nam

Độ tuổi: <25 26-45 46-60 >60